



CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VIỆT Á

VIET A SEEDS CO.,LTD

ĐC: BT48A Lâm Viên, KĐT Đặng Xá, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội.
ĐT/Fax: 024.38760284 / 0988286997 - Email: vietaseed@gmail.com
Fanpage: www.facebook.com/DongBaySeeds/
Website: www.vietaseeds.com.vn / www.vietaseeds.com

BỘ SẢN PHẨM

Hạt Giống



*"Hạt giống tốt
cho mùa bội thu!"*



*"Hạt giống tốt
cho mùa bội thu!"*

GIỚI THIỆU

Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Việt Á

Chuyên kinh doanh các loại hạt giống cây trồng cận nhiệt đới và á nhiệt đới mang thương hiệu **Dong Bay seeds**. Các loại hạt giống của công ty được nhập khẩu trực tiếp từ các nước: Nhật Bản, New Zealand, Thái Lan, Ấn Độ, Trung Quốc, Hàn Quốc... nên có những ưu điểm vượt trội như kháng bệnh tốt, thích nghi tốt với điều kiện khí hậu của Việt Nam, năng suất cao và ổn định.

Được thành lập từ năm 2013, cho đến nay thương hiệu **Dong Bay seeds** của công ty Việt Á đã có chỗ đứng nhất định trong tiềm thức và tập quán canh tác của người nông dân cũng như các đại lý kinh doanh hạt giống. Với phương châm: "**Chất lượng là vàng, là chìa khóa mở đường đi tới thành công**", bên cạnh đó là bộ sản phẩm đa dạng, chất lượng tốt, giá cả cạnh tranh công ty đã nhận được sự tin tưởng và ủng hộ của quý khách hàng. Cho đến nay hạt giống **Dong Bay seeds** đã có mặt ở hệ thống các đại lý trên khắp các tỉnh thành trong cả nước và tới tận tay người nông dân trên mọi vùng miền.

Việt Á Seeds với đội ngũ nhân viên tận tụy, nhiệt tình, có chuyên môn cao, luôn tìm tòi, sáng tạo để đáp ứng kịp thời và tốt nhất dịch vụ tư vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ sản xuất giống cây trồng cho người nông dân.



TÂM NHÌN

Việt Á Seeds phấn đấu trở thành một trong những công ty uy tín hàng đầu Việt Nam về lĩnh vực kinh doanh hạt giống.

SLOGAN

“Hạt giống tốt cho mùa bội thu!”

SỨ MỆNH

Với khẩu hiệu: “Hạt giống tốt cho mùa bội thu” chúng tôi luôn thực hiện tốt sứ mệnh:

- Mang lại “giá trị kinh tế đích thực” cho người sản xuất nông nghiệp bằng những sản phẩm giống chất lượng cao, khối lượng sản phẩm ổn định. Luôn đồng hành, hỗ trợ kỹ thuật và áp dụng phương pháp mới giúp người nông dân gia tăng lợi nhuận.
- Mang lại “uy tín và sự thịnh vượng” cho các đại lí và nhà phân phối của công ty. Luôn lắng nghe, thấu hiểu, cập nhật thông tin và chia sẻ thành công với Quý khách hàng.
- Luôn có trách nhiệm với cộng đồng và tham gia đóng góp tích cực vào các hoạt động xã hội.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Uy tín: Việt Á Seeds luôn đề cao chữ “Tín” và “Chất lượng”, kinh doanh đạo đức, tuân thủ theo đúng quy định của luật pháp Việt Nam.

Trách nhiệm: Chúng tôi luôn đặt lợi ích của người nông dân, các đại lí, các nhà cung cấp lên hàng đầu và làm mục tiêu kinh doanh của công ty. Cán bộ công nhân viên của công ty luôn chăm chỉ, tận tụy, đặt cái “Tâm” vào từng sản phẩm.

Chuyên nghiệp: Chúng tôi luôn nỗ lực cải tiến và chuẩn hóa từ quy trình sản xuất đến hoạt động kinh doanh; đội ngũ cán bộ nhân viên trong công ty luôn làm việc với tác phong chuyên nghiệp, nhiệt tình, sáng tạo, khoa học và có tính kỉ luật cao nhằm đáp ứng tốt nhất những yêu cầu của Quý khách hàng.



Su hào Boeing VA.747



Su hào Boeing VA.747



Su hào Boeing VA.747



Su hào Boeing VA.747



Bắp cải Sakan VA.287



Bắp cải Sakan VA.287



Bắp cải Sakan VA.287



Bắp cải Sakan VA.287



Súp lơ trắng Thanh Hoa VA.84



Súp lơ trắng Thanh Hoa VA.84



Súp lơ trắng Thanh Hoa VA.84



Súp lơ trắng Thanh Hoa VA.84





Bắp cải Thúy Phong VA.90



Súp lơ xanh Avanta VA.88



Bắp cải Thúy Phong VA.90



Súp lơ xanh Avanta VA.88



Bắp cải Thúy Phong VA.90



Súp lơ xanh Avanta VA.88



Súp lơ xanh green royal VA.86



Ớt hiểm lai VA.99999



Súp lơ xanh green royal VA.86



Ớt hiểm lai VA.99999



Súp lơ xanh green royal VA.86



Ớt hiểm lai VA.99999



Cà chua vô hạn VA.390



Dưa lê Ngân Huy VA.69



Cà chua vô hạn VA.390



Dưa lê Ngân Huy VA.69



Cà chua vô hạn VA.390



Dưa lê Ngân Huy VA.69



Dưa Hấu Hoàng Châu VA.555



Kim Hoàng Đế VA.73



Dưa Hấu Hoàng Châu VA.555



Kim Hoàng Đế VA.73



Dưa Hấu Hoàng Châu VA.555



Kim Hoàng Đế VA.73

01 CÀ CHUA VÔ HẠN F1 (VA.390)
Tomato VA.390



Ưu điểm

- Tiêu chuẩn cơ sở : 18-2014-VA
- Ẩm độ (Hum) : < 10%
- Độ sạch (Pur) : >= 99%
- Tỉ lệ nảy mầm (Germ) : >= 80%
- Khối lượng tịnh (Nw) : gam
- Xuất xứ : Đài Loan

Đặc tính giống: Cây sinh trưởng vô hạn, kháng bệnh héo xanh, sương mai, cây cho nhiều chùm quả, mỗi chùm 7-8 trái, trái có hình tròn dẹt đỏ bóng, thịt dày ngọt, trọng lượng trái TB 200-250gam/trái, trái cứng rất đông đều, vận chuyển đi xa không bị dập, quả không bị nứt khi gặp thời tiết bất lợi.

Thời vụ gieo trồng: từ tháng 8 đến tháng 1 năm sau (dương lịch), vùng miền nhiệt đới.

Thời gian thu hoạch: 65 - 75 ngày sau trồng, thời gian thu hoạch kéo dài 3 - 4 tháng.

Khoảng cách trồng: Theo hướng cây cách cây 30 - 40cm.

Liều giống cần thiết: 10 - 15gam/1000m².

Chịu nhiệt

02 CÀ CHUA TOMATO VIP 1 (VA.83)
TOMATO VIP 1 VA.83



Ưu điểm

- Tiêu chuẩn cơ sở : 18-2014-VA
- Ẩm độ (Hum) : < 10%
- Độ sạch (Pur) : >= 99%
- Tỉ lệ nảy mầm (Germ) : >= 80%
- Xuất xứ : Ấn Độ

Đặc tính giống: Là giống cà chua bán hữu hạn kháng bệnh tốt, trái tròn, trông màu đỏ bóng, thịt dày, ngọt, kháng xoắn, héo xanh, sương mai.

Trái nặng: 100 - 130gam/trái, cứng, độ đồng đều rất cao.

Thời vụ gieo trồng: từ 15 tháng 7 đến tháng 2 năm sau (dương lịch).

Thời gian thu hoạch: Sau 65 - 68 ngày trồng.

Khoảng cách trồng: Hàng đôi 1,2 x 1,4m x cây 0,5m, tương ứng mật độ 1.800 - 2.000cây/1.000m².

Liều giống cần thiết: 5 - 6g/1.000m².

Chịu nhiệt

Khối lượng tịnh (Nw) : gam

03 CÀ CHUA VÔ HẠN F1 (VA.125)
Tomato VA.125



Ưu điểm

- Tiêu chuẩn cơ sở : 18-2014-VA
- Ẩm độ (Hum) : < 10%
- Độ sạch (Pur) : >= 99%
- Tỉ lệ nảy mầm (Germ) : >= 80%
- Khối lượng tịnh (Nw) : gam
- Xuất xứ : Đài Loan

Đặc tính giống: Cây sinh trưởng vô hạn, kháng bệnh héo xanh, sương mai, cây cho nhiều chùm quả, mỗi chùm 7-8 trái, trái có hình tròn dẹt đỏ bóng, thịt dày ngọt, trọng lượng trái TB 160-200gam/trái, trái cứng rất đông đều, vận chuyển đi xa không bị dập, quả không bị nứt khi gặp thời tiết bất lợi.

Thời vụ gieo trồng: từ tháng 8 đến tháng 1 năm sau (dương lịch), vùng miền nhiệt đới.

Thời gian thu hoạch: 65 - 75 ngày sau trồng, thời gian thu hoạch kéo dài 4 - 5 tháng.

Khoảng cách trồng: Theo hướng cây cách cây 30 - 40cm.

Liều giống cần thiết: 10 - 15gam/1000m².

Chịu nhiệt

04 CÀ CHUA F1 MONACO (VA.11)
TOMATO F1 MONACO VA.11



Ưu điểm

- Tiêu chuẩn cơ sở : 18-2014-VA
- Ẩm độ (Hum) : < 10%
- Độ sạch (Pur) : >= 99%
- Tỉ lệ nảy mầm (Germ) : >= 80%
- Xuất xứ : Ấn Độ

Đặc tính giống: Cây sinh trưởng hữu hạn, kháng bệnh héo xanh, sương mai, cây cho nhiều chùm, mỗi chùm 5-6 trái, trái hình dẹt tròn đỏ bóng, thịt dày ngọt, trái nặng 100-130gam/trái, cứng độ đồng đều rất cao.

Thời vụ gieo trồng: Từ tháng 7 đến tháng 2 năm sau (dương lịch).

Thời gian thu hoạch: Sau 62 - 65 ngày trồng.

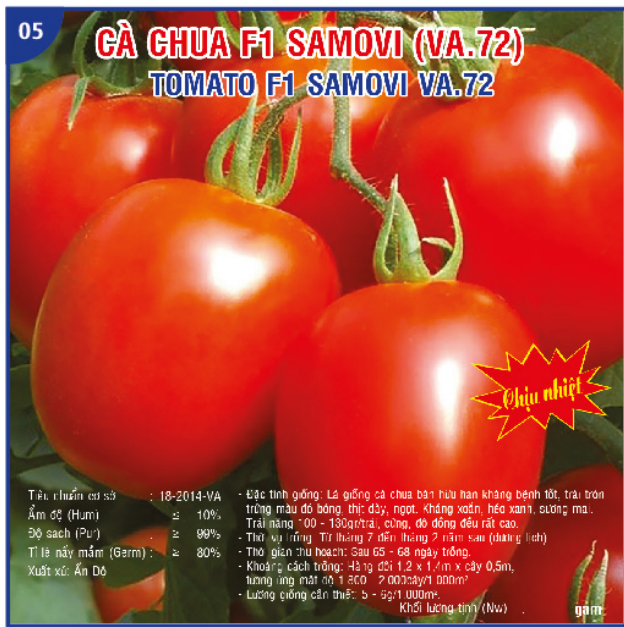
Khoảng cách trồng: Hàng đôi 1,2 x 1,4m x cây 0,5m, tương ứng mật độ 1.800 - 2.000cây/1.000m².

Liều giống cần thiết: 5 - 6g/1.000m².

Chịu nhiệt

Khối lượng tịnh (Nw) : gam

05 CÀ CHUA F1 SAMOVI (VA.72)
TOMATO F1 SAMOVI VA.72



Ưu điểm

- Tiêu chuẩn cơ sở : 18-2014-VA
- Ẩm độ (Hum) : < 10%
- Độ sạch (Pur) : >= 99%
- Tỉ lệ nảy mầm (Germ) : >= 80%
- Xuất xứ : Ấn Độ

Đặc tính giống: Là giống cà chua bán hữu hạn kháng bệnh tốt, trái tròn, trông màu đỏ bóng, thịt dày, ngọt, kháng xoắn, héo xanh, sương mai.

Trái nặng: 100 - 130gam/trái, cứng, độ đồng đều rất cao.

Thời vụ gieo trồng: Từ tháng 7 đến tháng 2 năm sau (dương lịch).

Thời gian thu hoạch: Sau 65 - 68 ngày trồng.

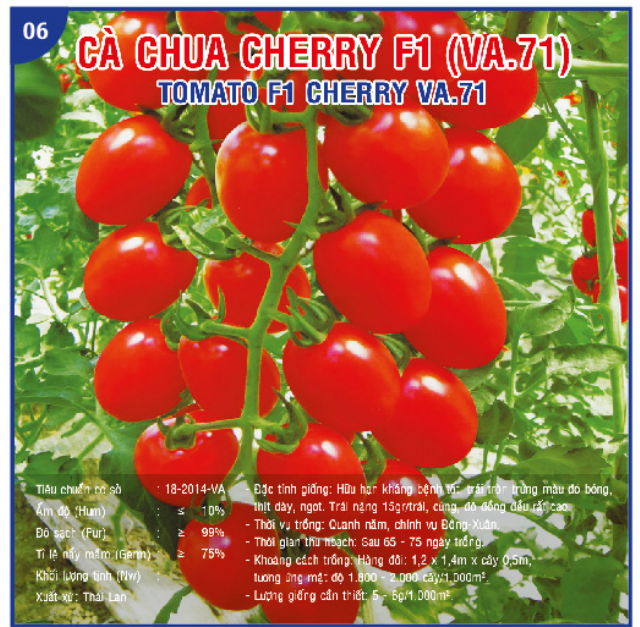
Khoảng cách trồng: Hàng đôi 1,2 x 1,4m x cây 0,5m, tương ứng mật độ 1.800 - 2.000cây/1.000m².

Liều giống cần thiết: 5 - 6g/1.000m².

Chịu nhiệt

Khối lượng tịnh (Nw) : gam

06 CÀ CHUA CHERRY F1 (VA.71)
TOMATO F1 CHERRY VA.71



Ưu điểm

- Tiêu chuẩn cơ sở : 18-2014-VA
- Ẩm độ (Hum) : < 10%
- Độ sạch (Pur) : >= 99%
- Tỉ lệ nảy mầm (Germ) : >= 75%
- Khối lượng tịnh (Nw) : gam
- Xuất xứ : Thái Lan

Đặc tính giống: Hữu hạn, kháng bệnh tốt, trái tròn, trông màu đỏ bóng, thịt dày, ngọt. Trái nặng 15g/trái, cứng, độ đồng đều rất cao.

Thời vụ gieo trồng: Cuối năm, chính vụ Đông-Xuân.

Thời gian thu hoạch: Sau 65 - 75 ngày trồng.

Khoảng cách trồng: Hàng đôi 1,2 x 1,4m x cây 0,5m, tương ứng mật độ 1.800 - 2.000cây/1.000m².

Liều giống cần thiết: 5 - 6g/1.000m².

Chịu nhiệt

07 CÀ CHUA CHERRY VÀNG F1 (VA.72)
TOMATO F1 CHERRY VA.72



Tiêu chuẩn cơ sở	: 18-2014-VA	- Đặc tính giống: Hữu hạn kháng bệnh tốt, trái tròn trông màu đỏ bóng, thịt dày, ngọt, trái nặng 15gr/trái, cứng, độ đồng đều rất cao.
Ám độ (Hum)	: ≤ 10%	- Thời vụ trồng: Quanh năm, chính vụ Đông-Xuân.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 99%	- Thời gian thu hoạch: Sau 65 - 75 ngày trồng.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 75%	- Khoảng cách trồng: Hàng đôi: 1,2 x 1,4m x cây 0,5m.
Khối lượng tịnh (Net)		- tương ứng mật độ 1.800 - 2.000 cây / 1.000m ² .
Xuất xứ	: Thái Lan	- Lượng giống cần thiết: 5 - 6g/1.000m ² .

08 HOÀNG CHÂU (VA.555)
DƯA HỮU LAI F1

Süu ngọt



Đặc tính giống	: Kháng bệnh tốt, trái dài, da xanh và sọc đậm, vỏ mỏng dai, ruột chắc, độ đậm, trái nặng 4 - 6 kg.
Thời vụ trồng	: Quanh năm.
Thời gian thu hoạch	: Sau 55 - 60 ngày trồng.
Khoảng cách trồng	: Hàng đôi: 1,2 x 1,4m x cây 0,5m.
Tương ứng mật độ	: 1.800 - 2.000 cây / 1.000m ² .
Lượng giống cần thiết	: 5 - 6g/1.000m ² .

Tiêu chuẩn cơ sở : 44-2014-VA, Ám độ (Hum) : ≤ 8%, Độ sạch (Pur) : ≥ 99%, Tỉ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 85%

09 DƯA HỮU HMN F1 (VA.222)
WATERMELON F1 VA.222



Tiêu chuẩn cơ sở	: 10TCVN4741-2003	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, trái dài, da xanh có sọc đậm, vỏ mỏng dai, ruột chắc, độ đậm, trái nặng 4 - 5 kg.
Ám độ (Hum)	: < 8%	- Thời vụ trồng: Quanh năm, chính vụ đông xuân.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 99%	- Thời gian thu hoạch: Sau 55 - 60 ngày trồng.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Khoảng cách trồng: Hàng x dầy 4,5 x 0,4-0,5m.
Xuất xứ	: Thái Lan	- Mật độ 1.000 - 1.200 cây/1.000m ² .
		- Lượng giống cần thiết: 50 - 60g/1.000m ² .

Description: Very high disease tolerant and long shipping. Long shape fruit, light green skin with dark green stripe, red flesh. Average weight: 4 - 6 kg/fruit, high crisp, juicy taste. Can be cultivated in all year.

Khối lượng tịnh **gam**

10 DƯA LÊ F1 SIÊU NGỌT (VA.69)
NGÂN HUY (VA.69)

SIÊU CHỊU MƯA - SIÊU KHÁNG BỆNH - SIÊU NĂNG SUẤT

New



Đặc tính giống: Giống bố mẹ có nguồn gốc xuất xứ từ Đài Loan, cây sinh trưởng rất khỏe. Kháng bệnh lá có rệp, thối gốc, chịu nhiệt. Tỷ lệ hoa đầu quả rất cao, trái tròn đều, quả đồng đều, khi chín quả chuyển sang màu vàng nhạt, ruột màu trắng xanh, quả trung bình 350-500g, độ đường khoảng 14,5-17%.

Khoảng cách: 40x30cm (hàng đôi)

Thời gian thu hoạch: Khoảng 55-60 ngày sau gieo

Lượng giống cần thiết: 20-25g/1000m²

Tiêu chuẩn cơ sở : 44-2014-VA, Ám độ (Hum) : ≤ 8%, Độ sạch (Pur) : ≥ 99%, Tỉ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 85%

Khối lượng tịnh **gam**

11 DƯA LÊ F1 KIM HOÀNG ĐẾ (VA.73)
KIM HOÀNG ĐẾ (VA.73)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 96-2014-VA	- Đặc tính giống: cây sinh trưởng khỏe, kháng bệnh rất tốt, quả nặng TB từ 1,7-2,5kg độ đường từ 15-17%. Ruột màu vàng cam. Ăn rất giòn và thơm.
Ám độ (Hum)	: ≤ 8%	- Thời vụ trồng: Hàng 2-3 đến tháng 8 Dương lịch. Thời gian thu hoạch 60-65 ngày sau trồng.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Lượng giống cần thiết: 25-30gam/1000m ² .
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	

Khối lượng tịnh **gam**

12 F1 HYBRID ORIENTAL MELON
CHARMING (VA.008)



Đặc tính giống: Có nguồn gốc từ Hàn Quốc, cây sinh trưởng khỏe, kháng bệnh phấn trắng, lá có rệp, thối gốc rất tốt, chịu nhiệt. Tỷ lệ hoa đầu quả rất cao, trái dạng oval, quả đồng đều, mỗi cây để 6-8 quả hoặc 10 quả, trọng lượng trung bình từ 0,3-0,5kg, khi chín chuyển sang màu vàng, ruột màu trắng ngà, độ cứng khoảng 15-16%.

Xuất xứ: Hàn Quốc. Mật độ trồng: trồng giãn khoảng 1.400-1.600 cây/360m².

Trồng bố từ 400-600 cây/360m² Thời gian thu hoạch: từ 60-65 ngày sau trồng. Lượng giống: 10-15g/360m²

Tiêu chuẩn cơ sở : 44-2014-VA, Ám độ (Hum) : ≤ 8%, Độ sạch (Pur) : ≥ 99%, Tỉ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 85%

Khối lượng tịnh **gam**

13

DƯA LÊ LAI F1 KIM LONG VƯƠNG (VA.77) KIM LONG VƯƠNG (VA.77)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 36-2014-VA	- Đặc tính giống: cây sinh trưởng khỏe, kháng bệnh rất tốt, quả nặng TB từ 1,7-2,5kg độ đường từ 15-17%. Rượu màu vàng cam. Ăn rất giòn và thơm.
Âm độ (Hum)	: ≤ 8%	- Thời vụ trồng: Tháng 2-3 đến tháng 8 Dương lịch. Thời gian thu hoạch 60-65 ngày sau trồng.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Lượng giống cần thiết: 25-30gam/1000m ² .
Tỉ lệ nảy mầm (Ger)	: ≥ 80%	Khối lượng tịnh: gam

14

DƯA LÊ F1 NHẬT BẢN (VA.75)



Đặc tính giống: Có nguồn gốc từ Nhật Bản, được nhập khẩu từ Đài Loan-Trung Quốc. Cây phát triển rất khỏe, kháng bệnh ở cả rễ, thân gốc; chịu nhiệt. Tỷ lệ đậu quả rất cao, trái dạng oval, khi chín quả chuyển sang màu trắng ngà, ruột màu trắng hơi xanh, mỗi cây nên để 2-3 quả, quả nặng trung bình từ 0,6-0,8kg, độ đường từ 15-17%. Khoảng cách trồng: cây cách cây 40x40cm, luống rộng từ 1,2-1,5m.	
Tiêu chuẩn cơ sở	: 44-2014-VA, Âm độ (Hum) : < 8%, Độ sạch (Pur) : ≥ 98%, Tỉ lệ nảy mầm (Ger) : ≥ 85%
	Khối lượng tịnh: gam

15

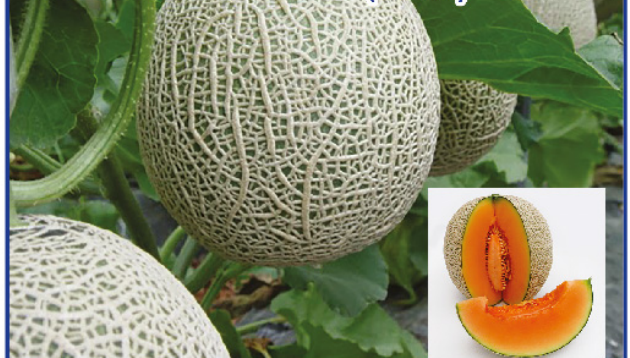
DƯA LƯỚI LAI F1 KIM VƯƠNG (VA.78) KIM VƯƠNG (VA.78)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 36-2014-VA	- Đặc tính giống: cây sinh trưởng khỏe, kháng bệnh rất tốt, quả nặng TB từ 2-3kg, độ đường từ 14-16,5%. Ăn rất giòn và thơm.
Âm độ (Hum)	: ≤ 8%	- Thời vụ trồng: Vụ Xuân, Vụ Hè
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch 55-70 ngày sau trồng. Khoảng cách 40-120cm.
Tỉ lệ nảy mầm (Ger)	: ≥ 80%	- Lượng giống cần thiết: 40-50gam/1000m ² .
	Khối lượng tịnh: gam	

16

HẠT GIỐNG DƯA LƯỚI F1 (VA.72) ĐÔNG PHONG (VA.72)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 36-2014-VA	- Đặc tính giống: cây sinh trưởng khỏe, kháng bệnh rất tốt, quả nặng TB từ 1,5-2kg độ đường từ 15-18%. Rượu màu cam, không nứt trái, ăn rất giòn và thơm.
Âm độ (Hum)	: ≤ 8%	- Thời vụ trồng: Vụ xuân, Vụ hè. Thời gian thu hoạch 70-75 ngày sau trồng. Khoảng cách 40-120cm.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Lượng giống cần thiết: 25-30gam/1000m ² .
Tỉ lệ nảy mầm (Ger)	: ≥ 90%	Khối lượng tịnh: gam
Xuất xứ	: Đài Loan - Trung Quốc	

17

DƯA BỎ CAO SẢN OP (VA.69) Pickling Melon (VA.69)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 46-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, sai trái, trái tròn dài, da xanh có sọc; lâu, khi chín chuyển sang màu vàng, thịt trái màu xanh, dẻo, khả năng phân nhánh mạnh nên rất năng suất.
Âm độ (Hum)	: ≤ 10%	- Thời vụ trồng: MB từ tháng 2 đến tháng 8, MN quanh năm.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: sau 55-60 ngày gieo (tùy mục đích sử dụng).
Tỉ lệ nảy mầm (Ger)	: ≥ 85%	- Lượng giống cần thiết: 200-250g/1000m ² .
Khối lượng tịnh		
Xuất xứ	: Việt Nam	

18

DƯA BỎ THƠM OP (VA.70) Pickling Melon (VA.70)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 46-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, sai trái, trái tròn hơi dẹp, khi chín chuyển sang màu vàng tươi, thịt trái màu xanh, dẻo, khả năng phân nhánh rất mạnh nên năng suất rất cao.
Âm độ (Hum)	: ≤ 10%	- Thời vụ trồng: MB từ tháng 2 đến tháng 8, MN trồng quanh năm.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: sau 55-60 ngày gieo (tùy mục đích sử dụng).
Tỉ lệ nảy mầm (Ger)	: ≥ 85%	- Lượng giống cần thiết: 200-250g/1000m ² .
Khối lượng tịnh		
Xuất xứ	: Việt Nam	

19

DƯA LEO XANH F1 (VA.119)
F1 CUCUMBER - VA.119

ผลไม้สด

Chịu Nhiệt

Tiêu chuẩn cơ sở : 24-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 10%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 99%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80%
 Xuất xứ : Thái Lan

- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, sai trái, chèo phát triển rất mạnh, trái sụn đẹp dài 16 - 18cm, đường kính 4cm, màu xanh vừa rồi, ăn rất giòn, ngon ngọt đặc biệt rất thơm, trái nặng từ 150 - 190g, bảo quản được lâu.
 - Nhiệt độ phát triển tối thiểu 12-30°C.
 - Thời vụ trồng: Vụ xuân 2,3,4 - Vụ mùa 7,8,9 Dương lịch.
 - Thời vụ thu hoạch: 30 - 35 ngày sau gieo.
 - Khoảng cách trồng: hàng đôi theo luống, cây cách cây 35 - 40cm.
 - Lượng giống cần thiết: 60 - 70g/1.000m² Khối lượng tịnh (NW): gam

20

ผลไม้สด

Chịu Nhiệt

DƯA LEO XANH F1 (VA.118)
F1 CUCUMBER - VA.118

Tiêu chuẩn cơ sở : 24-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 10%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 99%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80%
 Xuất xứ : Thái Lan

- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, sai trái, chèo phát triển rất mạnh, trái sụn đẹp dài 16 - 18cm, đường kính 4cm, màu xanh vừa rồi, ăn rất giòn, ngon ngọt đặc biệt rất thơm, trái nặng từ 150 - 190g, bảo quản được lâu.
 - Nhiệt độ phát triển tối thiểu 12-30°C.
 - Thời vụ trồng: Vụ xuân 2,3,4 - Vụ mùa 7,8,9 Dương lịch.
 - Thời vụ thu hoạch: 30 - 35 ngày sau gieo.
 - Khoảng cách trồng: hàng đôi theo luống, cây cách cây 35 - 40cm.
 - Lượng giống cần thiết: 60 - 70g/1.000m² Khối lượng tịnh (NW): gam

21

ผลไม้สด

DƯA LEO XANH F1 (VA.108)
F1 CUCUMBER - VA.108

Tiêu chuẩn cơ sở : 24-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 10%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 99%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80%
 Xuất xứ : Thái Lan

- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, sai trái, chèo phát triển rất mạnh, trái sụn đẹp dài 16 - 18cm, đường kính 4cm, màu xanh vừa rồi, ăn rất giòn, ngon ngọt đặc biệt rất thơm, trái nặng từ 150 - 190g, bảo quản được lâu.
 - Nhiệt độ phát triển tối thiểu 12-30°C.
 - Thời vụ trồng: Vụ xuân 2,3,4 - Vụ mùa 7,8,9 Dương lịch.
 - Thời vụ thu hoạch: 30 - 35 ngày sau gieo.
 - Khoảng cách trồng: hàng đôi theo luống, cây cách cây 35 - 40cm.
 - Lượng giống cần thiết: 60 - 70g/1.000m² Khối lượng tịnh (NW): gam

22

DƯA LEO XANH F1 (VA.103)
F1 CUCUMBER - VA.103

Tiêu chuẩn cơ sở : 24-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 10%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80%
 Khối lượng tịnh (NW) : g
 Xuất xứ : Thái Lan

- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, sai trái, chèo phát triển rất mạnh, trái sụn đẹp dài 15 - 17cm, đường kính 4cm, màu xanh vừa rồi, ăn rất giòn, ngon ngọt đặc biệt rất thơm, trái nặng từ 150 - 190g, bảo quản được lâu.
 - Thời vụ trồng: Vụ xuân (thích hợp từ tháng 2, tháng 8)
 - Thời vụ thu hoạch: 30 - 35 ngày sau gieo.
 - Khoảng cách trồng: hàng đôi theo luống, cây cách cây 35 - 40cm.
 - Lượng giống cần thiết: 60 - 70g/1.000m²

23

DƯA LEO F1 NAPOLI VA.07
(F1 Hybrid cucumber VA.07)

ผลไม้สด

Tiêu chuẩn cơ sở : 24-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : < 9%
 Độ sạch (Pur) : > 99%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : > 90%
 Số lượng :
 Xuất xứ : Thái Lan

- Đặc tính giống: Cây sinh trưởng rất khỏe, sụn to, trái sụn dài 20-22cm, trọng lượng trái 260-300g, màu xanh đậm, chấm đổi màu sau thu hoạch.
 - Thời vụ trồng: thích hợp từ tháng 9 đến tháng 3 năm sau thu hoạch (dương lịch).
 - Thời gian thu hoạch: 32-35 ngày sau gieo.
 - Khoảng cách trồng: cây cách cây 40-45cm, hàng cách hàng 70-90cm.
 - Lượng giống cần thiết: 35 - 40g/1.000m²

24

DƯA LEO F1 NAPOLI VA.7
(F1 Hybrid cucumber VA.7)

G7+

ผลไม้สด

Tiêu chuẩn cơ sở : 24-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : < 9%
 Độ sạch (Pur) : > 99%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : > 90%
 Số lượng :
 Xuất xứ : Thái Lan

- Đặc tính giống: Cây sinh trưởng rất khỏe, sụn to, trái sụn dài 20-22cm, trọng lượng trái 260-300g, màu xanh đậm, chấm đổi màu sau thu hoạch.
 - Thời vụ trồng: thích hợp từ tháng 9 đến tháng 3 năm sau thu hoạch (dương lịch).
 - Thời gian thu hoạch: 32-35 ngày sau gieo.
 - Khoảng cách trồng: cây cách cây 40-45cm, hàng cách hàng 70-90cm.
 - Lượng giống cần thiết: 35 - 40g/1.000m² Khối lượng tịnh: gam

25 DƯA LEO SIÊU TRÁI F1 VA.848
(F1 Hybrid cucumber VA.848)

ผลไม้สด



- Đặc tính giống: cây sinh trưởng rất khỏe, siêu trái, trái siêu dài 20-22cm, trọng lượng trái 260-300g, màu xanh đậm, chám đối màu sau thu hoạch.
 - Thời vụ trồng: thích hợp từ tháng 9 đến tháng 3 năm sau (đường lịch).
 - Thời gian thu hoạch: 32-35 ngày sau gieo.
 - Khoảng cách trồng: cây cách cây 40-45cm, hàng cách hàng 70-80cm.
 - Lượng giống cần thiết: 35 - 40g/1.000m².
 - ICCS: 24-2014-VA. Ẩm độ (Hum): \geq 9%
 - Độ sạch (Pur) \geq 99%, Tỷ lệ nảy mầm (Germin) \geq 80%
 Xuất xứ: Thái Lan

Khối lượng tịnh: gam

26 DƯA LEO SIÊU TRÁI F1 VA.868
(F1 Hybrid cucumber VA.868)

Loại đặc biệt



- Đặc tính giống: cây sinh trưởng rất khỏe, siêu trái, trái siêu dài 20-22cm, trọng lượng trái 260-300g, màu xanh đậm, chám đối màu sau thu hoạch.
 - Thời vụ trồng: thích hợp từ tháng 9 đến tháng 3 năm sau (đường lịch).
 - Thời gian thu hoạch: 32-35 ngày sau gieo.
 - Khoảng cách trồng: cây cách cây 40-45cm, hàng cách hàng 70-90cm.
 - Lượng giống cần thiết: 35 - 40g/1.000m².
 - ICCS: 24-2014-VA. Ẩm độ (Hum): \geq 9%
 - Độ sạch (Pur) \geq 99%, Tỷ lệ nảy mầm (Germin) \geq 80%
 Xuất xứ: Thái Lan

Khối lượng tịnh (Net): gam

27 DƯA LEO XANH F1 (VA.789)



Tiêu chuẩn cơ sở : 24-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : \leq 10%
 Độ sạch (Pur) : \geq 99%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germin) : \geq 80%
 Xuất xứ: Thái Lan

- Đặc tính giống: kháng bệnh tốt, sai trái, chèo phát triển rất mạnh, trái siêu dài 18 - 22cm, màu xanh, chám đối màu sau thu hoạch.
 - Cần chăm sóc tối đa để đạt năng suất cao nhất.
 - Thời vụ trồng: quanh năm.
 - Thời gian thu hoạch: Sau 30 - 35 ngày gieo.
 - Khoảng cách trồng: hàng 1,2 x cây 0,35m.
 - Lượng giống cần thiết: 60 - 70g/1.000 m².

Khối lượng tịnh gam

28 DƯA LEO NHẬT F1 (VA.66)
Cucumber F1 Seedless

Loại



Tiêu chuẩn cơ sở : 24-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : \leq 10%
 Độ sạch (Pur) : \geq 99%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germin) : \geq 80%
 Xuất xứ: Thái Lan

- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, thích nghi rộng, trái màu xanh đậm và có gai, thịt giòn ngọt, thịt rất dày, đặc biệt hạt rất mềm và ít, trái dài 20 - 30cm, hơi nhọn ở 02 đầu, nặng TB: 150 - 200gram.
 - Thời vụ trồng: Quanh năm (trừ những tháng hè nắng nóng)
 - Thời gian thu hoạch: 38 - 40 ngày gieo.
 - Khoảng cách trồng: Hàng 1,2x cây 0,35m.
 - Lượng giống cần thiết: 50 - 60g/1000m².

Khối lượng tịnh gam

29 DƯA LEO LAI F1 XUÂN YÊN (VA.68)
Cucumber F1 (VA.68)



Tiêu chuẩn cơ sở : 24-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : \leq 10%
 Độ sạch (Pur) : \geq 90%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germin) : \geq 80%
 Xuất xứ: Thái Lan

- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, thích nghi rộng, trái màu xanh đậm và có gai, thịt giòn ngọt, thịt rất dày, đặc biệt hạt rất mềm và ít, trái dài 25 - 35cm, hơi nhọn ở 02 đầu, trái nặng trung bình 180-250gam.
 - Thời vụ trồng: Từ tháng 3 đến tháng 9 năm sau (Đường lịch).
 - Thời gian thu hoạch: 38 - 40 ngày gieo.
 - Khoảng cách trồng: Hàng 1,2x cây 0,35m.
 - Lượng giống cần thiết: 40 - 50g/1000m².

Khối lượng tịnh gam

30 DƯA NẾP LAI F1 (VA.67)
Cucumber F1 (VA.67)



Tiêu chuẩn cơ sở : 24-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : \leq 10%
 Độ sạch (Pur) : \geq 90%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germin) : \geq 80%
 Xuất xứ: Thái Lan

- Đặc tính giống: Được lai tạo từ giống dưa nếp của Việt Nam cho ra giống dưa lai F1 có khả năng kháng bệnh và chống chịu thời tiết vụ: trái có vỏ cứng dẻo thơm, màu xanh đậm, nhiều gai, đặc ruột, thịt giòn ngọt và thơm. Quả dài TB từ 25 - 35cm, nhiệt độ phát triển tối ưu: từ 15 - 34°C
 - Thời vụ trồng: Từ tháng 9 đến tháng 3 đường lịch năm sau
 - Thời gian thu hoạch: 38 - 40 ngày sau gieo.
 - Khoảng cách trồng: Cây cách cây 40 - 45cm, hàng cách hàng 70 - 80cm.
 - Lượng giống cần thiết: 50 - 60g/1000m².

Khối lượng tịnh gam

**31 DƯA NẾP LAI F1 (VA.69)
CUCUMBER F1 (VA.69)**



Tiêu chuẩn cơ sở	: 24-2014-VA	- Đặc tính giống: Được lai tạo từ giống của nếp của Việt Nam cho ra giống dưa lai F1 có khả năng kháng bệnh và chống chịu thời tiết vượt trội so với giống địa phương, màu xanh nhạt, có gai, đặc ruột, thịt giòn ngọt và thơm. Quả dài TB từ 20 - 25cm, nhiệt độ phát triển tốt nhất từ 13 - 34°C
Ấm độ (Hum)	: ≤ 10%	
Độ sạch (Pur)	: ≥ 99%	
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	
Xuất xứ	: Thái Lan	- Thời vụ gieo trồng: Từ 10 tháng 9 đến 15 tháng 1 để ứng lịch năm sau. - Thời gian thu hoạch: 35 - 40 ngày sau trồng, loại theo vụ. - Khoảng cách trồng: Cây cách cây 40 - 45cm, hàng cách hàng 70 - 80cm. - Lượng giống cần thiết: 50 - 60g/1000m ² .

Khối lượng tịnh: **gam**

**32 DƯA LEO CHỊU NHIỆT F1 (VA.77)
SUPERMAN - VA.77**

Chịu Nhiệt



Tiêu chuẩn cơ sở	: 24-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, sai trái, chịu phốt phốt rất mạnh, trái dài đẹp dài 16 - 19cm, đường kính 4cm, màu xanh vừa ruột nhừ, ăn rất giòn, ngọt đặc biệt rất thơm. Trái nặng từ 150 - 180g, bảo quản được lâu.
Ấm độ (Hum)	: ≤ 10%	- Nhiệt độ phát triển tốt nhất là 20-38 độ.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 99%	
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	
Xuất xứ	: Thái Lan	- Thời vụ trồng: Vụ xuân 23.4 - Vụ mùa 6-9 Dương lịch. - Thời vụ thu hoạch: 30 - 35 ngày sau gieo. - Khoảng cách trồng: hàng đôi theo lượng, cây cách cây 33 - 40cm. - Lượng giống cần thiết: 60 - 70g/000m ² .

Khối lượng tịnh (Net): **gam**

**33 BẮP CẢI CHỊU NHIỆT F1 (VA.287)
SAKAN (VA.287)**


New



Tiêu chuẩn cơ sở	: 10TCVN318-2003	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, bắp tròn hơi vệt, cuốn rất chắc, độ đồng đều rất cao, trọng lượng bắp nặng trung bình từ 1.5 - 3kg (tùy thuộc vào thời vụ và mức độ chăm sóc, thổ nhưỡng, khí hậu). Lưu giữ được lâu trên đồng ruộng).
Ấm độ (Hum)	: ≤ 9%	
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	
Nguồn gốc, xuất xứ	: Thái Lan	- Thời vụ trồng: Quanh năm, tốt nhất là thu Đông, Đông Xuân. - Thời gian thu hoạch: 70 - 80 ngày sau trồng. - Khoảng cách trồng: Cây cách cây 40cm, hàng cách hàng 70cm. - Lượng giống gieo trồng: 20 - 30gam/1000m ² .

Khối lượng tịnh: **gam**

**34 BẮP CẢI F1 SAKATA (VA.70)
SAKATA (VA.70)**



Tiêu chuẩn cơ sở	: 10TCVN318-2003	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, bắp tròn hơi vệt, cuốn rất chắc, độ đồng đều rất cao, trọng lượng bắp nặng trung bình từ 1.5 - 3kg (tùy thuộc vào thời vụ và mức độ chăm sóc, thổ nhưỡng, khí hậu). Lưu giữ được lâu trên đồng ruộng).
Ấm độ (Hum)	: ≤ 9%	
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	
Nguồn gốc, xuất xứ	: Nhật Bản	- Thời vụ trồng: Quanh năm, tốt nhất Thu Đông, Đông Xuân. - Thời gian thu hoạch: 70 - 80 ngày sau trồng. - Khoảng cách trồng: Cây cách cây 40cm, hàng cách hàng 70cm. - Lượng giống gieo trồng: 20 - 30gam/1000m ² .

**35 BẮP CẢI F1 KA- CROSS
(VA.SAKATA 789)**

Chịu nhiệt



Tiêu chuẩn cơ sở	: 10TCVN318-2003	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, bắp tròn hơi vệt, cuốn rất chắc, độ đồng đều cao, trọng lượng bình quân: 1.5 - 3kg (tùy thuộc mức độ chăm sóc và thời vụ), giữ được lâu trên đồng ruộng).
Ấm độ (Hum)	: ≤ 9%	
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 75%	
Khối lượng tịnh (Net)	: □	
Xuất xứ	: Nhật Bản	- Thời vụ trồng: Quanh năm, chính vụ Đông-Xuân. - Thời gian thu hoạch: Sau 55 - 65 ngày trồng (tùy mùa vụ). - Khoảng cách trồng: Hàng 45 - 50cm, cây cách cây 35 - 40cm. - Lượng giống cần thiết: 15 - 30g/1.000m ² .

Description: 3-pack disease tolerant, compact head, high round shape, light green head, delicious taste.
- 3-pack uniform weight 1.5-3kg/haec, maturity: after 55-65 days(after transplant).

Khối lượng tịnh: **gam**

**36 BẮP CẢI F1 NEW CROSS (VA.81)
(DẠNG NS-X)**



Tiêu chuẩn cơ sở	: 10TCVN318-2003	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, bắp tròn hơi vệt, cuốn rất chắc, độ đồng đều cao, trọng lượng bình quân: 1.8-3kg (tùy thuộc mức độ chăm sóc và thời vụ), giữ được lâu trên đồng ruộng).
Ấm độ (Hum)	: ≤ 9%	
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: > 85%	
Nguồn gốc, xuất xứ	: Thái Lan	- Thời vụ gieo trồng: từ 20 tháng 01 đến đầu tháng 1 năm sau (dương lịch) - Thời gian thu hoạch: 75-85 ngày sau trồng. - Khoảng cách trồng: Hàng 45-50cm, cây cách cây 35-40cm. - Lượng giống cần thiết: 15-30g/1.000m ²

Khối lượng tịnh: **gam**

37

BẮP CẢI F1 THÚY PHONG (VA.90)
THÚY PHONG. (VA.90)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 10TCVN318-2003	- Đặc tính giống: bắp có hình trái Bào, cuộn rất chắc, ăn ngon, ngọt, giòn, trọng lượng TB từ 1,5 - 1,8kg/bắp, lưu giữ lâu được trên đồng ruộng.
Ẩm độ (Hum)	: ≤ 9%	- Thời vụ gieo trồng: Từ cuối tháng 8 đến tháng 1 năm sau (Đương lịch)
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: Từ 50 - 55 ngày sau trồng.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 85%	- Khoảng cách trồng: Hàng 40-45cm, cây 35-40cm.
Xuất xứ	: Đài Loan	- Lượng giống cần thiết: 20 - 25gam/1000m ²

Khối lượng tịnh: **gam**

38

BẮP CẢI TÍM Ý - ROSE (VA.198)
(Italia Red Cabbage- Rose VA 198)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 10TCVN318-2003	- Đặc tính giống: Sinh trưởng mạnh, kháng bệnh tốt, có thể trồng quanh năm ở những vùng có nhiệt độ không quá thấp hơn 10 độ C.
Ẩm độ (Hum)	: ≤ 9%	Sau, có vầng khác. Thời vụ trồng Đông Xuân, cấp sớm trên đất, trồng lượng trung bình từ 1-1,5kg, có màu tím đậm trong bắp dày, rất phù hợp cho cả thị trường nội địa, xuất khẩu.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: 75-90 ngày khi gieo, năng suất 40-50 tấn/ha.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 75%	- Khoảng cách trồng: Theo lưới 15x55cm.
		- Lượng giống cần thiết: 30-40g/1000m ² .

Khối lượng tịnh: **gam**

39

HẠT GIỐNG BẮP CẢI TÍ HON LAI F1
Baby Spout Cabbage



Tiêu chuẩn cơ sở	: 10TCVN318-2003	- Đặc tính giống: kháng bệnh tốt, phát triển rất mạnh, khả năng thích nghi rộng, cây cao lớn 120 - 150cm.
Ẩm độ (Hum)	: ≤ 9%	- Thời gian thu hoạch: 90-100 ngày sau trồng, cho thu hoạch dài trong vòng 2-3 tháng.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời vụ trồng: Vùng có khí hậu mát như Sapa, Lai Châu: trồng quanh năm, các vùng khác tốt nhất là thu đông - đông xuân.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 75%	- Khoảng cách trồng: Cây cách cây, hàng cách hàng 50 x 50cm
Khối lượng tịnh (Net)	: gam	- Lượng giống cần thiết: 25-30g/1000m ² .
Xuất xứ	: Italia	

40

HẠT GIỐNG CẢI THẢO LAI F1 (VA.301)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 10VN 3241-09	- Đặc tính giống: Giống sinh trưởng khỏe thích nghi rộng, kháng bệnh rất tốt, là giống cải xanh lâu, cho năng suất cao, thích hợp cho vùng miền Bắc, Trung và miền Nam.
Ẩm độ (Hum)	: ≤ 10%	- Thời vụ gieo trồng: Từ tháng 6 đến tháng 1 năm sau (Đ. lịch), vùng khí hậu mát trồng quanh năm.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: 45 - 50 ngày sau trồng.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Lượng giống gieo trồng: 20 - 30gam/1000m ²
Xuất xứ	: Nhật Bản	

Khối lượng tịnh: **gam**

41

HẠT GIỐNG CẢI THẢO LAI F1 (VA.304)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 10VN-670-09	- Đặc tính giống: Giống sinh trưởng khỏe thích nghi rộng, kháng bệnh rất tốt, là giống cải xanh lâu, cho năng suất cao, thích hợp cho vùng miền Bắc, Trung và miền Nam.
Ẩm độ (Hum)	: ≤ 12%	- Thời vụ gieo trồng: Từ tháng 6 đến tháng 1 năm sau (Đ. lịch), vùng khí hậu mát trồng quanh năm.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: 45 - 50 ngày sau trồng.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 82%	- Lượng giống gieo trồng: 20 - 30gam/1000m ² .
Xuất xứ	: Nhật Bản	

Khối lượng tịnh: **gam**

42

SÚP LỚ XANH F1 AVANTA (VA.88)
Broccoli F1 Hybrid Avanta Va.88



Tiêu chuẩn cơ sở	: 37-2014-VA	- Đặc tính giống: Phát triển rất mạnh, khả năng chịu nhiệt và thích nghi rộng, chiều cao trung bình, kháng bệnh tốt, không có nhánh, mặt bông đẹp và mịn, độ đồng đều rất cao.
Ẩm độ (Hum)	: ≤ 9%	- Thời vụ trồng: Tốt nhất là Thu Đông - Đông Xuân.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Lượng giống cần thiết: 20 - 30g/1000m ² .
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	
Khối lượng tịnh (Net)	: gam	
Xuất xứ	: Đài Loan - T.Đức	

43

SÚP LỚ XANH GREEN ROYAL (VA.86)
GREEN ROYAL VA.86



Tiêu chuẩn cơ sở :	37-2014-VA	Đặc tính giống: Phát triển rất mạnh, khả năng chịu nhiệt và thích nghi rộng, chiều cao trung bình, kháng bệnh tốt, không có nhánh, mặt bông đẹp và mịn, độ đồng đều rất cao.
Ám độ (Hum) :	≤ 9%	
Độ sạch (Pur) :	≥ 98%	
Tỉ lệ nảy mầm (Germ) :	≥ 80%	Thời gian thu hoạch: 60 - 65 ngày sau trồng
Nguồn gốc: Xuất xứ :	Đài Loan - T.Đức	- Thời vụ trồng: Tốt nhất là Thu Đông - Đông Xuân. - Lượng giống cần thiết: 20 - 30gam/1000m ² .

Khối lượng tịnh: **gam**

44

SÚP LỚ XANH GREEN PARAGON (VA.87)
GREEN PARAGON VA.87



Tiêu chuẩn cơ sở :	37-2014-VA	Đặc tính giống: Phát triển rất mạnh, khả năng chịu nhiệt và thích nghi rộng, chiều cao trung bình, kháng bệnh tốt, không có nhánh, mặt bông đẹp và mịn, độ đồng đều rất cao.
Ám độ (Hum) :	≤ 9%	
Độ sạch (Pur) :	≥ 98%	
Tỉ lệ nảy mầm (Germ) :	≥ 80%	Thời gian thu hoạch: 70 - 75 ngày sau trồng tùy thời vụ
Nguồn gốc: Xuất xứ :	Đài Loan - T.Đức	- Thời vụ trồng: Tốt nhất là Thu Đông - Đông Xuân. - Lượng giống cần thiết: 20 - 30gam/1000m ² .

Khối lượng tịnh: **gam**

45



SÚP LỚ XANH F1 (VA-MARATHONE)
(Broccoli F1 Hybrid VA. Marathone)

Tiêu chuẩn cơ sở :	37-2014-VA	Đặc tính giống: Phát triển rất mạnh, khả năng chịu nhiệt và thích nghi rộng, chiều cao trung bình, kháng bệnh tốt, không có nhánh, mặt bông đẹp và mịn, độ đồng đều rất cao.
Ám độ (Hum) :	≤ 9%	
Độ sạch (Pur) :	≥ 98%	
Tỉ lệ nảy mầm (Germ) :	≥ 80%	Thời gian thu hoạch: 75 - 85 ngày sau trồng.
Khối lượng tịnh (Net) :	gam	- Thời vụ trồng: Tốt nhất là Thu Đông - Đông Xuân. - Lượng giống cần thiết: 20 - 30gam/1000m ² .
Xuất xứ : Đài Loan - T.Đức		

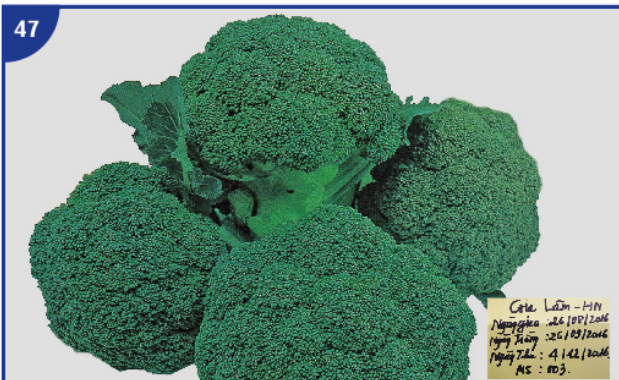
46



SÚP LỚ XANH F1 INNOVA (VA.80)
Broccoli F1 Hybrid VA. Innova

Tiêu chuẩn cơ sở :	37-2014-VA	Đặc tính giống: Phát triển rất mạnh, khả năng chịu nhiệt và thích nghi rộng, chiều cao trung bình, kháng bệnh tốt, không có nhánh, mặt bông đẹp và mịn, độ đồng đều rất cao.
Ám độ (Hum) :	≤ 9%	
Độ sạch (Pur) :	≥ 98%	
Tỉ lệ nảy mầm (Germ) :	≥ 80%	Thời gian thu hoạch: 60 - 65 ngày sau trồng.
Khối lượng tịnh (Net) :	gam	- Thời vụ trồng: Tốt nhất là Thu Đông - Đông Xuân. - Lượng giống cần thiết: 20 - 30gam/1000m ² .
Nguồn gốc: Xuất xứ :	Đài Loan - T.Đức	

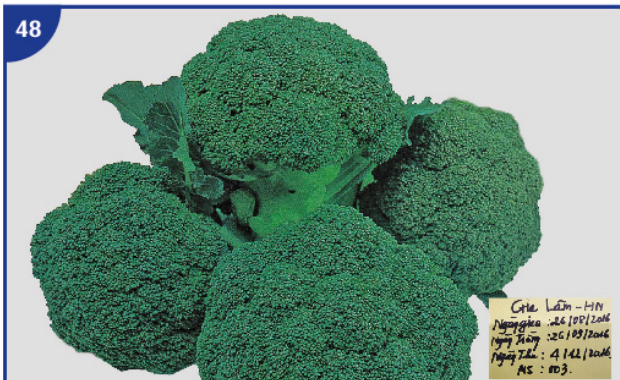
47



BROCCOLI F1 HYBRID (VA.81)
INVENGER (VA.81)

Tiêu chuẩn cơ sở :	37-2014-VA	Đặc tính giống: Cây phát triển rất mạnh, khả năng chịu nhiệt và thích nghi rộng, chiều cao cây trung bình, kháng bệnh tốt, không có nhánh, mặt bông đẹp và mịn, độ đồng đều rất cao.
Ám độ (Hum) :	≤ 9%	
Độ sạch (Pur) :	≥ 98%	
Tỉ lệ nảy mầm (Germ) :	≥ 80%	Thời gian thu hoạch: 70 - 75 ngày sau trồng.
Khối lượng tịnh (Net) :	gam	- Thời vụ gieo trồng: Thích hợp vụ mát. Tốt nhất là Thu Đông - Đông Xuân. - Lượng giống cần thiết: 20 - 30gam/1000m ² .
Nguồn gốc: Xuất xứ : Đài Loan - T.Đức		

48



BROCCOLI F1 HYBRID (VA.82)
GREEN MAGIC (VA.82)

Tiêu chuẩn cơ sở :	37-2014-VA	Đặc tính giống: Cây phát triển rất mạnh, khả năng chịu nhiệt và thích nghi rộng, chiều cao cây trung bình, kháng bệnh tốt, không có nhánh, mặt bông đẹp và mịn, độ đồng đều rất cao.
Ám độ (Hum) :	≤ 9%	
Độ sạch (Pur) :	≥ 98%	
Tỉ lệ nảy mầm (Germ) :	≥ 80%	Thời gian thu hoạch: 70 - 75 ngày sau trồng.
Khối lượng tịnh (Net) :	gam	- Thời vụ gieo trồng: Thích hợp vụ mát. Tốt nhất là Thu Đông - Đông Xuân. - Lượng giống cần thiết: 20 - 30gam/1000m ² .
Nguồn gốc: Xuất xứ : Đài Loan - T.Đức		

49

LỚ XANH BABY LAI F1
Spout Brocoli



Tiêu chuẩn cơ sở	: 37-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, phát triển rất mạnh, khả năng thích nghi rộng, cây cao lớn, rất nhiều nhánh và vẩy nặng xuất rất cao.
Âm độ (Hum)	: ≤ 9%	- Thời gian thu hoạch: 30-50 ngày sau trồng và thu hoạch dài trong vòng 4-5 tháng.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời vụ trồng: Vùng có khí hậu mát như Sapa, Lai Châu trồng quanh năm, các vùng khác tốt nhất là thu đông - đông xuân.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Lượng giống cần thiết: 35-16g/1000m ²
Khối lượng tịnh (NW)	: gam	
Xuất xứ: Italia		

50

CAULIFLOWER - F1 (VA.1502)
LỚ TRẮNG F1 (VA.1502)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 37-2014-VA	- Đặc tính giống: Cây phát triển rất khỏe, kháng bệnh rất tốt, bông tròn đầy, trắng mịn chất, cuống trắng rất ngắn, trong ương TD bông từ 1,3 - 1,8kg. Nhiệt độ phát triển tốt nhất từ 15 - 28°C
Âm độ (Hum)	: ≤ 9%	- Thời vụ gieo trồng: Gieo từ 15 tháng 9 đến 25 tháng 12 dương lịch
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: 70 - 80 ngày sau trồng, tùy thời vụ
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Lượng giống cần thiết: 20 - 30gam/1000m ²
Khối lượng tịnh (NW)	: gam	
Xuất xứ: Đài Loan - T.Quốc		

gam

51

CAULIFLOWER (VA.89)
INCLINE VA.89



Tiêu chuẩn cơ sở	: 37-2014-VA	- Đặc tính giống: Cây phát triển rất khỏe, kháng bệnh rất tốt, bông tròn đầy, trắng mịn chất, cuống trắng rất ngắn, trong ương TD bông từ 1,3 - 1,8kg. Nhiệt độ phát triển tốt nhất từ 15 - 28°C
Âm độ (Hum)	: ≤ 9%	- Thời vụ gieo trồng: Gieo từ 15 tháng 9 đến 25 tháng 12 dương lịch
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: 70 - 80 ngày sau trồng, tùy thời vụ
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Lượng giống cần thiết: 20 - 30gam/1000m ²
Khối lượng tịnh (NW)	: gam	
Xuất xứ: Đài Loan - T.Quốc		

gam

52

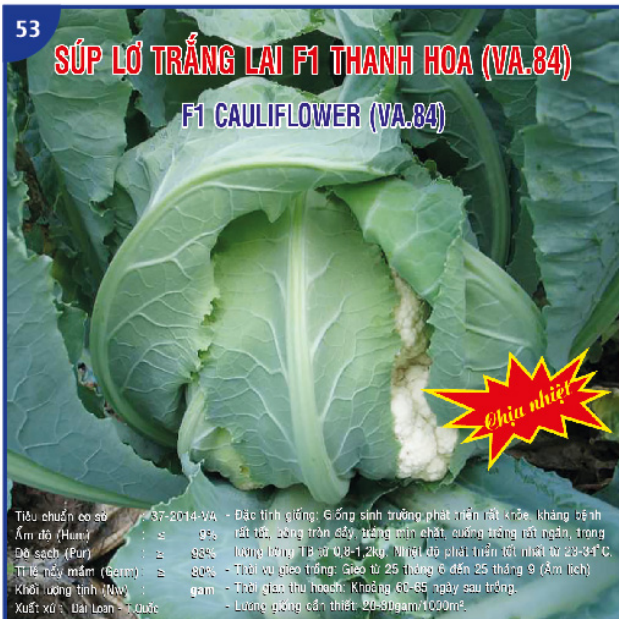
CAULIFLOWER- F1 (VA.83)
HOA TUYẾT (VA.83)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 37-2014-VA	- Đặc tính giống: Cây phát triển rất khỏe, kháng bệnh rất tốt, bông tròn đầy, trắng mịn chất, cuống trắng rất ngắn, trong ương TD bông từ 1,3 - 1,8kg. Nhiệt độ phát triển tốt nhất từ 15 - 28°C
Âm độ (Hum)	: ≤ 9%	- Thời vụ gieo trồng: Gieo từ 25 tháng 8 đến 10 tháng 10 dương lịch
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: 55 - 70 ngày sau trồng
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Lượng giống cần thiết: 20 - 30gam/1000m ²
Khối lượng tịnh (NW)	: gam	
Xuất xứ: Đài Loan - T.Quốc		

53

SÚP LỚ TRẮNG LAI F1 THANH HOA (VA.84)
F1 CAULIFLOWER (VA.84)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 37-2014-VA	- Đặc tính giống: Giống sinh trưởng phát triển rất khỏe, kháng bệnh rất tốt, bông tròn đầy, trắng mịn chất, cuống trắng rất ngắn, trong ương bông TB từ 0,8-1,2kg. Nhiệt độ phát triển tốt nhất từ 23-34°C
Âm độ (Hum)	: ≤ 9%	- Thời vụ gieo trồng: Gieo từ 25 tháng 6 đến 25 tháng 9 (Âm lịch)
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: Khoảng 60-85 ngày sau trồng
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Lượng giống cần thiết: 20-30gam/1000m ²
Khối lượng tịnh (NW)	: gam	
Xuất xứ: Đài Loan - T.Quốc		

54

SÚP LỚ TRẮNG LAI F1 KIỀU TUYẾT (VA.76)
F1 CAULIFLOWER (VA.76)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 37-2014-VA	- Đặc tính giống: Giống sinh trưởng phát triển rất khỏe, kháng bệnh rất tốt, bông tròn đầy, trắng mịn chất, cuống trắng rất ngắn, trong ương bông TB từ 0,8-1,2kg. Nhiệt độ phát triển tốt nhất từ 23-34°C
Âm độ (Hum)	: ≤ 9%	- Thời vụ gieo trồng: Gieo từ 20 tháng 7 đến 20 tháng 8 dương lịch
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: Khoảng 50-55 ngày sau trồng
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Lượng giống cần thiết: 20-30gam/1000m ²
Khối lượng tịnh (NW)	: gam	
Xuất xứ: Đài Loan - T.Quốc		

55 HẠT GIỐNG ỚT HIỂM LAI F1 (VA.19)
Hot Girl 19

Tiêu chuẩn cơ sở	: 39-2014-VA	- Đặc tính giống: Sinh trưởng rất mạnh, chịu nước, chịu mưa rất tốt, độ đồng đều quả rất cao, cây rất khỏe, đặc biệt kháng bệnh thối thân rất tốt. Trái dài từ 7-8cm, có màu đỏ sẫm, ăn rất cay, già rụng, phù hợp cho xuất khẩu và ăn tươi.
Ám độ (Hum)	: ≤ 8%	- Thời vụ trồng: Quanh năm.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: 65-70 ngày sau trồng.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Lượng giống cần thiết: 15-20gam/1000m ² .
Khối lượng tịnh (Netw)	: G	
Xuất xứ	: Thái Lan	

56 HẠT GIỐNG ỚT HIỂM LAI F1 (VA.18)
(SUPPERMAN 18)

Tiêu chuẩn cơ sở	: 39-2014-VA	- Đặc tính giống: Sinh trưởng rất mạnh, chịu nước, chịu mưa rất tốt, độ đồng đều quả rất cao, cây rất khỏe, đặc biệt kháng bệnh thối thân rất tốt. Trái dài từ 7-8cm, có màu đỏ sẫm, ăn rất cay, già rụng, phù hợp cho xuất khẩu và ăn tươi.
Ám độ (Hum)	: ≤ 8%	- Thời vụ trồng: Quanh năm.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: 65-70 ngày sau trồng.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Lượng giống cần thiết: 15-20gam/1000m ² .
Khối lượng tịnh (Netw)	: G	
Xuất xứ	: Thái Lan	

57 ỚT HIỂM LAI F1 (VA.99999)
NUMBERONE VA.99999

NEW
Quả dài 8-10cm

Tiêu chuẩn cơ sở	: 39-2014-VA	- Đặc tính giống: Sinh trưởng rất mạnh, chịu nước, chịu mưa rất tốt, độ đồng đều quả rất cao, cây rất khỏe, đặc biệt kháng bệnh thối thân rất tốt. Trái dài từ 8-10cm, có màu đỏ sẫm, ăn rất cay, già rụng, phù hợp cho xuất khẩu và ăn tươi.
Ám độ (Hum)	: ≤ 8%	- Thời vụ trồng: Quanh năm.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: 65-70 ngày sau trồng.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Lượng giống cần thiết: 15-20gam/1000m ² .
Khối lượng tịnh (Netw)	: G	
Xuất xứ	: Thái Lan	

58 HẠT GIỐNG ỚT HIỂM LAI F1 (VA.99999)
SUPPERMAN VA.99999

NEW
Quả dài 8-10cm

Tiêu chuẩn cơ sở	: 39-2014-VA	- Đặc tính giống: Sinh trưởng rất mạnh, chịu nước, chịu mưa rất tốt, độ đồng đều quả rất cao, cây rất khỏe, đặc biệt kháng bệnh thối thân rất tốt. Trái dài từ 8-10cm, có màu đỏ sẫm, ăn rất cay, già rụng, phù hợp cho xuất khẩu và ăn tươi.
Ám độ (Hum)	: ≤ 8%	- Thời vụ trồng: Quanh năm.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: 65-70 ngày sau trồng.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Lượng giống cần thiết: 15-20gam/1000m ² .
Khối lượng tịnh (Netw)	: G	
Xuất xứ	: Thái Lan	

59 ỚT HÀN QUỐC F1 (VA.185)
F1 KOREAN CHILLI VA-185


Tiêu chuẩn cơ sở	: 39-2014-VA	- Đặc tính giống: Sinh trưởng mạnh, kháng bệnh tốt, dễ trồng. Cây lớn, tán rộng, trồng được ở nhiều nơi. Trái to dài 12 - 14 cm, đường kính 1,3 - 1,5 cm, thịt dày.
Ám độ (Hum)	: ≤ 8%	- Trọng lượng 12 - 14g/quả, da láng bóng, chín có đẹp, độ cây trung bình.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian bắt đầu thu hoạch: 75 - 85 ngày sau khi trồng.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Phù hợp cho thị trường xuất khẩu và nội địa.
Khối lượng tịnh (Netw)	: G	- Thời vụ trồng: có thể trồng quanh năm, trồng vụ mùa phải thoát nước tốt.
Xuất xứ	: Hàn Quốc	- Lượng hạt giống gieo trồng: 20 - 30g/1000m ² .

60 HẠT GIỐNG ỚT CHỈ ĐỊA (VA.07)

Số 7

Tiêu chuẩn cơ sở	: 39-2014-VA	- Đặc tính giống: Sinh trưởng mạnh, kháng bệnh tốt, dễ trồng. Cây lớn, tán rộng, trồng được ở nhiều nơi. Trái to dài 18 - 22cm, đường kính 1,3 - 1,5 cm, thịt dày.
Ám độ (Hum)	: ≤ 8%	- Trọng lượng 15 - 20g/quả, da láng bóng, chín có đẹp, độ cây trung bình.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian bắt đầu thu hoạch: 70-75 ngày sau khi trồng.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Thời vụ trồng: có thể trồng quanh năm, trồng vụ mùa phải thoát nước tốt.
Khối lượng tịnh (Netw)	: G	- Lượng hạt giống gieo trồng: 20 - 30g/1000m ² .
Xuất xứ	: Hàn Quốc	

61 ỚT NGỌT ĐỎ F1 (VA.63)
(Sweet Pepper F1 Giant Bell. VA-63)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 40/2014/VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, năng suất cao; cây cao trung bình
Ẩm độ (Hum)	: ≤ 8%	- Trái cỡ 04 cạnh vuông, trọng lượng TB 160 - 250g có màu xanh đậm khi chín vỏ chuyển sang màu đỏ.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: Sau trồng ET 70 - 75 ngày, thu hoạch liên tục trong vòng 5 - 6 tháng.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Thời vụ trồng: Quan hệ năm ở những vùng có thời tiết mát
Khối lượng tịnh (Nw)	: g	- Khoảng cách trồng: Hàng cách hàng 90cm, cây cách cây 45 - 90cm, khi cây cao khoảng 35cm cần cắm que giằng cho cây không đổ.
Xuất xứ	: Thái Lan	- Lượng giống cần thiết: 5 - 10g/1000m ² .

62 ĐU ĐỦ RUỘT ĐỎ F1 ĐÀI LOAN (VA.505)
PAPAYA F1 RED VA - 505



Tiêu chuẩn cơ sở	: 26-2014/VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, trái hình tròn bầu dục, trọng lượng bình quân 1,0-2,2kg/trái (tùy thuộc mức độ chăm sóc và chân đất, tỷ lệ cây cho quả cao, thịt quả màu đỏ cam, thơm và ngọt.
Ẩm độ (Hum)	: ≤ 10%	- Thời vụ trồng: quanh năm * Thời gian thu hoạch: 5 tháng sau gieo.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 95%	- Khoảng cách trồng: hàng 2,5 x 3,0m x cây 2 mét.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 75%	- Lượng giống cần thiết: tương ứng với số cây trên.
Số lượng	:	- diện tích trồng khoảng 16V-20V hạt/1.000 m ²

Description: All plants bear fruits. Female fruits are round, hermaphrodite fruits are elongated. Average fruit weight is approx. 1,0 - 2,2 kg. Flesh is deep red and very sweet with a sugar content of 15-18%. Flesh is very firm. Plants have a semi erect plant habit with an intermediate tolerance to papaya ring spot virus.

63 BÍ ĐỎ LAI F1 SUPER SWEET (VA.999)
PUMKIN F1. VA999



Tiêu chuẩn cơ sở	: 16/2014/VA	- Đặc tính giống: cây phát triển khỏe, nhiều chồi, trái dạng hình hạt đậu đặc (xì), màu vàng cam, dẻo. Trọng lượng bình quân 1,2 - 1,8 kg.
Ẩm độ (Hum)	: ≤ 10%	- Khả năng đậu trái cao, mỗi cây có 5 - 6 trái.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 90%	- Thời vụ trồng: quanh năm
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Thời gian thu hoạch: sau 65 - 70 ngày trồng (tùy thời tiết, vùng trồng và mức dịch sử dụng).
Xuất xứ	: Việt Nam	- Khoảng cách trồng: Hàng dài 5m x 0,4 - 0,5m.
		- Lượng giống cần thiết: 120 - 150g/1.000m ²

Khối lượng tịnh: gam

64 BÍ HẠT ĐẬU F1 (VA.888)
PUMKIN F1 STAR VA.888



Tiêu chuẩn cơ sở	: 16-2014/VA	- Đặc tính giống: cây phát triển khỏe, nhiều chồi, trái dạng hình hạt đậu đặc (xì), màu vàng cam, dẻo. Trọng lượng bình quân 0,8 - 1,3 kg.
Ẩm độ (Hum)	: ≤ 10%	- Khả năng đậu trái cao, mỗi cây có 4 - 5 trái.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời vụ trồng: quanh năm
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 75%	- Thời gian thu hoạch: sau 65 - 70 ngày trồng (tùy thời tiết, vùng trồng và mức dịch sử dụng).
Xuất xứ	: Việt Nam	- Khoảng cách trồng: Hàng dài 5m x 0,4 - 0,5m.
		- Lượng giống cần thiết: 120 - 150g/1.000m ² .

Khối lượng tịnh (Nw): g

65 BÍ HẠT ĐẬU F1 (VA.898)
(Pumpkin F1 Star VA.898)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 16-2014/VA	- Đặc tính giống: cây phát triển khỏe, nhiều chồi, trái dạng hình hạt đậu đặc (xì), màu vàng cam, dẻo. Trọng lượng bình quân 1,2 - 1,3 kg.
Ẩm độ (Hum)	: ≤ 10%	- Khả năng đậu trái cao, mỗi cây có 4 - 5 trái.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời vụ trồng: quanh năm
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 75%	- Thời gian thu hoạch: sau 65 - 70 ngày trồng (tùy thời tiết, vùng trồng và mức dịch sử dụng).
Khối lượng tịnh (Nw)	:	- Khoảng cách trồng: Hàng dài 5m x 0,4 - 0,5m.
Xuất xứ	: Việt Nam	- Lượng giống cần thiết: 120 - 150g/1.000m ² .

66 BÍ F1 FUTURE (VA.999)
PUMPKIN F1 FUTURE VA.999



Tiêu chuẩn cơ sở	: 15-2014/VA	- Đặc tính giống: cây phát triển khỏe, nhiều chồi, trái dạng hình hạt đậu đặc, ngọt, dẻo, thịt màu vàng cam. Trọng lượng bình quân 4-6kg.
Ẩm độ (Hum)	: ≤ 10%	- Thời vụ trồng: quanh năm
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: sau 85-90 ngày trồng (tùy thời tiết, vùng trồng và mức dịch sử dụng).
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Khoảng cách trồng: Hàng dài 0,5m x 0,4-0,5m.
Khối lượng tịnh (Nw)	:	- Lượng giống cần thiết: 120-150g/1.000m ² .
Xuất xứ	: Thái Lan	

67 **BÍ NGŨ MẬT F1 FUJI (VA.880)**
(Pumkin.VA 880)



Siên năng suất

Tiêu chuẩn cơ sở	: 15-2014-VA	- Đặc tính giống: Là giống bí đỏ F1, quả tròn dài, hơi thót ở giữa, cây sinh trưởng rất khỏe, ít sâu bệnh, dễ đầu của, thích nghi nhiều vùng khí hậu khác nhau, khả năng kháng bệnh tốt, quả khi xanh có màu xanh đậm, chín chuyển sang màu đỏ ánh vàng, thịt màu vàng đỏ, thơm và ngọt.
Âm độ (Hum)	: ≤ 10%	- Thời gian thu hoạch: 75-85 ngày (tùy thời tiết, vùng trồng, mức dinh dưỡng)
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời vụ trồng: Vụ Xuân T2-T4, Vụ Hè Thu T3-T6, Vụ Thu Đông T3-T10.
Tỉ lệ nảy mầm (Ger)	: ≥ 80%	- Lượng giống cần 11.8t/60.50gam/360m ²
Xuất xứ	: Trung Quốc	Khối lượng tịnh: gam

68 **BÍ NGŨ MẬT CAO SẴN (VA.999)**
(Pumpkin.VA 999)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 15-2014-VA	- Đặc tính giống: Là giống bí đỏ cao sản, quả tròn dài, hơi thót ở giữa, cây sinh trưởng rất khỏe, ít sâu bệnh, dễ đầu quả, thích nghi nhiều vùng khí hậu khác nhau, khả năng kháng bệnh tốt, quả khi xanh có màu xanh đậm, chín chuyển sang màu đỏ ánh vàng, thịt màu vàng đỏ, thơm và ngọt.
Âm độ (Hum)	: ≤ 10%	- Thời gian thu hoạch: 80-85 ngày (tùy thời tiết, vùng trồng, mức dinh dưỡng)
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời vụ trồng: Vụ Xuân T2-T4, Vụ Hè Thu T3-T6, Vụ Thu Đông T3-T10.
Tỉ lệ nảy mầm (Ger)	: ≥ 80%	- Lượng giống cần 11.8t/60.50gam/360m ²
Xuất xứ	: Việt Nam	Khối lượng tịnh: gam

69 **BÍ NGŨI XANH F1 (VA.17)**



Mỏng lạnh

Tiêu chuẩn cơ sở	: 16-2014-VA	- Đặc tính giống: Giống sinh trưởng phát triển mạnh mẽ, năng suất cao, có thể trồng quanh năm ở nhiều vùng khí hậu khác nhau, thích nghi nhiều vùng khí hậu và vụ thu hoạch, đồng xanh và đỏ đều được.
Âm độ (Hum)	: ≤ 10%	- Thời gian thu hoạch: 40 - 45 ngày sau gieo.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời vụ trồng: Vụ Xuân T2-T4, Vụ Hè Thu T3-T6, Vụ Thu Đông T3-T10.
Tỉ lệ nảy mầm (Ger)	: ≥ 85%	- Lượng giống cần 12.0t/60.50gam/360m ²
Xuất xứ	: Hàn Quốc	Khối lượng tịnh: gam

70 **BÍ NGŨI VÀNG F1 (VA.16)**



Mỏng lạnh

Tiêu chuẩn cơ sở	: 16-2014-VA	- Đặc tính giống: Giống sinh trưởng phát triển mạnh mẽ, năng suất cao, có thể trồng quanh năm ở nhiều vùng khí hậu khác nhau, thích nghi nhiều vùng khí hậu và vụ thu hoạch, đồng xanh và đỏ đều được.
Âm độ (Hum)	: ≤ 10%	- Thời gian thu hoạch: 40 - 45 ngày sau gieo.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời vụ trồng: Vụ Xuân T2-T4, Vụ Hè Thu T3-T6, Vụ Thu Đông T3-T10.
Tỉ lệ nảy mầm (Ger)	: ≥ 85%	- Lượng giống cần 12.0t/60.50gam/360m ²
Xuất xứ	: Hàn Quốc	Khối lượng tịnh: gam

71 **BÍ ĐÀO XANH LAI F1 (VA.206)**
VOVA 206



Siên trái

Tiêu chuẩn cơ sở	: 17-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, sai trái, trái dài (85-90cm), da xanh.
Âm độ (Hum)	: ≤ 10%	- Thời gian thu hoạch: 35-40 ngày sau gieo.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời vụ trồng: Vụ Xuân T2-T4, Vụ Hè Thu T3-T6, Vụ Thu Đông T3-T10.
Tỉ lệ nảy mầm (Ger)	: ≥ 85%	- Lượng giống cần 12.0t/60.50gam/360m ²
Xuất xứ	: Việt Nam	Khối lượng tịnh: gam

72 **HẠT GIỐNG BÍ SẮT (VA.205)**
VA.205



Caosản

Tiêu chuẩn cơ sở	: 17-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, sai trái, trái dài (80-80cm), da xanh.
Âm độ (Hum)	: ≤ 10%	- Thời gian thu hoạch: 35-40 ngày sau gieo.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời vụ trồng: Vụ Xuân T2-T4, Vụ Hè Thu T3-T6, Vụ Thu Đông T3-T10.
Tỉ lệ nảy mầm (Ger)	: ≥ 85%	- Lượng giống cần 12.0t/60.50gam/360m ²
Xuất xứ	: Việt Nam	Khối lượng tịnh: gam

73

BÍ XANH CAO SẢN (VA.224)

WAX GOURD VA.224



Tiêu chuẩn cơ sở	: 17-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, sai trái, trái dài (60-70cm), da xanh.
Ẩm độ (Hum)	: ≤ 10%	- Trọng lượng bình quân 2 - 3,5kg.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời vụ trồng: Đông Xuân, Thu Đông.
Tỉ lệ nảy mầm (Ger)	: ≥ 80%	- Thời gian thu hoạch: Sau 75 - 85 ngày gieo.
Xuất xứ: Việt Nam		- Khoảng cách trồng: hàng cách hàng 85-90 cây cách cây 50x50.
		- Lượng giống cần thiết: 1 - 1,2kg/ha.

Khối lượng tịnh: **gam**

74

BÍ NGỌN SIÊU MẬP CAO SẢN (VA.308)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 47-2014-VA	- Đặc tính giống: Cây phát triển khỏe, thích nghi nhiều vụ và khi
Ẩm độ (Hum)	: ≤ 10%	bắt đầu phân tích màu, ngọt to dành mùa.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời vụ: trước Đông xuân và vụ thu đông, song xuân.
Tỉ lệ nảy mầm (Ger)	: ≥ 85%	- Thời gian thu hoạch: Sau 35-40 ngày trồng (tùy theo địa điểm
Khối lượng tịnh (Net)	: 20g	vùng trồng và tróc đi vỏ cứng).
Xuất xứ: Việt Nam		- Khoảng cách trồng: hàng dài 8m x 0,4 - 0,5m
		- Lượng giống cần thiết: 120 - 180g/1.000m ² .

75

BẦU SAO TRÁI DÀI F1 (VA.218)

Bottle Gourd F1 (VA.218)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 14-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, sai trái, trái dài 40 - 50cm,
Ẩm độ (Hum)	: ≤ 10%	da xanh có đốm trắng, trọng lượng bình quân 1,2kg - 1,6 kg
Độ sạch (Pur)	: > 98%	khả năng phân nhánh mạnh nên năng suất cao.
Tỉ lệ nảy mầm (Ger)	: ≥ 75%	- Thời vụ trồng: Quanh năm.
Xuất xứ: Ấn Độ		- Thời gian thu hoạch: Sau 50 - 65 ngày gieo.
		- Khoảng cách trồng: Hàng dài 4-5m x dây 0,8 - 1m.
		- Lượng giống cần thiết: 60 - 80g/1.000m ² .

Khối lượng tịnh: **gam**

76

BẦU SAO F1 (VA.217)

BOTTLE GOURD GREEN STAR F1 VA.217



Tiêu chuẩn cơ sở	: 14-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, sai trái, trái dài 28 - 35cm,
Ẩm độ (Hum)	: ≤ 10%	da xanh có đốm trắng, trọng lượng bình quân 0,7kg - 1,5 kg,
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	khả năng phân nhánh mạnh nên năng suất cao.
Tỉ lệ nảy mầm (Ger)	: ≥ 75%	- Thời vụ trồng: Quanh năm.
Khối lượng tịnh (Net)		- Thời gian thu hoạch: Sau 50 - 55 ngày gieo.
Xuất xứ: Ấn Độ		- Khoảng cách trồng: Hàng dài 4-5m x dây 0,8 - 1m
		- Lượng giống cần thiết: 60 - 80g/1.000m ² .

Description: Fruits are cylindrical shaped, green skin with white spot, 28-35cm long and weighing about 0,7kg-1,5kg. Flesh is sweet, tender and tasty, remain green after cooked. This variety can be planted year-round.

77

BẦU LAI F1 (VA.72)

BOTTLE GOURD (MEDIUM) F1 VA.72



Tiêu chuẩn cơ sở	: 12-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, sai trái, trái tròn, dài (35 - 45cm),
Ẩm độ (Hum)	: ≤ 10%	trái sần, da xanh nhạt, khả năng phân nhánh mạnh nên năng suất cao.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời vụ trồng: Quanh năm.
Tỉ lệ nảy mầm (Ger)	: ≥ 75%	- Thời gian thu hoạch: Sau 50 - 65 ngày gieo.
Khối lượng tịnh (Net)		- Khoảng cách trồng: Hàng dài 4 - 5m x dây 0,5 - 1m.
Xuất xứ	: Ấn Độ	- Lượng giống cần thiết: 60 - 80g/1.000m ² .

78

BẦU HỒ LÔ CAO SẢN (VA.88)

BOTTLE-SHAPED GOURD VA.88



Tiêu chuẩn cơ sở	: 13-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, sai trái, trái dạng bầu cổ cổ,
Ẩm độ (Hum)	: ≤ 10%	da xanh nhạt, khả năng phân nhánh mạnh nên năng suất cao.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời vụ trồng: Quanh năm.
Tỉ lệ nảy mầm (Ger)	: ≥ 75%	- Thời gian thu hoạch: Sau 40 - 42 ngày gieo.
Khối lượng tịnh (Net)		- Khoảng cách trồng: Hàng dài 4 - 5m x dây 0,5 - 1m.
Xuất xứ	: Việt Nam	- Lượng giống cần thiết: 400 - 500g/1.000m ² .

Cultivation: Bottle-shaped fruit. Fruit is used as a container or as decoration after dried and seed removed. Two types available. Miniature type and Giant type.

79 HẠT GIỐNG
MƯỚP HƯƠNG LAI F1 THÁI LAN VA.289
 (F1 SPONGE GOURD)

CẦN CẮT HƠI LÔM VÀO 2 MÉP TRÊN HẠT TRƯỚC KHI NGÂM Ủ

SIÊU QUẢ
Sản phẩm mới 2020



RẤT THƠM

Tiêu chuẩn cơ sở : 14-2174-VA
 Ẩm độ (Hum) : ≥ 8%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80%

Đặc tính giống: Giống sinh trưởng phát triển rất khỏe, kháng bệnh tốt, phân nhánh rất mạnh, rất sai trái, trái thuần dài TB 30 - 40cm, trái căng màu xanh nhạt, rất ít hạt vị ngon có mùi thơm đặc trưng, khả năng tồn trữ lâu thích hợp vận chuyển đi xa, thích hợp mọi vùng khí hậu Việt Nam.
 Thời vụ trồng: Quanh năm
 Thời gian thu hoạch: 40 - 46 ngày sau trồng
 Khoảng cách trồng: Trồng leo giàn hàng cách hàng 0,7-1m, cây cách cây 45-60cm.
 Lượng giống cần thiết: 70-80gam/1000m²

Khối lượng tịnh: **gam**

80 HẠT GIỐNG
MƯỚP HƯƠNG LAI F1 THÁI LAN VA.259
 (F1 SPONGE GOURD)

Xuất xứ: Thái Lan
CẦN CẮT HƠI LÔM VÀO 2 MÉP TRÊN HẠT TRƯỚC KHI NGÂM Ủ

SIÊU TRÁI



RẤT THƠM

Tiêu chuẩn cơ sở : 14-2174-VA
 Ẩm độ (Hum) : ≥ 8%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80%

Đặc tính giống: Giống sinh trưởng phát triển rất khỏe, kháng bệnh tốt, phân nhánh rất mạnh, rất sai trái, trái thuần dài TB 25 - 30cm, trái căng màu xanh nhạt, rất ít hạt vị ngon có mùi thơm đặc trưng, khả năng tồn trữ lâu thích hợp vận chuyển đi xa, thích hợp mọi vùng khí hậu Việt Nam.
 Thời vụ trồng: Quanh năm
 Thời gian thu hoạch: 40 - 46 ngày sau trồng
 Khoảng cách trồng: Trồng leo giàn hàng cách hàng 0,7-1m, cây cách cây 45-60cm.
 Lượng giống cần thiết: 70-80gam/1000m²

Khối lượng tịnh: **gam**

81
MƯỚP HƯƠNG F1 THANH HOA (VA.037)
SPONGE GOURD F1 VA.037



Rất thơm

Tiêu chuẩn cơ sở : 34-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 8%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 90%

Đặc tính giống: Giống sinh trưởng phát triển rất khỏe, kháng bệnh tốt, phân nhánh rất mạnh, rất sai trái, trái thuần dài TB 37 - 42cm, trái căng màu xanh đậm, rất ít hạt vị ngon có mùi thơm đặc trưng, khả năng tồn trữ lâu thích hợp vận chuyển đi xa, thích hợp mọi vùng khí hậu Việt Nam.
 Thời vụ trồng: Quanh năm
 Thời gian thu hoạch: 40 - 46 ngày sau trồng
 Khoảng cách trồng: Trồng leo giàn hàng cách hàng 0,7-1m, cây cách cây 45-60cm.
 Lượng giống cần thiết: 70-100gam/1000m²

Khối lượng tịnh: **gam**

82
MƯỚP HƯƠNG F1 (NVA. 036)
SPONGE GOURD F1 VA.036




Rất thơm

Tiêu chuẩn cơ sở : 34-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 8%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80%

Đặc tính giống: Giống sinh trưởng phát triển rất khỏe, kháng bệnh tốt, phân nhánh rất mạnh, rất sai trái, trái thuần dài TB 25 - 35cm, trái căng màu xanh nhạt, rất ít hạt vị ngon có mùi thơm đặc trưng, khả năng tồn trữ lâu thích hợp vận chuyển đi xa, thích hợp mọi vùng khí hậu Việt Nam.
 Thời vụ trồng: Quanh năm
 Thời gian thu hoạch: 40 - 45 ngày sau trồng
 Khoảng cách trồng: Trồng leo giàn hàng cách hàng 0,7-1m, cây cách cây 45-60cm.
 Lượng giống cần thiết: 70-100gam/1000m²

Khối lượng tịnh: **gam**

83
KHỔ QUA F1 (VA.254)
BITTERGOURD VA.254




Tiêu chuẩn cơ sở : 31-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 10%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 99%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80%

Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, trái xanh nhạt rất bóng, gai nhỏ, thịt dày, trái dài 22-25cm, nặng 200-250g, phân nhánh mạnh, năng suất cao.
 Thời vụ trồng: Quanh năm.
 Thời gian thu hoạch: Sau 38 - 42 ngày trồng.
 Khoảng cách trồng: Hàng 1,2m x 0,35 - 0,4m.
 Lượng giống cần thiết: 70 - 80gam/1000m²

Khối lượng tịnh: **gam**

84
KHỔ QUA RỪNG F1 (VA.NO-1)
BITTERGOURD VA.NO-1



Tiêu chuẩn cơ sở : 32-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 10%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 99%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80%

Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, trái màu xanh đậm, gai nhọn, thịt dày, trái dài 22-25cm nặng 200-250g, phân nhánh mạnh, năng suất cao.
 Thời vụ trồng: Quanh năm.
 Thời gian thu hoạch: Sau 42 - 50 ngày gieo.
 Khoảng cách trồng: Hàng 1,2m x 0,35 - 0,4m.
 Lượng giống cần thiết: 70 - 80gam/1.000m².

Xuất xứ: Ấn Độ

Description: Good disease tolerant, many branch, easy setting fruit, high yielding with size: 22-25cm*3.5-4cm, glossy dark green, low bitter taste. Early, 42-50 days for harvest. Can be cultivated in all year.

Khối lượng tịnh: **gam**

**85 F1 HYBRID BITTER GOURD (VA.255)
XANH ĐẬM (VA.255)**



Tiêu chuẩn cơ sở : 33-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : \leq 10%
 Độ sạch (Pur) : \geq 99%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : \geq 80%
 Xuất xứ : Malaysia

Đặc tính giống: Cây phát triển rất khỏe, năng suất cao. Khi cây ra quả màu xanh đậm, gai nhọn vừa, thịt rất dày. Thời dài TB từ 25-35cm, cây phân nhánh mạnh cho năng suất rất cao.
 Thời vụ gieo trồng: Trồng được quanh năm, vụ mùa phải thoát nước tốt.
 Thời gian thu hoạch: 40-45 ngày sau gieo.
 Khoảng cách trồng: Hàng đôi 1,6m, cây cách cây 50-70cm.
 Lượng giống gieo trồng: 500-400gam/1000m².

Khối lượng tịnh: **gam**

**86 HẠT GIỐNG LẶC LỀ F1 (VA.03)
(Hybrid F1 Shord Snake Gourd)**



Tiêu chuẩn cơ sở : 33-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : \leq 8%
 Độ sạch (Pur) : \geq 99%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : \geq 90%
 Khối lượng tịnh (Nw) : **g**
 Xuất xứ : Thái Lan

Đặc tính giống: Cây phát triển rất khỏe, năng suất cao. Khi cây ra 4-5 lá thật thì ngắt ngọn cho ra nhiều nhánh. Trái có màu da xanh, thon dài TB 30 - 40cm, có sọc trắng bóng, vị ngọt thơm.
 Thời gian thu hoạch: Sau 40 - 45 ngày gieo, phù hợp cho chế biến, thức ăn tươi hàng ngày. Năng suất 15 - 20kg/gốc.
 Thời vụ trồng: Quanh năm.
 Lượng giống cần thiết: 100 - 150g/1.000m².

**87 HẠT GIỐNG LẶC LỀ OP (VA.04)
Short Snake Gourd**



Tiêu chuẩn cơ sở : 33-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : \leq 8%
 Độ sạch (Pur) : \geq 98%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : \geq 80%
 Xuất xứ : Việt Nam

Đặc tính giống: Cây phát triển rất khỏe, năng suất cao. Khi cây ra 4-5 lá thật thì ngắt ngọn cho ra nhiều nhánh. Trái có màu da xanh, thon dài TB 18 - 30cm, vỏ sọc trắng bóng, vị ngọt thơm.
 Thời gian thu hoạch: Sau 40 - 45 ngày gieo, phù hợp cho chế biến, thức ăn tươi hàng ngày.
 Thời vụ trồng: Quanh năm.
 Lượng giống cần thiết: 200 - 250g/1.000m².

**88 CÀ TÍM LAI F1. (VA.78)
(HYBRID EGGPLANT)**

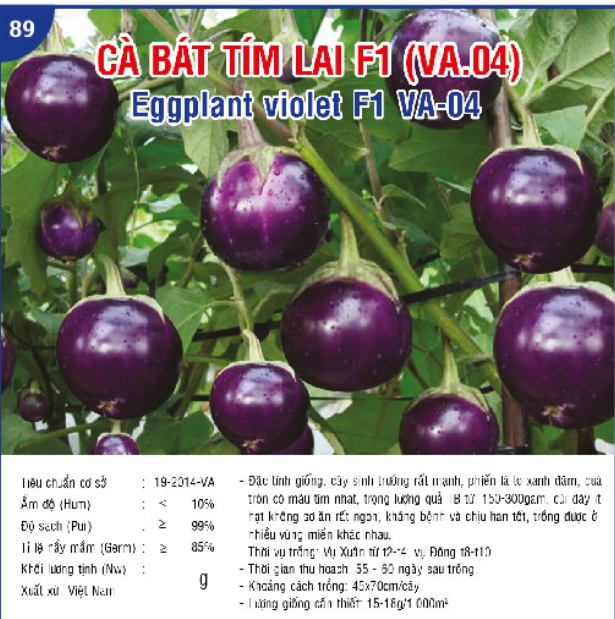


Tiêu chuẩn cơ sở : 19-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : \leq 10%
 Độ sạch (Pur) : \geq 98%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : \geq 75%
 Khối lượng tịnh (Nw) : **g**
 Xuất xứ : Việt Nam

Đặc tính giống: Sinh trưởng rất mạnh, kháng sâu bệnh rất tốt, trái thuần dài từ 20-25cm, đường kính 4-5cm, quả màu nâu tím, ít hạt không xơ, ruột trắng xanh 2n rất ngon, cây cao trung bình từ 80-90cm.
 Thời vụ trồng: Quanh năm.
 Thời gian thu hoạch: 55 - 60 ngày trồng đến biệt cho thu hoạch kéo dài và năng suất rất cao.
 Khoảng cách trồng: 1 hàng theo hướng với khoảng cách 40x15cm
 Lượng giống cần thiết: 15 - 20g / 1000 m²

Description: Hybrid with a wide adaptability. It has an erect plant habit and an intermediate resistance to bacterial wilt. It is a high yielder of cylindrical fruits, purple-veined in color and with an excellent shelf life.

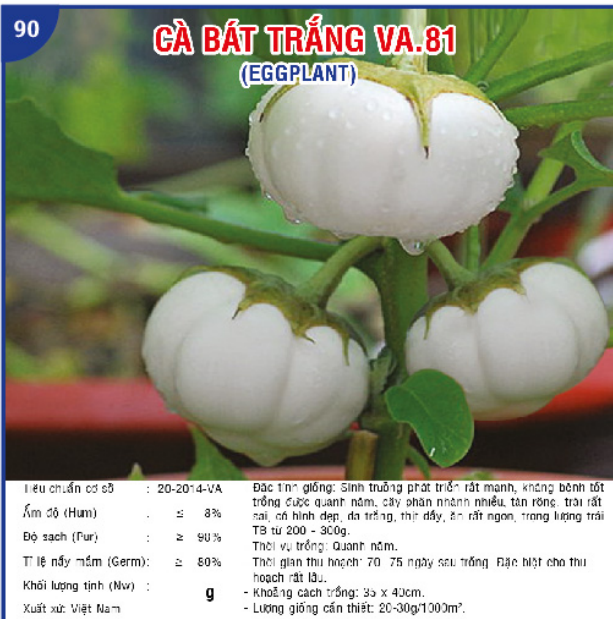
**89 CÀ BÁT TÍM LAI F1 (VA.04)
Eggplant violet F1 VA-04**



Tiêu chuẩn cơ sở : 19-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : \leq 10%
 Độ sạch (Pur) : \geq 99%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : \geq 85%
 Khối lượng tịnh (Nw) : **g**
 Xuất xứ : Việt Nam

Đặc tính giống: Cây sinh trưởng rất mạnh, phần lá to xanh đậm, quả tròn có màu tím nhạt, trọng lượng quả TB từ 150-300gam. Củi dày ít hạt không xơ ăn rất ngon, kháng bệnh và chịu hạn tốt, trồng được ở nhiều vùng miền khác nhau.
 Thời vụ trồng: Vụ Xuân từ 12-4, vụ Đông 10-110
 Thời gian thu hoạch: 55 - 60 ngày sau trồng.
 Khoảng cách trồng: 45x70cm/cây
 Lượng giống cần thiết: 15-18g/1.000m²

**90 CÀ BÁT TRẮNG VA.81
(EGGPLANT)**



Tiêu chuẩn cơ sở : 20-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : \leq 8%
 Độ sạch (Pur) : \geq 90%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : \geq 80%
 Khối lượng tịnh (Nw) : **g**
 Xuất xứ : Việt Nam

Đặc tính giống: Sinh trưởng phát triển rất mạnh, kháng bệnh tốt trồng được quanh năm, cây phân nhánh nhiều, tán rộng, trái rất sai, có hình đẹp, da trắng, thịt dày, ăn rất ngon, trọng lượng trái TB từ 200 - 300g.
 Thời vụ trồng: Quanh năm.
 Thời gian thu hoạch: 70 - 75 ngày sau trồng. Đặc biệt cho thu hoạch rất lâu.
 Khoảng cách trồng: 3x 40cm.
 Lượng giống cần thiết: 20-30g/1000m².

91 CÀ BÁT XANH LAI F1 (VA.121) (EGGPLANT)

Tiêu chuẩn cơ sở	: 20-2014-VA	- Đặc tính giống: Sinh trưởng mạnh, kháng bệnh virus rất tốt, trồng được quanh năm, trái tròn cao, cà bích lem xanh, dưới trắng, ruột trắng không xơ, ít ngọt ngon, thường dùng để ăn tươi, nấu với thịt băm và kho mướp rất ngon trong lượng trái TB từ 150-200g
Ẩm độ (Hum)	: ≤ 8%	- Thời vụ trồng: Quanh năm.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: Sau 70 - 75 ngày sau trồng, đặc biệt: cho thu hoạch rất lâu.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Khoảng cách trồng: 35x40cm
Khối lượng tịnh (Net)	: g	- Lượng giống cần thiết: 20 - 50g/1000m ² .
Xuất xứ	: Việt Nam	

92 CÀ PHÁO TRẮNG F1 (VA.77) EGGPLANT WHITE

Tiêu chuẩn cơ sở	: 20-2014-VA	- Đặc tính giống: Giống củ xuất xứ Việt Nam, đặc trưng lọc phụ: trắng rất kỹ. Giống sinh trưởng phát triển khỏe, nhiều chấu, tán rộng, dễ sai trái, trái nhỏ có màu trắng, thịt dày, ăn rất giòn, kháng bệnh tốt năng suất cao.
Ẩm độ (Hum)	: ≤ 8%	- Thời vụ trồng: Quanh năm.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: 55 - 65 ngày, thu hoạch kéo dài từ 2-3 tháng.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Khoảng cách trồng (tho lỏng): khoảng cách 35 - 40cm
Khối lượng tịnh (Net)	: g	- Lượng giống cần thiết: 40 - 45g/1000m ² .
Xuất xứ	: Việt Nam	

93 CÀ PHÁO XANH CAO SẢN (VA.77)

Tiêu chuẩn cơ sở	: 20-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, trái tròn màu xanh bóng.
Ẩm độ (Hum)	: ≤ 8%	- ruột trắng, ít hạt, không xơ.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời vụ trồng: Quanh năm, chính vụ từ tháng 9 - tháng 1 năm sau
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Thời gian thu hoạch: Sau 58 - 65 ngày trồng
Khối lượng tịnh (Net)	: g	- Khoảng cách trồng: hàng đôi 1,2 x 0,7m; hàng đơn 1 x 0,6m
Xuất xứ	: Việt Nam	- Lượng giống cần thiết: 10 - 15g/1.000m ² .

94 SU HÀO F1 BOEING. (VA.747) F1 KOHLRABI.747

Chịu nhiệt

- Đặc tính giống: Trồng thích rất sớm có thể thu hoạch từ 38 ngày sau trồng, chịu nhiệt, chịu lạnh cực tốt, thích nghi rộng. Trồng được nhiều vụ, kế nhau trong năm, giống sinh trưởng rất khỏe cho thu hoạch tập trung, vỏ ngoài màu xanh chạt, lượng giòn, ngon, ngọt, rất ít xơ.	
- Thời vụ gieo trồng: Từ 15 tháng 6 đến tháng 2 năm sau (Ấm lịch)	
- Thời gian thu hoạch: 38 - 45 ngày sau trồng (tùy từng thời vụ)	
- Khoảng cách trồng: Hàng 30x30 cây 25x30cm.	- Lượng giống cần thiết: 15-20gam/330m ² .
- Tiêu chuẩn: (CVN8813.2011)	- Ẩm độ (Hum) ≤ 9%
- Tỉ lệ nảy mầm (Germ) ≥ 80%	- Độ sạch (Pur) ≥ 98%
	- Xuất xứ: Hàn Quốc.
	Khối lượng tịnh: gam

95 SU HÀO OP-JAPONICA (VA.174) OP-KOHLRABI JAPONICA VA.174

Cao Sản

Tiêu chuẩn cơ sở	: IOTCVN317 2003	- Đặc tính giống: JAPONICA là giống su hào cao sản.
Ẩm độ (Hum)	: ≤ 8%	- Củ màu xanh nhạt, nặng suất cao, ăn ngon
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Trồng được quanh năm ở những nơi có khí hậu mát hay vụ thu đông, đông xuân ở những vùng khác
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Thời gian sinh trưởng: Sau 50 - 60 ngày sau khi trồng.
Xuất xứ	: New Zealand	- Lượng giống cần thiết: 30-40g/1.000m ² .
		Khối lượng tịnh: gam

96 SU HÀO PHÁP TÍM - VIOLET (VA.159) (French Purple Kohlrabi- Violet VA 159)

Tiêu chuẩn cơ sở	: IOTCVN317 2003	- Đặc tính giống: Là su hào đặc sản. Sinh trưởng phát triển khỏe, kháng sâu bệnh tốt, củ đồng đều, củ có dạng hình cầu, vỏ mỏng và bóng rất ít xơ, ăn rất ngon và ngọt.
Ẩm độ (Hum)	: ≤ 9%	- Thời vụ trồng: Quanh năm Sapa, Mộc Châu, từ tháng 8 đến tháng 3 năm sau ở vùng khác
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: 50-55 ngày sau trồng
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Khoảng cách trồng: 1,5m x 20cm
Xuất xứ	: Italia	- Lượng giống cần thiết: 50-60g/1.000m ² .
		Khối lượng tịnh: gam



**97 CÀ RỐT KURODA CAO SẢN (VA.66)
CARROT KURODA VA.66**

Tiêu chuẩn cơ sở	: 10TCVN 320-2003	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, năng suất cao, độ đồng đều củ cao, không rỗng ruột, chám trở bóng, sai sượng ít
Ẩm độ (Hum)	: < 10%	- 18-22cm đường kính 3-4,5cm.
Độ sạch (Pur)	: > 90%	- Thời vụ trồng: Quanh năm, chính vụ Đông Xuân
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: > 80%	- Thời gian thu hoạch trung bình: Sau 100 ngày tùy theo thời vụ
		- Khoảng cách trồng: Hàng 20 x cây 10cm
		- Lượng giống cần thiết: 8 - 12kg/ha.

Khối lượng tịnh (Net) : **gam**



**98 CỦ CẢI ĐỎ LAI F1 (VA.2014)
RED RADISH**

Tiêu chuẩn cơ sở	: 10TCN 320-2003	- Đặc tính giống: Giống sinh trưởng phát triển rất khỏe, là giống ngắn ngày, củ dạng tròn hơi thon, có màu đỏ tươi, trông rất đẹp, kháng bệnh tốt, năng suất cao.
Ẩm độ (Hum)	: ≤ 9%	- Thời vụ trồng: Quanh năm, chính vụ Thu Đông.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: 30 - 35 ngày sau trồng.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 75%	- Khoảng cách trồng: Trồng theo hàng khoảng cách 15 x 10cm.
Xuất xứ	: Italia	- Lượng giống cần thiết: 2,5 - 3,5kg/1000m ²

Khối lượng tịnh: **gam**



**99 CỦ DẪN ĐỎ F1 (VA.23)
BEET ROOT**

Tiêu chuẩn cơ sở	: 83-2014-VA	- Đặc tính giống: Sinh trưởng rất mạnh, kháng bệnh rất tốt, năng suất cao, củ tròn cao, vỏ màu tím đậm, thịt củ chắc, màu đỏ đậm, củ nặng 200-500g, chất lượng ăn ngon, hợp khẩu vị nhiều người tiêu dùng
Ẩm độ (Hum)	: ≤ 10%	- Thời vụ trồng: Quanh năm ở Đà Lạt, Sapa, tháng 12 đến tháng 7 năm sau ở vùng có khí hậu khác.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 99%	- Thời gian thu hoạch: 70 - 80 ngày sau gieo.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Khoảng cách trồng: Theo lượng khoảng cách 20x25cm.
Xuất xứ	: Italia	- Lượng giống cần thiết: 2kg/1000m ² .

Khối lượng tịnh **gam**



**100 CỦ CẢI HÀ NỘI CAO SẢN (VA.31)
(Giống cải muối dưa)**

Tiêu chuẩn cơ sở	: 10TCVN 320-2003	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, năng suất và độ đồng đều củ rất cao, không rỗng ruột, chám trở bóng, củ dài trung bình 15-18cm, thường được sử dụng để muối dưa.
Ẩm độ (Hum)	: ≤ 10%	- Thời vụ trồng: Quanh năm, chính vụ Đông Xuân
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: Trồng để muối dưa 25-35 ngày tùy theo thời vụ, lấy củ 45-55 ngày.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Khoảng cách trồng: Hàng 20 x cây 10cm.
Khối lượng tịnh (Net)	: g	- Lượng giống cần thiết: 8-12 kg/ha.
Xuất xứ	: Việt Nam	



101 CỦ CẢI TUYẾN CAO SẢN (VA.13)

Tiêu chuẩn cơ sở	: 10TCVN 320-2003	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, năng suất cao, độ đồng đều củ cao, không rỗng ruột, chám trở bóng, củ 8-10cm, 20 - 30cm đường kính 4 - 4,5cm, lượng củ 1 củ 1kg, 203-700g.
Ẩm độ (Hum)	: ≤ 9%	- Thời vụ trồng: Quanh năm, chính vụ Đông Xuân
Độ sạch (Pur)	: ≥ 90%	- Thời gian thu hoạch: Sau 45 ngày gieo.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 85%	- Khoảng cách trồng: Hàng 20 x cây 10cm hoặc sạ thẳng ngoài đồng và 30 ngày thu.
		- Lượng giống cần thiết: 1,3 - 1,5kg/1000m ² hoặc 1kg/ha.



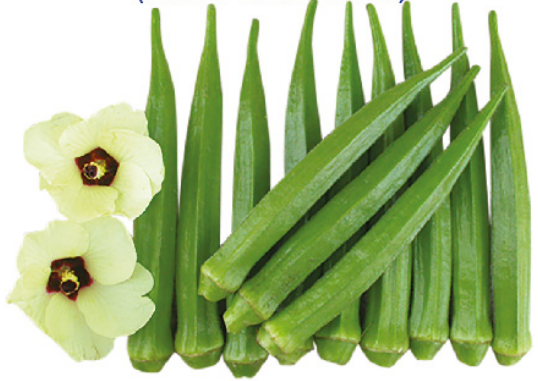
**102 ĐẬU BẮP XANH F1 ẤN ĐỘ (VA.80)
(INDIAN OKRA F1 VA.80)**

Siêu quả

Tiêu chuẩn cơ sở	: 43-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, năng suất cao, củ dài trung bình 15-18cm, sai sượng ít, hạt màu cam, trái 20 - 25g, phẩm chất ngon ngọt, giòn.
Ẩm độ (Hum)	: ≤ 9%	- Thời vụ trồng: Quanh năm
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: Sau 45 - 50 ngày gieo
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Khoảng cách trồng: Hàng 50cm x cây 40 - 50cm, mật độ 2.500 - 3.000 cây/000m ²
Xuất xứ	: Ấn Độ	- Lượng giống cần thiết: 250 - 300g/1.000m ²

Khối lượng tịnh: **gam**

103 ĐẬU BẮP XANH ẤN ĐỘ (VA.79)
(INDIAN OKRA - VA.79)



Tiêu chuẩn cơ sở : 45-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 8%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : > 80%
 Xuất xứ : Ấn Độ

- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, cho trái sớm, mỗi nách là đậu cho trái trái màu xanh đậm, trái dài 18-20cm, đường kính 1,4 - 1,6cm; hạt màu xám, trái nặng 20 - 25g, phẩm chất ngon ngọt, ít xơ.
 - Thời vụ trồng: Quanh năm (tuy tung vòng miền khắc nhau).
 - Thời gian thu hoạch: sau 45 - 50 ngày gieo.
 - Khoảng cách trồng: Hàng 80cm x cây 40 - 50cm, mật độ 2.500 - 3.000 cây/1.000m².
 - Lượng giống cần thiết: 250 - 300g/1.000m².

Khối lượng tịnh: **gam**

104 ĐẬU RỒNG TỬ QUÝ (VA.007)



Tiêu chuẩn cơ sở : 96-2014-VA
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 8%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : > 80%
 Xuất xứ : Việt Nam

- Đặc tính giống: Sinh trưởng tốt ở mọi thời vụ, kháng bệnh dốm là rất tốt, trái xanh như lông, chắc dai, có khả năng phân nhánh rất mạnh nên năng suất rất cao, thời gian thu hoạch kéo dài.
 - Thời vụ trồng: Quanh năm.
 - Thời gian thu hoạch: cho trái 70 - 75 ngày sau gieo.
 - Mật độ trồng: 250 - 300 cây/1.000m².
 - Lượng giống cần thiết: 100 - 150g/1.000m².

Khối lượng tịnh: **gam**

VIỆT Á SEEDS
HIGH QUALITY SEEDS

NEW

105 ĐẬU ĐÙA CAO SẢN SỐ 9 (VA.009)
Red Seed Yari Long Bean VA009

Tiêu chuẩn cơ sở : TCVN 3229-79
 Ẩm độ (Hum) : < 12%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : > 80%
 Xuất xứ : Việt Nam

- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, sâu đục trái do kiến trung bình nhẹ, hạt đầy ít xơ ăn rất ngọt, trái dài 18 - 20cm, đường kính 1,7 - 1,8cm, thích nghi rộng.
 - Thời vụ trồng: Quanh năm, chính vụ Thu-Đông.
 - Thời gian thu hoạch: sau 60 - 65 ngày gieo.
 - Khoảng cách trồng: Hàng 60cm x cây 30cm.
 - Lượng giống cần thiết: 250 - 300g/1.000m².

Khối lượng tịnh: **gam**

106 ĐẬU COVE LEO CAO SẢN (VA.99)
(GIỐNG TỬ QUÝ SỐ 1)

Tiêu chuẩn cơ sở : TCVN 3229-79
 Ẩm độ (Hum) : < 12%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : > 80%
 Xuất xứ : Việt Nam

- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, sâu đục trái do kiến trung bình nhẹ, hạt đầy ít xơ ăn rất ngọt, trái dài 18 - 20cm, đường kính 1,7 - 1,8cm, thích nghi rộng.
 - Thời vụ trồng: Quanh năm, chính vụ Thu-Đông.
 - Thời gian thu hoạch: sau 60 - 65 ngày gieo.
 - Khoảng cách trồng: Hàng 60cm x cây 30cm.
 - Lượng giống cần thiết: 250 - 300g/1.000m².

Khối lượng tịnh: **gam**

107 ĐẬU COVE LEO HẠT ĐEN HOA TÍM (VA.38)
(GIỐNG TỬ QUÝ - QUẢ ĐẸT SỐ 2)

Tiêu chuẩn cơ sở : TCVN 3229-79
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 12%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : > 80%
 Xuất xứ : Việt Nam

- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, sâu đục trái do kiến trung bình nhẹ, hạt đầy ít xơ ăn rất ngọt, trái dài 18 - 22cm, đường kính 1,7 - 1,8cm, thích nghi rộng.
 - Thời vụ trồng: Quanh năm, chính vụ Thu-Đông.
 - Thời gian thu hoạch: sau 60 - 65 ngày gieo.
 - Khoảng cách trồng: Hàng 60cm x cây 30cm.
 - Lượng giống cần thiết: 250 - 300g/1.000m².

Khối lượng tịnh: **gam**

108 ĐẬU COVE LEO HẠT TRẮNG (VA.008)

Tiêu chuẩn cơ sở : TCVN 3229-79
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 12%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : > 80%
 Xuất xứ : Việt Nam

- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, sâu đục trái do kiến trung bình nhẹ, hạt đầy ít xơ ăn rất ngọt, trái dài 18 - 20cm, đường kính 1,6 - 1,7cm, thích nghi rộng.
 - Thời vụ trồng: Thu-Đông.
 - Thời gian thu hoạch: sau 60 - 65 ngày gieo.
 - Khoảng cách trồng: Hàng 50cm x cây 30cm.
 - Lượng giống cần thiết: 250 - 300g/1.000m².

Khối lượng tịnh: **gam**

109

ĐẬU COVE VÀNG CAO SẢN (VA.007)
BỤI



Tiêu chuẩn cơ sở : TCVN3239-79
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 12%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 99%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80%
 Xuất xứ : Việt Nam

- Đặc tính giống: Dạng bụi không cần làm giàn, hạt đen da vàng đậm, thịt dày, hạt nhỏ, trái dài từ 12-15 cm, đường kính 0,5-0,7cm; cây cao trên 50cm. Phù hợp chế biến ăn tươi và xuất khẩu.
 - Thời vụ trồng: Quanh năm.
 - Thời gian thu hoạch: Sau 50 - 55 ngày gieo.
 - Lượng giống cần thiết: 4,5 kg/1.000m².

Khối lượng tịnh: **gam**

110

ĐẬU COVE BỤI CAO SẢN (VA.009)
HẠT TRẮNG



Tiêu chuẩn cơ sở : TCVN3239-79
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 12%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 99%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : > 80%
 Khối lượng tịnh (Nw) : gam
 Xuất xứ : Việt Nam

Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, da xanh trung bình, thịt dày, ít xơ, hạt nhỏ, trái dài 6-18cm đường kính 0,6-0,7cm.
Thời gian thu hoạch: Sau 50-55 ngày gieo.
Thời vụ trồng: Quanh năm.
Khoảng cách trồng: Hàng 50cm x cây 30cm
Lượng hạt giống gieo trồng: 2,5 - 3kg/1000m²

Khối lượng tịnh: **gam**

111

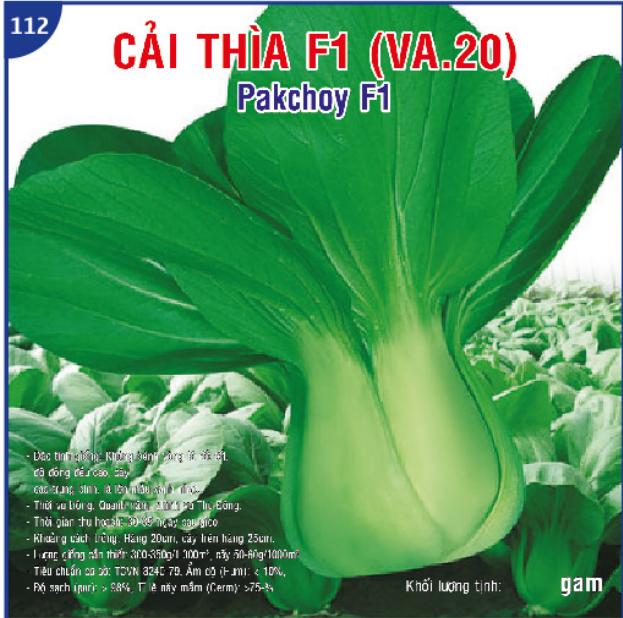
CẢI NGỌT F1 NHẬT BẢN (VA.68)
SAMURAI (VA.68)



- Tiêu chuẩn cơ sở : TCVN 3240-79
 - Ẩm độ (Hum) : ≤ 8%
 - Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
 - Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : > 95%
Đặc tính giống: Cây cao từ 25-40cm, lá màu xanh muối, dày, ăn ngon ngọt, chịu mùa, chịu nóng rất tốt.
 - Thời vụ gieo trồng: Quanh năm
 - Thời gian thu hoạch: 25-30 ngày sau khi gieo
 - Năng suất: 1.200-1.500kg/560m²
 (tùy thời gian thu hoạch, chăm sóc)
 - Khoảng cách trồng: hàng cách hàng 25-30cm, cây trên hàng 13-20cm
 - Lượng giống cần thiết: 50-70g/1.000m²

112

CẢI THÌA F1 (VA.20)
Pakchoy F1



- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, năng suất cao, dễ trồng, dễ chăm sóc, các trung tâm và thị trường tiêu thụ.
 - Thời vụ trồng: Quanh năm, 30-35 ngày thu hoạch.
 - Thời gian thu hoạch: 30-35 ngày sau gieo
 - Khoảng cách trồng: Hàng 20cm, cây trên hàng 25cm.
 - Lượng giống cần thiết: 300-350g/1.000m², tỷ lệ nảy mầm > 100%
 - Tiêu chuẩn cơ sở: TCVN 3242-79. Ẩm độ (Hum) ≤ 10%
 - Độ sạch (Pur) > 98%. Tỷ lệ nảy mầm (Germ) > 75%.

Khối lượng tịnh: **gam**

113



CẢI CANH HỒNG KÔNG ĐẶC BIỆT LẠI F1

HẠT GIỐNG TỐT CHO MÙA BỘI THU



114 CÀNH LÁ XẺ LẠI F1 (VA.34)
(CẢI MÈO)



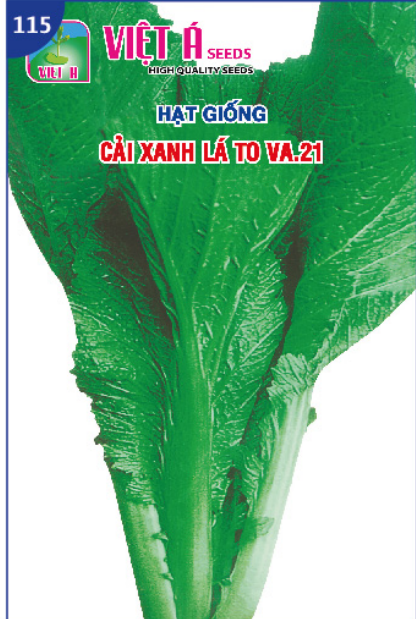
LOẠI ĐẶC BIỆT

HẠT GIỐNG TỐT CHO MÙA BỘI THU

115



HẠT GIỐNG CẢI XANH LÁ TO VA.21



116

CẢI THÌA F1 (VA.77) Pakchoy F1



Tiêu chuẩn cơ sở	: TCVN 3240-79	- Đặc tính giống: Kháng bệnh virus là rất tốt, độ đồng đều cao, cây cao trung bình, lá lớn màu xanh nhạt.
Ám độ (Hum)	< 10%	- Thời vụ trồng: Quanh năm, chính vụ Thu Đông.
Độ sạch (Pur)	> 98%	- Thời gian thu hoạch: 30-35 ngày sau gieo.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	> 75%	- Khoảng cách trồng: Hàng 20cm, cây trên hàng 25cm, hoặc sạ thẳng ngoài đồng và lên lập khi mưa.
		- Lượng giống cần thiết: 300-350g/1.000m ² , sạ 50-60g/1000m ²
		Khối lượng tịnh: gam

117

CẢI THÌA CAO SẢN (VA.20) Pakchoy Green



Tiêu chuẩn cơ sở	: TCVN 3240-79	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, độ đồng đều cao, chám t 6 0%, không phân nhánh, cây cao lớn, lá lớn màu xanh nhạt.
Ám độ (Hum)	< 10%	- Thời vụ trồng: Quanh năm, chính vụ Đông Xuân.
Độ sạch (Pur)	> 92%	- Thời gian thu hoạch: Sau 25 - 30 ngày trồng.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	> 85%	- Khoảng cách trồng: Hàng 20cm, cây trên hàng 25cm, hoặc sạ thẳng ngoài đồng và lên lập khi mưa.
Xuất xứ: New Zealand		- Lượng giống cần thiết: 300-500g/1.000m ² , Cây 70-80g/1.000m ² .
		Description: Vary good disease tolerant and high infom, slow bolting, grower plant, green/long round leaf and light green stalk, aromatics and not bitter taste. Maturity: 25-30 days (after transplant). Khối lượng tịnh: gam

118



VIỆT Á SEEDS
HIGH QUALITY SEEDS

CẢI CHÍT LÙN THANH GIANG (VA.20)



120

CẢI NGỌT CỘNG XANH (VA.67) PAK CHOY (VA.67)



A1

Tiêu chuẩn cơ sở	: TCVN-3240-79	- Đặc tính giống: Kháng bệnh virus, độ đồng đều cao, chám t 6 0%, không phân nhánh, cây cao lớn, lá màu xanh nhạt.
Ám độ (Hum)	< 10%	- Thời vụ trồng: Quanh năm, chính vụ Đông Xuân.
Độ sạch (Pur)	> 98%	- Thời gian thu hoạch: Sau 25-35 ngày gieo.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	> 85%	- Khoảng cách trồng: Hàng 20cm, cây trên hàng 25cm, hoặc sạ thẳng ngoài đồng và lên lập khi mưa.
Khối lượng tịnh (Net)	: 20g	- Lượng giống cần thiết: Sạ 300 - 500g/1000m ² , Cây 70-80g/1000m ²
Xuất xứ: New Zealand		

119

CẢI NGỌT TUYẾN CAO SẢN (VA.67) PAK CHOY VA.67



Tiêu chuẩn cơ sở	: TCVN 3240-79	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, độ đồng đều cao, chám t 6 0%, không phân nhánh, cây cao lớn, lá màu xanh nhạt.
Ám độ (Hum)	< 10%	- Thời vụ trồng: Quanh năm, chính vụ Đông - Xuân
Độ sạch (Pur)	> 98%	- Thời gian thu hoạch: Sau 25-35 ngày gieo.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	> 90%	- Khoảng cách trồng: Hàng 20cm, cây trên hàng 25cm, hoặc sạ thẳng ngoài đồng và lên lập khi mưa.
Xuất xứ: New Zealand		- Lượng giống cần thiết: Sạ 300-500g/1000m ² , Cây 70-80g/1000m ²
		Khối lượng tịnh: g

121

CẢI BÓ XÔI F1 (VA.DASH) (F1 SPINACH - VA.DASH)



Tiêu chuẩn cơ sở	: TCVN 3240-79	- Đặc tính giống: Sinh trưởng mạnh, kháng bệnh tốt, độ đồng đều cao, lá tròn dài, mép lá trơn, không có khía, màu xanh trung bình, ăn ngon mềm.
Ám độ (Hum)	< 10%	- Thời vụ trồng: 38 - 45 ngày sau gieo.
Độ sạch (Pur)	> 98%	- Thời vụ trồng: Quanh năm, Từ tháng tháng nắng nóng trên 33°C
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	> 80%	- Lượng giống cần thiết: 1,2 - 1,5Kg/1.000m ² .
		Khối lượng tịnh: gam

122 CẢI BÓ XÔI CHỊU NHIỆT (VA.33)



Chịu nhiệt

Tiêu chuẩn cơ sở : TCVN 3240-79
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 10%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80%
 Xuất xứ : Ấn Độ

- Đặc tính giống: Sinh trưởng mạnh, kháng bệnh tốt, độ đồng đều cao, lá tròn dài, mép lá tròn, không có khía, màu xanh trung bình.
 - Thời vụ trồng: Xuân năm, chính vụ đông xuân.
 - Thời gian thu hoạch: Sau 38 - 45 ngày sau gieo.
 - Thời vụ trồng: Quan trọng: Trừ những tháng nắng nóng trên 37°C.
 - Lượng giống cần thiết: 1,2 - 1,5kg/1.000m².

Khối lượng tịnh: **gam**

123 CẢI BỆ MÀO GÀ CAO SẢN (VA.999)



Tiêu chuẩn cơ sở : TCVN 3240-79
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 10%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 85%
 Xuất xứ : New Zealand

- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, độ đồng đều cao, chăm sóc bông, không phân nhánh, cây cao lớn, lá màu xanh nhạt.
 - Thời vụ trồng: Quan trọng, chính vụ Đông-Xuân.
 - Thời gian thu hoạch: Sau 30 - 35 ngày gieo.
 - Khoảng cách trồng: Hàng 20cm, cây trên hàng 25cm, hoặc sa thẳng ngoài đồng và lên lợp khi mưa.
 - Lượng giống cần thiết: 2,5 - 3kg/ha.

124 CẢI BỆ XANH MỠ CAO SẢN VA.22 LEAF MUSTARD HIGH YIELD VA.22



Tiêu chuẩn cơ sở : TCVN 3240-79
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 10%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80%
 Xuất xứ : New Zealand

- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, độ đồng đều cao, chăm sóc bông, không phân nhánh, cây cao lớn, lá lớn màu xanh nhạt, có vị đắng nhẹ.
 - Thời vụ trồng: Quan trọng, chính vụ đông xuân.
 - Thời gian thu hoạch: Sau 25 - 30 ngày trồng.
 - Khoảng cách trồng: Hàng 20cm, cây trên hàng 25cm, hoặc sa thẳng ngoài đồng và lên lợp khi mưa.
 - Lượng giống cần thiết: 3,300 - 530gam/1.000m². Cây 70 - 80g/1.000m².

Khối lượng tịnh: **gam**

125 CẢI CANH LÁ VÀNG CAO SẢN (VA.54)



Tiêu chuẩn cơ sở : TCVN 3240-79
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 10%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 85%
 Xuất xứ : Việt Nam

- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, độ đồng đều cao, chăm sóc bông, không phân nhánh, cây cao lớn, lá lớn màu xanh nhạt, có vị đắng nhẹ.
 - Thời vụ trồng: Quan trọng, chính vụ đông xuân.
 - Thời gian thu hoạch: Sau 25 - 30 ngày trồng.
 - Khoảng cách trồng: Hàng 20cm, cây trên hàng 25cm, hoặc sa thẳng ngoài đồng và lên lợp khi mưa.
 - Lượng giống cần thiết: 3,300 - 500gam/1.000m². Cây 70 - 80g/1.000m².

Khối lượng tịnh: **gam**

126 HẠT GIỐNG CẢI MỜ HOÀNG CAO SẢN (VA.12)

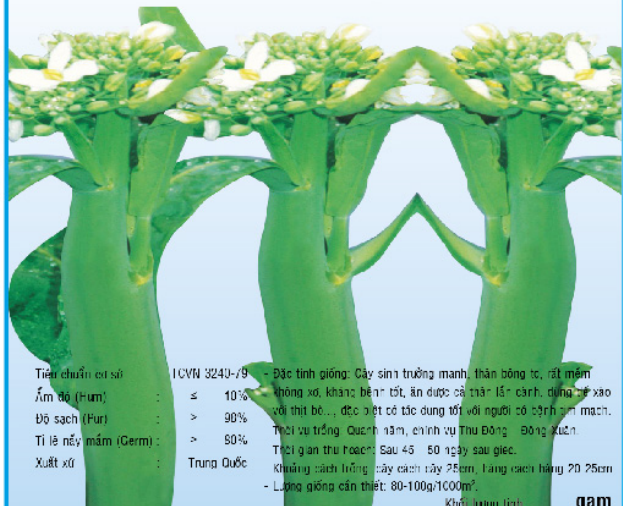


Tiêu chuẩn cơ sở : TCVN 3240-79
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 10%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80%
 Xuất xứ : Việt Nam

- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, độ đồng đều cao, cây lớn, phiến lá hình rõ quạt, bề bọ dày, màu lá xanh hơi vàng, ăn có vị đắng, năng suất cao phẩm chất ngon.
 - Thời vụ trồng: Quan trọng
 - Thời gian thu hoạch: Sau 30 - 40 ngày gieo
 - Khoảng cách trồng: hàng 20cm, cây trên hàng 25cm hoặc sa thẳng ngoài đồng và lên lợp khi mưa
 - Lượng giống cần thiết: 250 - 300g/1000m².

Khối lượng tịnh: **g**

127 CẢI LÀN HOA TRẮNG F1 (VA.31) Chinese Kale F1 (VA.31)



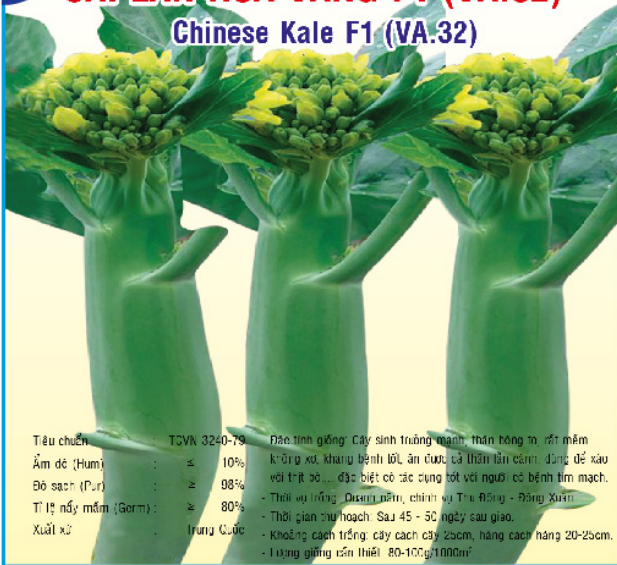
Tiêu chuẩn cơ sở : TCVN 3240-79
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 10%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 90%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : > 80%
 Xuất xứ : Trung Quốc

- Đặc tính giống: Cây sinh trưởng mạnh, thân bông to, rất mềm không xơ, kháng bệnh tốt, ăn được cả trẻ lẫn già, dùng để xào với thịt bò... đặc biệt có tác dụng tốt với người có bệnh gan mật.
 - Thời vụ trồng: Quan trọng, chính vụ thu Đông - Đông Xuân.
 - Thời gian thu hoạch: Sau 45 - 50 ngày sau gieo.
 - Khoảng cách trồng: Cây cách cây 25cm, hàng cách hàng 20-25cm.
 - Lượng giống cần thiết: 80-100g/1000m².

Khối lượng tịnh: **gam**

128 **CẢI LÀN HOA VÀNG F1 (VA.32)**

Chinese Kale F1 (VA.32)



Tiêu chuẩn	TQVN 3240-19	Đặc tính giống	Cây sinh trưởng nhanh, thân hồng m, rất mềm
Âm độ (Hum)	≤ 10%	Không có, kháng bệnh tốt, ăn được cả thân lẫn cành, dùng để xào	với thịt bò... đặc biệt có tác dụng tốt với người có bệnh tim mạch.
Bộ sạch (Pur)	≥ 98%	- Thời vụ trồng: Đương xuân, chính vụ Thu Đông - Đông Xuân	
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	≥ 80%	- Thời gian thu hoạch: Sau 45 - 50 ngày sau gieo.	
Xuất xứ	Trung Quốc	- Khoảng cách trồng: cây cách cây 25cm, hàng cách hàng 20-25cm.	
		- Lượng giống cần thiết: 80-100g/1000m ²	

129



VIỆT Á SEEDS
HIGH QUALITY SEEDS

CẢI NGỒNG XANH (Thân Mập)



VA.003
S S
CHOI SUM

NEW: 003

Hạt giống tốt cho mùa bội thu

130

VIỆT Á SEEDS
HIGH QUALITY SEEDS

CẢI NGỒNG XANH (Thân Mập)

VA.507



Hạt giống tốt cho mùa bội thu

131

CẢI NGỒNG VA.8888



Thời lượng 1ha:
250g

Hạt giống tốt cho mùa bội thu - Better seeds for better yield crops

132



VIỆT Á SEEDS
HIGH QUALITY SEEDS

CẢI NGỒNG XANH (Thân Mập)

VA.517



Hạt giống tốt cho mùa bội thu

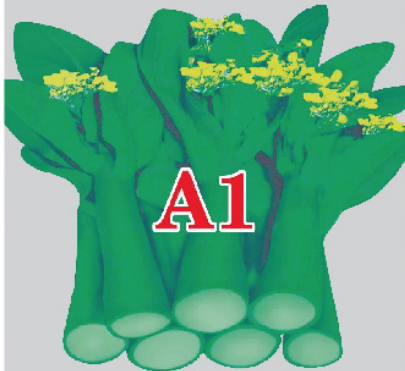
133



VIỆT Á SEEDS

CẢI NGỒNG XANH (Thân Mập) VA.86

A1



*Hạt giống tốt cho mùa bội thu
Better seeds for better yield crops*

134

CẢI NGỒNG XANH THÂN MẬP F1 VA.226



F1 SF
CHOI SUM

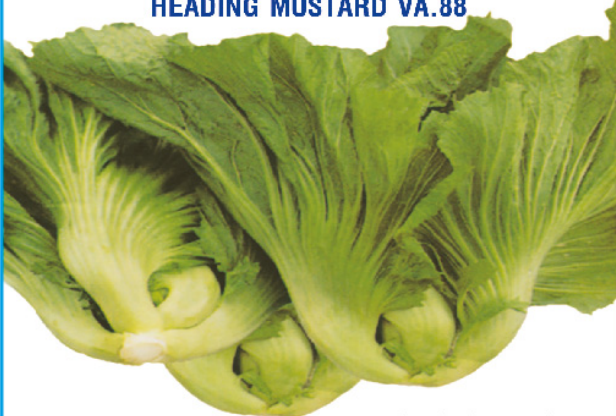
NEW: 226

Thời lượng 1ha:
250g

Hạt giống tốt cho mùa bội thu - Better seeds for better yield crops

135

CẢI BÈ DƯA CAO SẢN (VA.88)
HEADING MUSTARD VA.88



Tiêu chuẩn cơ sở : TDVN 3240-79
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 10%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 85%
 Xuất xứ: New Zealand

- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, độ đồng đều cao, chậm trở bông, không phân nhánh, cây to, bẹ lớn, lá lớn màu xanh đậm, có vị hăng nồng.
 - Thời vụ trồng: Quan trọng nhất, chính vụ Đông-Xuân.
 - Thời gian thu hoạch: Sau 30 - 35 ngày trồng.
 - Khoảng cách trồng: Hàng 20cm, cây trên hàng 25cm, hoặc sa thẳng ngoài đồng và lên líp khi mua.
 - Lượng giống cần thiết: Sạ 300-500g/1.000m², Cây 70-80g/1.000m².

Khối lượng tịnh: **gam**

136



VIỆT Á SEEDS
HIGH QUALITY SEEDS

HẠT GIỐNG CẢI TỎA SẠI (VA.318)
VA.318 CHOI-HING



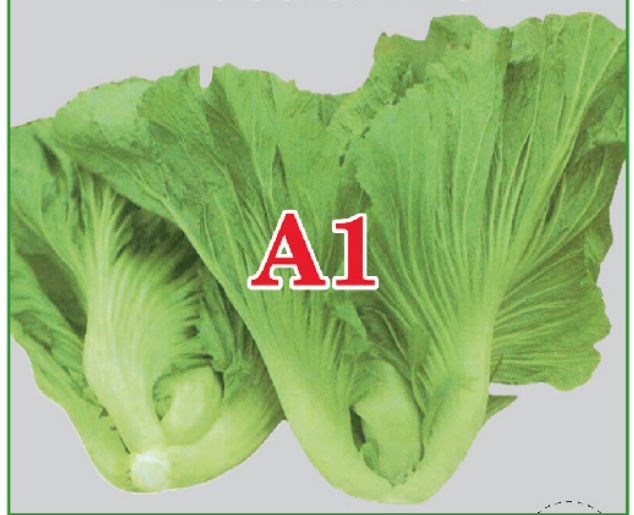
Hạt giống tốt cho mùa bội thu

137



138

HẠT GIỐNG CẢI TỎA SẠI (VA.318)
VA.318 CHOI-HING



139

CẢI CÚC TẺ CAO SẢN (VA.44)
CHRYSANTHEMUM GARLAND SERRATE VA.44



Tiêu chuẩn cơ sở : 21-2014/VA
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 8%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80%
 Xuất xứ : Việt Nam

- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, có mùi thơm đặc biệt, không đắng, thân lá màu xanh trung bình, dạng lá khía, cây cao trung bình 25 - 30 cm.
 - Thời vụ trồng: Quan trọng nhất, chính vụ Đông-Xuân, Xuân-Hè.
 - Thời gian thu hoạch: Sau 35-37 ngày gieo
 - Khoảng cách trồng: Sa theo líp, líp rộng 0,8m - 1m.
 - Lượng giống cần thiết: 2-3kg/1.000m².

Khối lượng tịnh: **gam**

140

CẢI CÚC NẾP CAO SẢN (VA.44)
CHRYSANTHEMUM GARLAND SERRATE VA.44



Tiêu chuẩn cơ sở : 21-2014/VA
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 8%
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80%
 Xuất xứ : Việt Nam

- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, có mùi thơm đặc biệt, không đắng, thân lá màu xanh trung bình, dạng lá khía, cây cao trung bình 25 - 30cm.
 - Thời vụ trồng: Quan trọng nhất, chính vụ Đông-Xuân, Xuân-Hè.
 - Thời gian thu hoạch: Sau 35 - 37 ngày gieo
 - Khoảng cách trồng: Sa theo líp, líp rộng 0,8m - 1m.
 - Lượng giống cần thiết: 2-3kg/1000m².

Khối lượng tịnh: **gam**



141
RAU ĐAY CAO SẢN (VA.708)
MOROHEIYA VA-708

Tiêu chuẩn cơ sở : 41-2014-VA - Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, lá to, màu xanh non, ngọt thơm không có mùi hăng nồng, thân mềm, cây cao 25 - 35cm.
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 8% - Thời vụ trồng: Quanh năm.
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98% - Thời gian thu hoạch: Sau 30 - 45 ngày gieo.
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 70% - Khoảng cách trồng: hàng 10cm x cây 10cm.
 Xuất xứ : Việt Nam - Lượng giống cần thiết: Sạ: 200-300g/1.000m², cây 70-100g/1.000m².
 Description: Harvest 30 - 45 days after transplant, average height 25 - 35 cm, leaves is uniform green soft, and less fibre, large. Our individual varieties are special selection with high quality, taste plenty. Suitable for hand and professional markets. Vigorous growth, good heat and rain tolerant, easy to grow.
 Khối lượng tịnh: **gam**



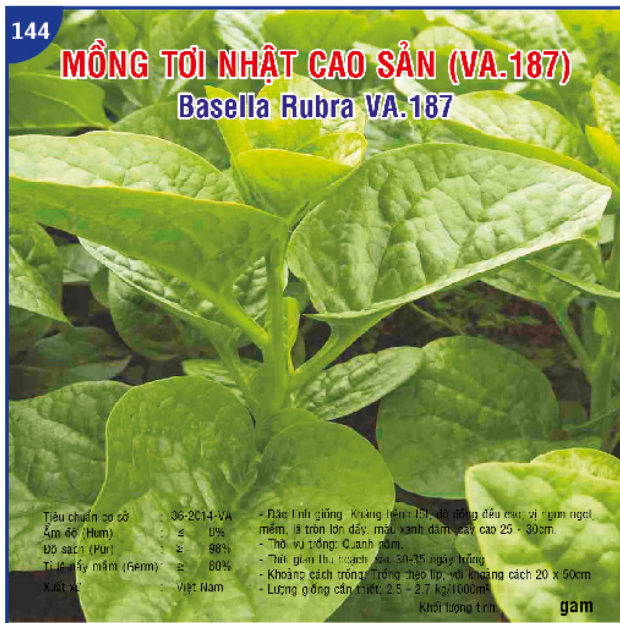
142
RAU ĐAY ĐỎ (VA.53)
LOCAL MALLOW JUTE VA 53

Tiêu chuẩn cơ sở : 41-2014-VA - Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, lá to dài, màu xanh, gân tím, thân mềm, phát triển tốt thích nghi rộng, ăn rất ngon, thơm không có mùi hăng nồng, cây cao 35 - 40cm.
 Ẩm độ (Hum) : < 8% - Thời vụ trồng: Quanh năm, chính vụ hè thu.
 Độ sạch (Pur) : > 98% - Thời gian thu hoạch: 25-35 ngày sau gieo.
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : > 80% - Lượng giống cần thiết: 200 - 300g/1000m².
 Khối lượng tịnh (NetW) :
 Xuất xứ : Việt Nam



143
RAU MUỐNG LÁ TRE HÀ NỘI (VA.186)
WATER CONVULVULUS VA.186

Tiêu chuẩn cơ sở : 55-2014-VA - Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, lá đồng đều cao, vị ngon ngọt, mềm, dạng lá tre, màu xanh nhạt, cây cao không quá 1m.
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 8% - Thời vụ trồng: Quanh năm.
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98% - Thời gian thu hoạch: Sau 25 - 30 ngày trồng.
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : > 80% - Khoảng cách trồng: Trồng theo lổ.
 Xuất xứ : Việt Nam - Lượng giống cần thiết: 1-12 kg/1.000m².



144
MỒNG TƠI NHẬT CAO SẢN (VA.187)
Basella Rubra VA.187

Tiêu chuẩn cơ sở : 36-2014-VA - Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, lá đồng đều cao, vị ngon ngọt, mềm, lá tròn lớn dày, màu xanh đậm, cây cao 25 - 30cm.
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 8% - Thời vụ trồng: Quanh năm.
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98% - Thời gian thu hoạch: Sau 30-35 ngày trồng.
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80% - Khoảng cách trồng: Trồng theo lổ, với khoảng cách 20 x 50cm.
 Xuất xứ : Việt Nam - Lượng giống cần thiết: 2,5 - 2,7 kg/1000m².
 Khối lượng tịnh: **gam**



145
DỀN ĐỎ CAO SẢN (VA.16)
RED AMARANTHUS VA.16

Tiêu chuẩn cơ sở : 22-2014-VA - Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, lá có viền xoắn, màu đỏ thân mềm, cây cao 20 - 25cm.
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 10% - Thời vụ trồng: Quanh năm.
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98% - Thời gian thu hoạch: Sau 25 - 35 ngày gieo.
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80% - Khoảng cách trồng: hàng 10cm x cây 10cm.
 Xuất xứ : Việt Nam - Lượng giống cần thiết: Sạ: 200 - 300g/1.000m², Cây 70 - 100g/1.000m².
 Khối lượng tịnh: **gam**



146
DỀN ĐỎ LÁ LIỄU (VA.15)
AMARANTH RED LEAVES VA.15

Tiêu chuẩn cơ sở : 22-2014-VA - Đặc tính giống: Cây sinh trưởng nhanh, phát triển mạnh, không bệnh tốt. Thân mềm, lá có màu đỏ tươi.
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 10% - Thời vụ trồng: Quanh năm.
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98% - Thời gian thu hoạch: Sau 25 - 35 ngày gieo.
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80% - Khoảng cách trồng: hàng 10cm x cây 10cm.
 Xuất xứ : Việt Nam - Lượng giống cần thiết: Sạ: 200-300g/1000m², cây 70-100g/1000m².
 Khối lượng tịnh: **gam**

147

DẼN KHOANG CAO SẢN (VA.18)

RED & GREEN AMARANTHUS VA.18



Tiêu chuẩn cơ sở	: 23-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, lá có viền xoắn, màu xanh đậm có điểm tím đặc gần lá, thân mềm, cây cao 20 - 25cm
Ẩm độ (Hum)	: < 10%	- Thời vụ trồng: Quanh năm.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: Sau 25 - 35 ngày gieo.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Khoảng cách trồng: hàng 10cm x cây 10cm.
Khối lượng tịnh (Net)	:	- Lượng giống cần thiết: Sa 200 - 300g/1.000m ² , cây 70 - 100g/1.000m ² .
Xuất xứ	: Việt Nam	

Description: Harvest 25-35 days after sowing, average height 20 - 25 cm, leaves selection with high quality, best purity and less time, large. Our varieties are specially selected with high quality, best purity.
Suitable for home and professional markets. Vigorous growth, good heat and cold tolerant, easy to grow.

148

DẼN XANH LÁ LIỄU VA.17

LEAVES GREEN AMARANTHUS



Tiêu chuẩn cơ sở	: 23-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, lá và thân có màu xanh trung bình, thân mềm ăn rất ngọt và ngon, cây cao 25-30cm.
Ẩm độ (Hum)	: < 10%	- Thời vụ trồng: Quanh năm, chính vụ hè thu.
Độ sạch (Pur)	: > 98%	- Thời gian thu hoạch: 25-35 ngày sau gieo.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: > 80%	- Khoảng cách trồng: hàng 10cm x cây 10cm.
Xuất xứ	: Việt Nam	- Lượng giống cần thiết: 70 - 100g/1.000m ² .

Khối lượng tịnh: **gam**

149



XÀ LÁCH MỸ MENETTO (VA.81)

Lettuce Minetto (VA.81)

Tiêu chuẩn cơ sở	: 43-2014-VA	- Đặc tính giống: Là giống có xuất xứ từ Italia, được sản xuất và chọn lọc phục tráng kỹ lưỡng, giống thích hợp với mọi vùng khí hậu Việt Nam, sinh trưởng phát triển khỏe, cây to, lá dày xanh bóng, cuốn búp chắc, kháng sâu bệnh tốt, năng suất cao, ăn rất ngon.
Ẩm độ (Hum)	: ≤ 9%	- Thời vụ trồng: Quanh năm chính vụ thu đông, đông xuân.
Độ sạch (Pur)	: > 98%	- Thời gian thu hoạch: 30-35 ngày sau trồng.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Khoảng cách trồng: hàng 30cm x cây 20 - 25cm.
Xuất xứ	: Italia	- Lượng giống cần thiết: 40 - 50g/1000m ² .

Khối lượng tịnh: **gam**

150

XÀ LÁCH ĐẼM CAO SẢN (VA.80)

LETTUCE (VA.80)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 43-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, dạng cây cuộn to lá màu vàng sáng tỷ lệ chín 95% thân thuộc loại thân thảo, độ dính đầu rất cao.
Ẩm độ (Hum)	: ≤ 8%	- Thời vụ trồng: Quanh năm, chính vụ Đông Xuân.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: Sau 25 - 33 ngày trồng.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Khoảng cách trồng: hàng 30cm x cây 20 - 25cm.
Xuất xứ	: Việt Nam	- Lượng giống cần thiết: Sa 40 - 50g/1.000m ² , cây 30 - 35g/1.000m ² .

Khối lượng tịnh: **gam**

151

XÀ LÁCH XOĂN CAO SẢN (VA.099)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 43-2014-VA	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, lá có viền xoắn rộng, màu vàng sáng, lá to tròn đặc biệt không bị rách khi trời mưa.
Ẩm độ (Hum)	: ≤ 8%	- Độ dính đầu rất cao, cây cao trung bình 28 - 25cm.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời vụ trồng: Quanh năm.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Thời gian thu hoạch: Sau 35 - 38 ngày trồng.
Xuất xứ	: Việt Nam	- Khoảng cách trồng: hàng 30cm x cây 20 - 25cm.
		- Lượng giống cần thiết: Sa 400-600g/1.000m ² , cây 30-35g/1.000m ² .

Khối lượng tịnh: **gam**

152

HẠT GIỐNG XÀ LÁCH DỨM VÀNG CAO SẢN (VA.154)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 43-2014-VA	- Đặc tính giống: phát triển mạnh, kháng bệnh tốt, độ đồng đều cao, khả năng thích nghi rộng.
Ẩm độ (Hum)	: ≤ 9%	- Thời vụ trồng: trồng được quanh năm.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Cây lớn, dạng lá to tròn, hơi đứng, dày, màu vàng đẹp, ăn ngon và có mùi thơm đặc trưng, hợp thị hiếu người tiêu dùng.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Thời gian thu hoạch: 35 - 40 ngày sau gieo.
Khối lượng tịnh (Net)	:	- Lượng giống cần thiết: 40 - 50g/1000m ² .
Xuất xứ	: Việt Nam	

Description: It is an selection of the Grand Rapids type. It is relatively slow bolting and a so culve resistant to tip burn. Leaves are light green, relatively large and leaf edges are quite "fold". Maturity is in the range of 35 - 38 days.

153

XÀ LÁCH TÍM VA.139
(Lettuce- Lollo Rossa. VA 139)



Tiêu chuẩn cơ sở : 43-2014-VA - Đặc tính giống: Là giống có xuất xứ từ Italia, được sản xuất chọn lọc và phục tráng kỹ lưỡng đảm bảo chất lượng tốt nhất. Giống sinh trưởng phát triển khỏe, cây to, lá có màu tím tròn xoắn, rất bóng, các lá xếp sát nhau tạo nên tán tròn rất đẹp. Kháng bệnh tốt, năng suất cao, ăn rất ngọt và ngon, độ giòn có thể nghiền ngậm bệnh xâm nhiễm và chống khô héo.

Ẩm độ (Hum) : ≤ 8%
Độ sạch (Pur) : ≥ 99%
Tỉ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 75%
Xuất xứ: Italia

Thời gian thu hoạch: 30 - 35 ngày sau trồng.
Lượng giống cần thiết: 80-85g/1000m²

Khối lượng tịnh: **gam**

154

CẦN TÂY CAO SẢN (VA.78)
CELERY WINNER VA.78



Tiêu chuẩn cơ sở : 48-2014-VA - Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, cây khỏe, độ cứng đầu cao, thân lá màu xanh tươi, lá to có khía sâu, rất thơm.

Ẩm độ (Hum) : ≤ 10%
Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
Tỉ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80%
Xuất xứ : Italia

Thời vụ trồng: Quanh năm.
Thời gian thu hoạch: Sau 35 - 50 ngày trồng (tùy mức độ sử dụng).
Khống cách trồng: hàng 20 cm x cây 10 cm.
Lượng giống cần thiết: 5g - 1.2Kg/1.000m², cây 300g/1.000m².

Description: very good strong and high in form, high yield, green smooth big leaf, slow bolting, very aromatic and crisp. Maturity: 35-50 days after transplant.

Khối lượng tịnh: **gam**

155

RAU DIẾP THƠM (VA.285)
(Local Lettuce VA.285)



Tiêu chuẩn cơ sở : 15-2014-VA - Đặc tính giống: Cây khỏe, sinh trưởng khỏe, kháng bệnh rất tốt, đủ đồng đều các bông được quanh năm, bông có lớp màng lá mỏng, giòn, màu xanh bóng vàng đẹp, dùng để ăn tươi nấu canh hoặc xào rất ngon.

Ẩm độ (Hum) : ≤ 8%
Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
Tỉ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80%
Xuất xứ: Trung Quốc

Thời gian thu hoạch: 45 - 50 ngày sau trồng.
Thời vụ trồng: Quanh năm.
Lượng giống cần thiết: 40 - 50g/1000m²

Khối lượng tịnh: **gam**

156

HÚNG QUẾ CAO SẢN (VA.117)
SWEET BASIL VA.117



Tiêu chuẩn cơ sở : 27-2014-VA - Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, lá thơm dễ chịu, lá lớn dày, màu xanh đậm, trái màu tím, cây cao 25 - 30cm.

Ẩm độ (Hum) : ≤ 8%
Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
Tỉ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80%
Xuất xứ: Việt Nam

Thời vụ trồng: Quanh năm.
Thời gian thu hoạch: Sau gieo 30 - 35 ngày.
Khống cách trồng: Trồng theo líp, cây/hàng 20 x 20cm.
Lượng giống cần thiết: 50 - 70g/1.000m².

Description: It produces bright and shiny leaves. It has a very pleasant, spicy, clove-like flavor to the flavor of Italian Basil. It is a real heavy leaf covering, enabling growers to harvest good yields before flowers appear. It has a good level of thymol and resistance to common leaf diseases.

Khối lượng tịnh: **gam**

157

KINH GIỚI CAO SẢN (VA.118)
MARJORAM VA.118



Tiêu chuẩn cơ sở : 28-2014-VA - Kháng bệnh tốt, lá thơm dễ chịu, cây cao 30-45 cm, kích thước lá 3-3 * 3-4 cm, mập lá có răng cưa, màu xanh có bóng nhảm.

Ẩm độ (Hum) : ≤ 8%
Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
Tỉ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80%
Khối lượng tịnh (Net) : **gam**
Xuất xứ: Việt Nam

Thời vụ trồng: Quanh năm.
Thời gian thu hoạch: Sau 35 - 40 ngày trồng.
Khống cách trồng: Hàng 30cm, cây trên hàng 35cm, hoặc sa thẳng ngoài đồng và lên líp khi mùa.
Lượng giống cần thiết: 50 - 80g/1.000m²

158

TÍA TÔ CAO SẢN (VA.200)



Tiêu chuẩn cơ sở : 30-2014-VA - Đặc tính giống: Thân vuông, có lông xung quanh, cây cao 50 - 60cm, lá có lông, phần lá dưới mặt trên lá có màu xanh lục do phốt pho, mặt dưới màu tím hơi xanh, lá 4 hình răng cưa.

Ẩm độ (Hum) : ≤ 8%
Độ sạch (Pur) : ≥ 98%
Tỉ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80%
Khối lượng tịnh (Net) : **gam**
Xuất xứ: Việt Nam

Thời vụ trồng: Quanh năm.
Thời gian thu hoạch: Sau 30 - 40 ngày trồng.
Khống cách trồng: Hàng 30cm, cây trên hàng 35cm, hoặc sa thẳng ngoài đồng và lên líp khi mùa.
Lượng giống cần thiết: 50 - 60g/1.000m²

159

MÙI TÀU CAO SẢN (VA.119) ERYNGIUM VA.119

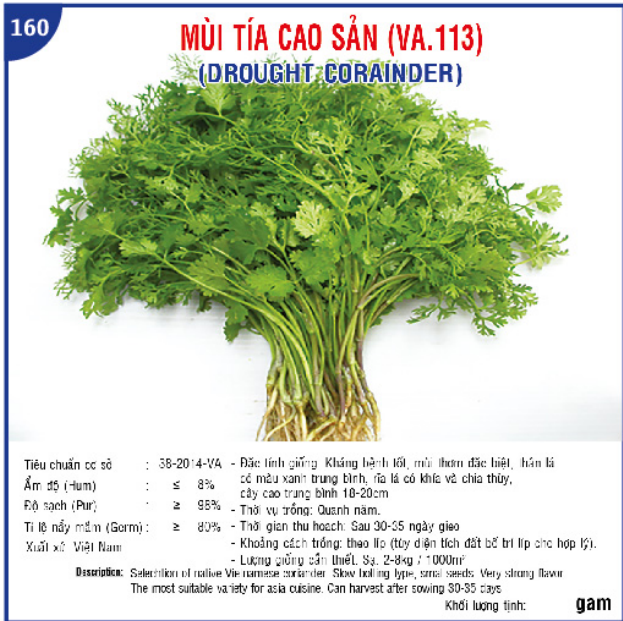


Tiêu chuẩn cơ sở	: 88-2014-VN	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, lá thơm đặc biệt, có nhiều rễ phụ, bán lá cứng.
Âm độ (Hum)	: ≤ 8%	- Thời vụ trồng: Quanh năm
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: Sau gieo 2 tháng, rõ nhất 3,5 - 4 tháng
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Khoảng cách trồng: Trồng theo hốc, cách hàng 1,2 x 1,5cm.
Khối lượng tịnh (Net)	: ≥ 80%	- Lượng giống cần thiết: 3 - 5kg/1.000m ² (Lưu ý: cần tưới nước đẫm sau 10 - 15 ngày hạt nảy mầm).
Xuất xứ	: Việt Nam	

Description: Leaves are big, very succulent. Thick with dark green color. Average weight leaf is 25 - 30 cm. Mainly, 60 - 85 days after sowing, leafy - soft and delicious, fragrant. Suitable to plant all year round

160

MÙI TÍA CAO SẢN (VA.113) (DROUGHT-CORAIÑDER)



Tiêu chuẩn cơ sở	: 88-2014-VN	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, mùi thơm đặc biệt, lá có màu xanh trung bình, rìa lá có khía và chia thùy, cây cao trung bình 18-20cm
Âm độ (Hum)	: ≤ 8%	- Thời vụ trồng: Quanh năm
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: Sau 30-55 ngày gieo
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Khoảng cách trồng: theo hốc (tùy diện tích đất bố trí tỉ lệ cho hợp lý).
Xuất xứ	: Việt Nam	- Lượng giống cần thiết: 1kg, 2-3kg / 1.000m ²

Description: Selection of native Vietnamese coriander. Slow bolting type, small seeds. Very strong flavor. The most suitable variety for asia cuisine. Can harvest after sowing 30-55 days

Khối lượng tịnh: **gam**

161

THÌ LÀ 4 MÙA CAO SẢN (VA.79) LEAF FENNEL VA.79



Tiêu chuẩn cơ sở	: 42-2014-VN	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, lá và thân có mùi thơm dễ chịu, lá chẻ 3 thành nhiều phần nhỏ hình sọc, cao 17.25 - 30cm.
Âm độ (Hum)	: ≤ 8%	- Thời vụ trồng: Quanh năm
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: Sau 35 - 40 ngày gieo.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Khoảng cách trồng: Trồng theo hốc và kích thước 1,2-1,5m x 20-30cm.
Xuất xứ	: Việt Nam	- Lượng giống cần thiết: 2,5kg/1.000m ² .

Description: A variety for early production due to its good tolerance to bolting. Very aromatic

Khối lượng tịnh: **gam**

162

HÀNH HƯƠNG CAO SẢN (VA.307) BUNCHING ONION VA.307



Tiêu chuẩn cơ sở	: 46-2014-VN	- Đặc tính giống: Kháng bệnh tốt, nhiều nhánh cây phát triển khỏe, lá màu xanh thẫm trắng, có vị thơm đặc biệt.
Âm độ (Hum)	: ≤ 10%	- Thời vụ trồng: Quanh năm
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	- Thời gian thu hoạch: Sau 65 - 70 ngày gieo (31ec: 30 ngày, sau đó chuyển ngắt).
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 80%	- Khoảng cách trồng: Hàng 12 x 5cm.
Xuất xứ	: Việt Nam	- Lượng giống cần thiết: 1kg - 1,2kg/1.000m ² .

Khối lượng tịnh: **gam**

163

RAU MẦM CẢI XANH ĐÀ LẠT (VA.4) Chinese Mustard Sprouts



Chống lão hoá

Tiêu chuẩn cơ sở (ST)	: 4-2014-VN	Thân nhuyển rất giòn, vị nồng thơm ngon trồng hấp cần.
Âm độ (Hum)	: ≤ 10%	Dùng để làm rau trộn óp la, sandwiches, nấu soup.
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	Gieo hạt thẳng, không cần ngâm ủ.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 85%	Để hạt ở nơi có nhiệt độ mát, có mái che mưa nắng.
Số lá (Lot No)	: 0604VA	Lượng hạt gieo 15 - 20gam/khay (khay nhựa hoặc xốp 25 x 30cm).
		Thời gian thu hoạch 5-7 ngày sau gieo. Năng suất: 150-200gam/khay.

Khối lượng tịnh: **gam**

164

RAU MẦM CỦ CẢI TRẮNG (VA.4) White Radish Sprouts



Giống cao sản

Tiêu chuẩn cơ sở (ST)	: 4-2014-VN	Thân rau giòn và thơm, cây trồng dễ trồng.
Âm độ (Hum)	: ≤ 10%	Dùng để nấu canh thái súp hoặc ăn kèm với thịt nướng hoặc súp...
Độ sạch (Pur)	: ≥ 98%	Nhằm tại 3-4 môi trường hạt 12 môi trường tại 25-30°C.
Tỉ lệ nảy mầm (Germ)	: ≥ 85%	Để khay ở nơi có nhiệt độ mát, có mái che mưa nắng.
Số lá (Lot No)	: 0604VA	Lượng hạt gieo 25-30gam/khay (khay nhựa hoặc xốp 25x30cm).
Khối lượng tịnh (Net)	: 3604VA	Thời gian thu hoạch 5-7 ngày sau gieo, năng suất: 200-250gam/khay.

165

MẦM RAU MUỐNG THÁI LAN (VA.6)
Thailand Morning Glory Sprouts



Giống chọn lọc

Tiêu chuẩn cơ sở (St) : 6-2014-VA Thân to giòn, lá xanh mướt, vị thanh mát, dễ ăn,
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 10% Dùng kèm với thịt nướng hoặc quay hoặc trang trí món ăn.
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98% Ngâm hạt 8-12 giờ, ủ hạt 12 giờ ở nhiệt độ 25-30°C.
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 85% Đặt khay ở nơi có nhiệt độ mát, có mái che mưa nắng.
 Số lô (Lot No) : 0604VA Lượng hạt gieo 50-60 gam/khay (khay nhựa hoặc xốp 25x30cm).
 Khối lượng tịnh (Nwt) : Thời gian thu hoạch 5-7 ngày sau gieo. Năng suất: 100-150gam/khay.

166

RAU MẦM CỦ CẢI ĐỎ (VA.3)
Red Radish Sprouts



Sản phẩm cao cấp

Tiêu chuẩn cơ sở (St) : 3-2014-VA Thân to rất giòn, có 2 màu xanh tím hồng hấp dẫn có vị hăng, cay nồng, dễ ăn.
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 10% Dùng để nấu canh hải sản hoặc ăn kèm với thịt nướng hoặc xào...
 Độ sạch (Pur) : ≥ 98% Ngâm hạt 3-4 giờ rồi ủ hạt 12 giờ ở nhiệt độ 25-30°C.
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 85% Để khay ở nơi có nhiệt độ mát có mái che mưa nắng.
 Số lô (Lot No) : 0604VA Lượng hạt gieo 25-30gam/khay (khay nhựa hoặc xốp 25x30cm).
 Khối lượng tịnh (Nwt) : g Thời gian thu hoạch 5-7 ngày sau gieo. Năng suất: 200-250gam/khay.

167

MĂNG TÂY XANH (VA.01)
ASPARAGUS



TCCS (St): 01 - 2014 - VA Mưa gieo trồng: Xuân, Hè, Thu, Đông * Khi hậu: Xứ nóng, Xứ lạnh
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 75% Cách ngâm hạt giống: 3 sôi, 2 lạnh trong vòng 4-5 tiếng. * Thời gian nảy mầm: 7-15 ngày
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 10% Sau đó rửa sạch rồi đem ủ một ngày một đêm. * Ánh sáng: trực tiếp
 Độ sạch (Pur) : ≥ 95% Nhiệt độ nảy mầm: 20-25 độ C
 Số lô (Lot No) : 0604VA Nhiệt độ phát triển: 15-25 độ C
 Số lượng : Thời gian thu hoạch 6-7 tháng, ấn định sau 01 năm. Thời gian thu hoạch kéo dài từ 8-10 năm
 Xuất xứ : Italia Mật độ trồng : 20-22,000/ha - Công dụng: Chế biến làm rau ăn hoặc xuất khẩu.

168

DÂU TÂY (VA.02)
Fragaria Annanassa



TCCS (St): 01 - 2014 - VA Mùa gieo trồng: Xuân, Hè, Thu, Đông
 Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 75% Nhiệt độ nảy mầm: 20-25°C * Thời gian nảy mầm: 7-15 ngày
 Ẩm độ (Hum) : ≤ 10% Độ sâu gieo hạt: 0.5 cm * Khoảng cách trồng: 10 x 10 cm
 Độ sạch (Pur) : ≥ 95% Nhiệt độ phát triển: 17-35°C * Ánh sáng: trực tiếp, tán xạ
 Số lô (Lot No) : 0604VA Thời gian thu hoạch (ra hoa): ~100 ngày * Chiều cao cây (trưởng thành): 20 - 40 cm
 Số lượng : Tập tính: cây thân thảo 2 năm, sinh trưởng tốt nhất vào mùa xuân, ưa khí hậu mát
 Xuất xứ : Italia me, ẩm ướt và ánh sáng đầy đủ, chịu lạnh rất tốt, có thể trồng từng đàn hoặc chậu.

169

CÀ CHUA BI LÙN F1 VÀNG (VAH.76)
Tomato Dwarf Cherry F1 Yellow (VAH.76)



Cây lùn, trái tròn, nhỏ, khi chín màu vàng tươi, có vị ngọt, giòn thích hợp với món salad, trái mọc thành từng chùm rất đẹp. Thích hợp trồng chậu, dùng để trang trí trong nhà, sân vườn.
 Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 33°C; Độ sâu gieo hạt: 0.2cm; Thời gian nảy mầm: 7 - 10 ngày; Thời vụ trồng:
 Từ tháng 8 đến tháng 1 năm sau, vùng khí hậu mát trồng quanh năm. Thời gian thu hoạch: 55-60 ngày sau trồng.
 TCCS: 05-2014-VA; Ẩm độ (Hum) : ≤ 9%; Độ sạch (Pur) : ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80%

170

CÀ CHUA BI LÙN F1 ĐỎ (VAH.77)
Tomato Dwarf Cherry F1 Red (VAH.77)



Cây lùn, trái tròn, nhỏ, khi chín màu đỏ tươi, có vị ngọt, giòn thích hợp với món salad, trái mọc thành từng chùm rất đẹp. Thích hợp trồng chậu, dùng để trang trí trong nhà, sân vườn.
 Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 33°C; Độ sâu gieo hạt: 0.2cm; Thời gian nảy mầm: 7 - 10 ngày; Thời vụ trồng:
 Từ tháng 8 đến tháng 1 năm sau, vùng khí hậu mát trồng quanh năm. Thời gian thu hoạch: 55-60 ngày sau trồng.
 TCCS: 05-2014-VA; Ẩm độ (Hum) : ≤ 9%; Độ sạch (Pur) : ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Germ) : ≥ 80%

Hạt Giống Hoa



01

HOA CÚC SUSI VÀNG (VAH.05)
Calendula Officinalis (VAH.05)



Cây thấp và nhiều nhánh hoa nở đồng đều, đường kính hoa lớn, màu vàng sặc sỡ, ưa thời tiết mát, nắng vừa. Phù hợp trồng chậu, trồng bồn trang trí. Chiều cao cây khoảng 20 - 35cm. Nhiệt độ gieo trồng: 20 - 32°C, Độ sâu gieo hạt: 0.2 - 0.3cm, Thời gian nảy mầm: 3 - 5 ngày, Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 25 - 30 ngày, Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 30 - 35 ngày, Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 02-2014-VA Ẩm độ (Hum): ≥ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%

02

HOA CÚC SUSI MIX (VAH.06)
Calendula Officinalis (VAH.06)



Cây thấp và nhiều nhánh hoa nở đồng đều, nhiều màu, đường kính hoa lớn so với những chủng loại khác tự, ưa thời tiết mát, nắng vừa. Phù hợp trồng chậu và trang trí cảnh quan. Chiều cao cây khoảng 20 - 35cm. Nhiệt độ gieo trồng: 20 - 32°C, Độ sâu gieo hạt: 0.2 - 0.3cm, Thời gian nảy mầm: 3 - 5 ngày, Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 25 - 30 ngày, Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 30 - 35 ngày, Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 02-2014-VA; Ẩm độ (Hum): ≥ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%

03

HOA SAO NHÁI MIX (VAH.08)
Cosmos Bipinnatus (VAH.08)



Cây khỏe, dễ trồng, siêng hoa, màu sắc đa dạng. Các nhà vườn thường chọn để trang trí cảnh quan cũng như trồng trên diện rộng làm phim trường chụp ảnh. Thích hợp thời tiết mát, đủ ánh sáng. Chiều cao cây khoảng 90cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 35°C; Độ sâu gieo hạt: 0.2cm; Thời gian nảy mầm: 5 - 7 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 25 - 30 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 30 - 40 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (đầu tháng 8).
TCCS: 02-2014-VA Ẩm độ (Hum): ≥ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%

04

HOA SAO NHÁI VÀNG (VAH.09)
Cosmos Bipinnatus (VAH.09)



Cây có chiều cao trung bình, dễ trồng và chăm sóc, đường kính hoa từ 3 - 4cm, màu vàng tươi tắn. Các nhà vườn thường chọn để trồng trang trí cảnh quan. Chịu được khí hậu nóng và khô hạn. Chiều cao cây khoảng 90cm. Nhiệt độ gieo trồng: 20 - 35°C; Độ sâu gieo hạt: 0.2cm; Thời gian nảy mầm: 5 - 7 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 25 - 30 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 30 - 40 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (đầu tháng 8).
TCCS: 02-2014-VA; Ẩm độ (Hum): ≥ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%

05

HOA SAO NHÁI ĐỎ (VAH.10)
Cosmos Bipinnatus (VAH.10)



Cây có chiều cao trung bình, dễ trồng và chăm sóc, đường kính hoa từ 3 - 4cm, màu đỏ cam sặc sỡ. Các nhà vườn thường chọn để trồng trang trí cảnh quan, làm phim trường chụp ảnh. Chịu được khí hậu nóng và khô. Chiều cao cây khoảng 50cm. Nhiệt độ gieo trồng: 20 - 35°C, Độ sâu gieo hạt: 0.2cm, Thời gian nảy mầm: 5 - 7 ngày, Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 25 - 30 ngày, Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 30 - 40 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (đầu tháng 8).
TCCS: 02-2014-VA Ẩm độ (Hum): ≥ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%

06

HOA CÚC HUÂN CHƯỜNG MIX (VAH.19)
Gazania (VAH.19)



Hoa có đường kính lớn, nở đồng đều. Cây thấp tự nhiên, dễ trồng và chăm sóc ngay cả khi trồng ở nhiệt độ cao, chịu hạn tốt, đủ nắng. Chiều cao cây khoảng 20 - 30cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 35°C, Độ sâu gieo hạt: 0.2cm, Thời gian nảy mầm: 3 - 5 ngày, Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 25 - 30 ngày, Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 30 - 35 ngày, Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 02-2014-VA; Ẩm độ (Hum): ≥ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%

07
HOA CÚC LÁ NHĂM CAO MIX (VAH.26)
Zinnia Elegans (VAH.26)




Cây khỏe, dễ trồng, ưa thoáng, nắng nhiều. Hoa kép, đường kính hoa lớn, màu sắc đa dạng. Phù hợp trồng cho mục đích cảnh hoặc trồng vào chậu lớn. Chiều cao cây khoảng 70 - 80cm.
 Nhiệt độ gieo trồng: 25 - 35°C, Độ sâu gieo hạt: 0.5cm. Thời gian nảy mầm: 5 - 8 ngày, Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 15 - 20 ngày, Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 60 - 70 ngày, Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3), Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 02-2014-VA: Ẩm độ (Hum): ≤ 8%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 80%

08
HOA CÚC LÁ NHĂM LÙN MIX (VAH.29)
Zinnia Elegans (VAH.29)




Cây thấp, hoa kép, đường kính hoa từ 4 - 6cm, thời gian ra hoa dài, màu sắc đa dạng. Ưa nắng, trồng được quanh năm, cần ít nước và kháng bệnh tốt. Thích hợp trồng chậu và trang trí cảnh quan. Chiều cao cây khoảng 25 - 30cm. Nhiệt độ gieo trồng: 25 - 35°C, Độ sâu gieo hạt: 0.5cm. Thời gian nảy mầm: 5 - 8 ngày, Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 20 - 25 ngày, Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 35 - 40 ngày, Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3), Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 02-2014-VA: Ẩm độ (Hum): ≤ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 80%

09
HOA CÚC NHUYỄN MIX (VAH.32)
Callistephus Chinensis (VAH.32)



Cây thân thảo 1 năm, chịu lạnh tốt, ưa nắng, thích hợp đất pha cát, giàu dinh dưỡng. Hoa to, chiều màu, cánh nhuyễn. Thường được trồng để cắt cành. Trồng chậu hoặc trồng hoa thảm. Chiều cao cây khoảng 50 - 60cm. Nhiệt độ gieo trồng: 15 - 30°C, Độ sâu gieo hạt: 0.2cm; Thời gian nảy mầm: 5 - 8 ngày, Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 30 - 40 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 40 - 45 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3), Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 05-2014-VA: Ẩm độ (Hum): ≤ 8%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 80%

10
HOA CÚC DAISY MIX (VAH.42)
Pyrethrum Cinerariifolium (VAH.42)



Cúc Daisy là một loài hoa đẹp, dễ chăm sóc, hoa có nhiều màu sắc như đỏ, tím, hồng, trắng. Đặc điểm của loài hoa này là dưới đây: nuôi cấy trong ra xa là nắng, khá thích hợp thời tiết mát mẻ, chịu lạnh tốt. Chiều cao cây khoảng 50 - 60cm. Nhiệt độ gieo trồng: 15 - 32°C, Độ sâu gieo hạt: 0.2cm; Thời gian nảy mầm: 10 - 15 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 45 - 50 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 55 - 60 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3), Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 02-2014-VA: Ẩm độ (Hum): ≤ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 80%

11
HOA CÚC BẢO XUÂN MIX (VAH.43)
Primula Malacoides (VAH.43)




Cây mọc thành bụi. Hoa lớn, màu sắc đa dạng, thường nở vào khoảng tháng 1 - 2, như báo hiệu xuân về. Ưa lạnh, thích hợp thời tiết mát, ẩm, không chịu nắng. Chiều cao cây khoảng 15 - 25cm. Nhiệt độ gieo trồng: 13 - 30°C, Độ sâu gieo hạt: 0.1cm, Thời gian nảy mầm: 10 - 12 ngày, Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 50 - 55 ngày, Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 40 - 45 ngày, Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3), Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 02-2014-VA: Ẩm độ (Hum): ≤ 8%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 80%

12
CÚC VẠN THỌ PHÁP MIX (VAH.44)
Tagetes Patula (VAH.44)



Cây thân thảo 1 năm, thuộc họ cúc, rất dễ trồng và chăm sóc. Hoa cánh kép đường kính từ 4 - 6cm, màu sắc đa dạng, bắt mắt. Ưa đất trồng tơi xốp, thoát nước tốt, rất phù hợp khí hậu nóng ẩm như Việt Nam. Chiều cao cây khoảng 30 - 40cm. Nhiệt độ gieo trồng: 15 - 35°C, Độ sâu gieo hạt: 0.2cm, Thời gian nảy mầm: 5 - 10 ngày, Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 25 - 30 ngày, Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 30 - 35 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3), Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 04-2014-VA: Ẩm độ (Hum): ≤ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 80%

13
CÚC VẠN THỌ PHI CHÂU LÙN MIX (VAH.45)
Tagetes Erecta (VAH.45)



Cây thân thảo 1 năm, trước ho cúc, rất dễ trồng và chăm sóc. Hoa màu sắc đa dạng, đường kính hoa lớn, thích hợp trồng chậu và trang trí cảnh quan. Ưa đất trồng tơi xốp, thoát nước tốt, rất phù hợp khí hậu nóng ẩm như Việt Nam. Chiều cao cây khoảng 30 - 40cm. Nhiệt độ gieo trồng: 15 - 35°C; Độ sâu gieo hạt: 0.2cm; Thời gian nảy mầm: 5 - 10 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 35 - 40 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 30 - 40 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 04-2014-VA Ẩm độ (Hum): ≤ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 80%

14
CÚC VẠN THỌ PHI CHÂU CAO MIX (VAH.49)
Tagetes Erecta (VAH.49)



Cây thân thảo 1 năm, thuộc họ cúc, rất dễ trồng và chăm sóc. Hoa cảnh kệp, đường kính hoa lớn, màu sắc đa dạng. Ưa đất trồng tơi xốp, thoát nước tốt, rất phù hợp khí hậu nóng ẩm như Việt Nam, thích hợp trồng thảm hoặc cắt cành. Chiều cao cây khoảng 80cm. Nhiệt độ gieo trồng: 15 - 35°C; Độ sâu gieo hạt: 0.2cm; Thời gian nảy mầm: 5 - 10 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 25 - 30 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 30 - 35 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 04-2014-VA Ẩm độ (Hum): ≤ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 80%

15
HOA CÚC BÌNH MINH (VAH.51)
Sunrise Chrysanthemum (VAH.51)



Cúc Bình Minh rất dễ ưa trồng và chăm sóc đơn giản, hoa màu vàng, có nhiều cánh nhỏ rất đẹp. Cây ưa nắng, có thể được trồng quanh năm. Thích hợp trồng chậu, bồn, giỏ hoặc trong vườn. Chiều cao cây khoảng 50 - 80cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 35°C; Độ sâu gieo hạt: 0.2 - 0.3cm; Thời gian nảy mầm: 5 - 10 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 30 - 35 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 45 - 50 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 02-2014-VA Ẩm độ (Hum): ≤ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 80%

16
HOA CÚC BẮT TỬ MIX (VAH.53)
Helichrysum Bracteatum (VAH.53)



Cây thân thảo hàng năm, phân nhánh, thẳng. Cánh hoa cứng, bóng láng, đường kính khoảng 3 - 4cm, nhiều màu, khi khô không bị héo mà vẫn giữ được nguyên màu sắc, rất thích hợp làm hoa giả. Ưa nắng, đất tơi xốp, giàu dinh dưỡng. Chiều cao cây khoảng 25 - 35cm. Nhiệt độ gieo trồng: 20 - 35°C; Độ sâu gieo hạt: 0.5cm; Thời gian nảy mầm: 7 - 15 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 30 - 35 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 65 - 70 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 02-2014-VA Ẩm độ (Hum): ≤ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 80%

17
HOA CÚC NÚT ÁO MIX (VAH.62)
Strawberry Gomphrena (VAH.62)



Cây thân thảo một năm, còn có nhiều tên gọi khác như cúc bách nhật hay cúc pha lê. Cây khỏe, dễ trồng, không kén đất. Hoa nhỏ xinh, bền màu, tuổi lâu, có thể cho hoa quanh năm. Thích hợp trồng chậu, trong bồn hoặc dùng làm hoa khô. Chiều cao cây khoảng 50 - 60cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 30°C; Độ sâu gieo hạt: 0.1cm; Thời gian nảy mầm: 5 - 7 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 30 - 35 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 50 - 55 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 05-2014-VA Ẩm độ (Hum): ≤ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 80%

18
HOA CÚC-LÁ NHỎ MIX (VAH.63)
Gineraria (VAH.63)



Cây khỏe, dễ trồng, dáng cây nhỏ gọn với tạo hình tự nhiên. Cây cho nhiều hoa, màu sắc tươi sáng, đa dạng, phù hợp trồng chậu. Thích hợp thời tiết mát, nóng vừa. Chiều cao cây khoảng 20 - 25cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 28°C; Độ sâu gieo hạt: 0.1cm; Thời gian nảy mầm: 5 - 7 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 25 - 30 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 50 - 60 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 05-2014-VA Ẩm độ (Hum): ≤ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 80%

19

HOA CÚC MAGIC MIX (VAH.71)
Callistephus Tall Crested (VAH.71)



Cây thân thảo một năm, hoa có màu sắc đa dạng, hình tròn, cánh nguyên. Phù hợp trồng chậu hoặc trang trí thảm, chịu lạnh tốt; ưa nắng, thích hợp đất pha cát giàu dinh dưỡng. Chiều cao cây khoảng 40 - 60cm. Nhiệt độ gieo trồng: 20 - 25°C. Độ sâu gieo hạt: 0.2cm. Thời gian nảy mầm: 5 - 7 ngày. Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 30 - 35 ngày. Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 60 - 65 ngày. Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 05-2014-VA: Ẩm độ (Hum): $\leq 8\%$; Độ sạch (Pur): $\geq 96\%$; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): $\geq 80\%$

20

HOA HƯƠNG DƯƠNG Lùn F1 (VAH.50)
Helianthus Annuus (VAH.50)



Cây khỏe, tán rộng. Số lượng hoa đạt 12 - 20 bông/cây, đường kính bông từ 10 - 12cm, chiều cao cây từ 40 - 60cm, tùy theo chế độ chăm sóc. Phù hợp trồng trong chậu. Nhiệt độ gieo trồng: 15 - 20°C. Độ sâu gieo hạt: 0.3cm; Màu sắc: màu vàng; Thời gian nảy mầm: 5 - 7 ngày; Thời gian bắt đầu nở bông đầu tiên: 15 - 20 ngày sau trồng; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 7).
TCCS: 04-2014-VA: Ẩm độ (Hum): $\leq 9\%$; Độ sạch (Pur): $\geq 95\%$; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): $\geq 80\%$

21


HOA HƯƠNG DƯƠNG CÁNH KÉP (VAH.89)
Helianthus Annuus (VAH.89)



Hoa có cánh kép, nở rộ, sắc hoa rực rỡ, số lượng hoa đạt khoảng 6 - 10 bông/cây, đường kính bông từ 8 - 10cm, chiều cao cây từ 40 - 70cm, tùy theo chế độ chăm sóc. Cây thích hợp nhiệt độ ấm, chịu được lạnh. Phù hợp trồng trong chậu, trồng thảm trang trí. Nhiệt độ gieo trồng: 15 - 25°C. Độ sâu gieo hạt: 0.4cm. Thời gian nảy mầm: 5 - 7 ngày. Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 35 - 40 ngày. Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 50 - 55 ngày. Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 7).
TCCS: 04-2014-VA: Ẩm độ (Hum): $\leq 9\%$; Độ sạch (Pur): $\geq 96\%$; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): $\geq 80\%$

22

HOA HƯƠNG DƯƠNG ĐỎ (VAH.84)
Sunflower Red Sun (VAH.84)



Cây sinh trưởng mạnh, dễ trồng, nhanh cho hoa. Hoa cánh đơn, nở rộ, sắc hoa đỏ rực rỡ. Có thể trồng quanh năm ở vùng đồng bằng và cao nguyên nơi có khí hậu nhiệt đới, đất giàu dinh dưỡng, thoát nước tốt và đầy đủ ánh nắng. Chiều cao cây khoảng 90 - 100cm. Nhiệt độ gieo trồng: 15 - 25°C. Độ sâu gieo hạt: 2cm; Thời gian nảy mầm: 5 - 7 ngày. Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 30 - 35 ngày. Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 50 - 55 ngày. Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 7).
TCCS: 04-2014-VA: Ẩm độ (Hum): $\leq 9\%$; Độ sạch (Pur): $\geq 96\%$; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): $\geq 80\%$

23

HOA HƯƠNG DƯƠNG F1 GREEN (VAH.90)
Helianthus Annuus (VAH.90)



Cây khỏe, dùng để cắt cành. Hoa có cánh đơn màu vàng, nở rộ, sắc hoa rực rỡ, có thể trồng quanh năm ở vùng đồng bằng và cao nguyên nơi có khí hậu nhiệt đới, thích hợp nơi thoát nước tốt và đầy đủ ánh nắng. Chiều cao cây khoảng 80 - 120cm.
 Nhiệt độ gieo trồng: 15 - 28°C; Độ sâu gieo hạt: 2cm; Thời gian nảy mầm: 3 - 5 ngày; Đường kính bông: 16 - 18cm. Ra hoa (Mùa hè): 38 - 45 ngày; (Mùa đông): 45 - 50 ngày; Thời vụ trồng: Quanh năm.
TCCS: 04-2014-VA: Ẩm độ (Hum): $\leq 9\%$; Độ sạch (Pur): $\geq 96\%$; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): $\geq 80\%$

24

HOA HƯƠNG DƯƠNG F1 BROWN (VAH.91)
Helianthus Annuus (VAH.91)



Cây khỏe, dùng để cắt cành. Hoa có cánh đơn màu vàng, nở rộ, sắc hoa rực rỡ, có thể trồng quanh năm ở vùng đồng bằng và cao nguyên nơi có khí hậu nhiệt đới, thích hợp nơi thoát nước tốt và đầy đủ ánh nắng. Chiều cao cây khoảng 80 - 120cm.
 Nhiệt độ gieo trồng: 15 - 28°C; Độ sâu gieo hạt: 2cm; Thời gian nảy mầm: 3 - 5 ngày; Đường kính bông: 16 - 18cm. Ra hoa (Mùa hè): 38 - 45 ngày; (Mùa đông): 45 - 50 ngày; Thời vụ trồng: Quanh năm.
TCCS: 04-2014-VA: Ẩm độ (Hum): $\leq 9\%$; Độ sạch (Pur): $\geq 96\%$; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): $\geq 80\%$

25

HOA SEN MINI NHẬT MIX (VAH.87)
Mini Lotus (VAH.87)



Hoa Sen Mini Nhật thuộc loại sen cảnh, kích thước nhỏ, với những nụ khi hậu nóng cây có thể nở trước và nở hoa quanh năm. Có thể trồng trong ang nước, bình thủy tinh, bình gốm... thích hợp làm cảnh, trang trí phòng khách, cửa sổ, phòng làm việc, phòng ngủ, ban công. Chiều cao cây khoảng 40 - 45cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 35°C; Độ sâu gieo hạt: 0.5cm; Thời gian nảy mầm: 5 - 7 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 20 - 25 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 120 - 130 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 04-2014-VA Ẩm độ (Hum): ≥ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 80%

26

HOA SÚNG MINI NHẬT MIX (VAH.88)
Water Lily (VAH.88)



Hoa Súng Mini Nhật thuộc loại súng cảnh, kích thước nhỏ, với những nụ khi hậu nóng cây có thể nở trước và nở hoa quanh năm. Có thể trồng trong ang nước, bình thủy tinh, bình gốm... Thích hợp làm cảnh, trang trí phòng khách, cửa sổ, phòng làm việc, phòng ngủ, ban công. Chiều cao cây khoảng 40 - 45cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 35°C; Độ sâu gieo hạt: 0.5cm; Thời gian nảy mầm: 7 - 10 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 20 - 25 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 120 - 130 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 04-2014-VA; Ẩm độ (Hum): ≥ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 80%

27

DƯA HỮU NAM PHI PEPINO F1 (VAH.79)
Pepino Cucumber (VAH.79)



Trái có vị thơm đặc trưng, thanh mát. Cây khỏe, dễ trồng, không kén đất, cần tưới nước thường xuyên và đảm bảo không bị ngập úng là lạnh, thích hợp thời tiết nắng nóng vào mùa hè. Chiều cao cây khoảng 1 - 1.5m. Nhiệt độ gieo trồng: 15 - 28°C; Độ sâu gieo hạt: 0.5cm; Thời gian nảy mầm: 7 - 15 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 30 - 35 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 120 - 130 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 2); Mùa Thu (cuối tháng 9).
TCCS: 05-2014-VA Ẩm độ (Hum): ≥ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 80%

28

DƯA HỮU MINI TÍ HON (VAH.92)
Melothria scabra (VAH.92)



Là loại cây leo thành giàn như giàn như thiên nhiên, cho trái quanh năm. Đây là giống cây đa năng, phù hợp với thời tiết, khí hậu nóng, ẩm, mưa nhiều ở Việt Nam. Nó là một loại dưa chuột thú vị, trái khoảng 1.5 - 2.5 cm, màu xanh lá cây và có hương vị của dưa chuột và dưa chuột nhỏ. Chiều cao cây 100 - 150 cm. Nhiệt độ gieo trồng: 25 - 35°C; Phủ hạt: 4 - 5 ngày; Ngâm nước: Ngâm nước ấm từ 1 - 9 giờ; Trồng trong đất mùn, đất sạch, thoát nước tốt; Mạ sục: Xanh sục; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa tháng 1) Mùa Thu (tháng 9 - 10).
TCCS: 05-2014-VA; Ẩm độ (Hum): ≥ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 80%

29

ỚT KIỂNG NGŨ SẮC (VAH.75)
Capsicum Annum Aladin (VAH.75)



Tán cây xòa rộng, quả nhiều màu bắt mắt trên cùng một cây. Quả có hình chóp nhỏ, màu sắc chuyển từ vàng chanh sang màu tím và khi chín có màu cam đỏ. Cây phù hợp điều kiện nhiệt đới, thích hợp trồng chậu, trồng thâm. Chiều cao cây khoảng 25 - 40cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 35°C; Độ sâu gieo hạt: 0.5cm; Thời gian nảy mầm: 5 - 7 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 30 - 35 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 50 - 60 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 05-2014-VA Ẩm độ (Hum): ≥ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 80%

30

ỚT BẢY SẮC GÀU VỒNG (VAH.93)
Capsicum Annum Aladin (VAH.93)



Cây cao, tán rộng, là mọc lách. Hoa nở quanh năm ở những vùng khí hậu mát mẻ. Quả mọc chùm trên đỉnh cành. Cùng một cây nhưng có nhiều màu sắc khác nhau: xanh, đỏ, vàng, tím, trắng... Giống ớt này ngoài có màu sắc đẹp, lạ mắt, cho quả sai và đặc biệt quả có thể muối, ăn rất giòn, vị cay vừa, thơm dịu. Có 7 sắc cầu vồng với có thể thu hoạch quả ăn, vừa có thể làm cây cảnh trang trí trong nhà, ban công, ngoài vườn... Chiều cao cây 30 - 60cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 35°C; Độ sâu gieo hạt: 0.5cm; Thời gian nảy mầm: 5 - 7 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 30 - 35 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 50 - 60 ngày; Thời vụ trồng: quanh năm.
TCCS: 05-2014-VA; Ẩm độ (Hum): ≥ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 80%

31

HOA THUỐC DƯỢC MIX (VAH.11) Dahlia Pinnata Cav (VAH.11)



Cây thân thảo ưa ẩm và hơi khô, dễ trồng trên đất cát, tơi xốp, thoát nước. Hoa kép và bán kép, nhiều màu, ưa sáng, tránh nắng, thích hợp ánh sáng tán xạ, chịu rét và chịu hạn tốt. Chiều cao cây khoảng 50cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 32°C, Độ sâu gieo hạt: 0.3cm, Thời gian nảy mầm: 3 - 5 ngày, Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 20 - 25 ngày, Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 35 - 40 ngày, Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (đầu tháng 8).

TCCS: 05-2014-VA; Ẩm độ (Hum): ≤ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 80%

32

HOA THUỐC DƯỢC MIX (VAH.13) Dahlia Pinnata Cav (VAH.13)



Cây ưa ẩm và hơi khô dễ trồng trên đất cát, tơi xốp, thoát nước. Hoa kép, nhiều màu, thích hợp với thời tiết mát, nắng vừa. Phù hợp trồng trang trí cảnh quan. Chiều cao cây khoảng 50cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 32°C, Độ sâu gieo hạt: 0.3cm, Thời gian nảy mầm: 3 - 5 ngày, Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 20 - 25 ngày, Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 35 - 40 ngày, Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (đầu tháng 8).

TCCS: 05-2014-VA; Ẩm độ (Hum): ≤ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 80%

33

HOA THUỐC DƯỢC LÙN MIX (VAH.15) Dahlia Pinnata Cav (VAH.15)



Cây thân thảo, ưa ẩm và hơi khô, dễ trồng trên đất cát, tơi xốp, thoát nước. Hoa kép và bán kép, nhiều màu, ưa sáng, tránh nắng, thích hợp ánh sáng tán xạ, chịu rét và chịu hạn tốt. Phù hợp trồng để trang trí cảnh quan. Chiều cao cây khoảng 25cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 32°C, Độ sâu gieo hạt: 0.3cm; Thời gian nảy mầm: 3 - 5 ngày. Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 20 - 25 ngày, Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 35 - 40 ngày, Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3), Mùa Thu (đầu tháng 8).

TCCS: 05-2014-VA; Ẩm độ (Hum): ≤ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 80%

34

HOA DẠ YẾN THẢO MIX (VAH.16) Petunia (VAH.16)



Cây thấp, khỏe, cho nhánh nhiều, phát tán đều, hoa lớn, màu sắc sắc sảo, sáng hoa, ưa thoáng, thích hợp thời tiết mát, đủ nắng. Chiều cao cây khoảng 25 - 50cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 30°C; Độ sâu gieo hạt: 0.1 - 0.2cm; Thời gian nảy mầm: 4 - 5 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 25 - 30 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 30 - 35 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 2), Mùa Thu (đầu tháng 9).

TCCS: 03-2014-VA; Ẩm độ (Hum): ≤ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 80%

35

HOA DẠ YẾN THẢO SỌC MIX (VAH.17) Petunia (VAH.17)



Cây khỏe, phát tán đều. Hoa lớn, nhiều màu, cánh hoa có sọc, được ưa chuộng trên thị trường, ưa thoáng, thích hợp thời tiết mát, đủ nắng. Chiều cao cây khoảng 30 - 40cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 30°C; Độ sâu gieo hạt: 0.1 - 0.2cm; Thời gian nảy mầm: 4 - 5 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 25 - 30 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 30 - 35 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3), Mùa Thu (cuối tháng 8).

TCCS: 03-2014-VA; Ẩm độ (Hum): ≤ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 80%

36


HOA DẠ YẾN THẢO RÚ (VAH.01) Petunia (VAH.01)



Cây thấp, khỏe, phát tán đều. Hoa dạng rú, chiều cao cây khoảng 30cm, đường kính hoa từ 3 - 4cm, màu hồng, ưa thoáng, thích hợp thời tiết mát, đủ nắng. Phù hợp trồng trong chậu và trang trí cảnh quan. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 30°C, Độ sâu gieo hạt: 0.1 - 0.2cm, Thời gian nảy mầm: 4 - 5 ngày, Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 25 - 30 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 30 - 35 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).

TCCS: 03-2014-VA; Ẩm độ (Hum): ≤ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 80%

37
HOA CẨM CHUÔNG LÙN MIX (VAH.37)
Dianthus Barbatus (VAH.37)



Cây và nhánh khỏe, hoa nở đồng đều màu sắc rực rỡ, có mùi thơm. Cảnh hoa như nhung rất lạ và đẹp mắt, sử dụng cho nhiều mục đích như trồng chậu, trang trí sân vườn, cảnh quan và trồng thảm. Sợ nóng, thích hợp thời tiết mát lạnh. Chiều cao cây khoảng 20 - 30cm. Nhiệt độ gieo trồng: 15 - 32°C. Độ sâu gieo hạt: 0.2cm, Thời gian nảy mầm: 5 - 7 ngày. Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 20 - 25 ngày. Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 35 - 40 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 05-2014-VA Ẩm độ (Hum): ≥ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 80%

38
HOA CẨM CHUÔNG CAO MIX (VAH.38)
Dianthus Barbatus (VAH.38)



Cây và nhánh khỏe, cho nhiều hoa. Hình dáng hoa tròn, màu sắc rực rỡ và có mùi thơm, nở thành cụm hình cầu, cảnh hoa như nhung, rất lạ. Sợ nóng, thích hợp thời tiết mát lạnh. Chiều cao cây khoảng 40cm. Nhiệt độ gieo trồng: 15 - 32°C. Độ sâu gieo hạt: 0.2cm, Thời gian nảy mầm: 5 - 7 ngày. Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 25 - 30 ngày. Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 45 - 50 ngày. Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 05-2014-VA; Ẩm độ (Hum): ≥ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 80%

39
HOA MÙI GIỜ KÉP MIX (VAH.02)
Portulaca Grandiflora (VAH.02)




Cây thân thảo, mọc nước. Hoa to, màu sắc sặc sỡ, đường kính hoa từ 3 - 4cm, ưa nắng, chịu được khô hạn. Phù hợp trồng trong chậu, trang bồn và trồng thảm. Chiều cao cây khoảng 15 - 30cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 35°C; Độ sâu gieo hạt: 0.1cm; Thời gian nảy mầm: 3 - 5 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 30 - 35 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 40 - 50 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (đầu tháng 8).
TCCS: 03-2014-VA Ẩm độ (Hum): ≥ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 80%

40
HOA DỪA CẠN MIX (VAH.20)
Vinca Tropic Mix (VAH.20)



Cây khỏe, cho nhiều nhánh, dễ trồng và chăm sóc. Hoa to, màu sắc đa dạng, cánh hoa tròn và xếp đều lên nhau. Chịu được nhiệt độ cao, độ ẩm lớn, ưa thoáng, nắng nhiều. Chiều cao cây khoảng 20 - 30cm. Nhiệt độ gieo trồng: 25 - 35°C; Độ sâu gieo hạt: 0.1 - 0.2cm; Thời gian nảy mầm: 3 - 5 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 25 - 35 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 30 - 35 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 05-2014-VA; Ẩm độ (Hum): ≥ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 80%

41
HOA BƯỚM VIOLA RỬ MIX (VAH.21)
Viola Tricolor L (VAH.21)




Cây thấp tự nhiên, nhiều hoa, hoa nở sớm, đan xen vào nhau, màu sắc rực rỡ. Thích hợp thời tiết mát, nắng vừa. Phù hợp trồng chậu treo trang trí. Chiều cao cây khoảng 20cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 30°C; Độ sâu gieo hạt: 0.1cm; Thời gian nảy mầm: 7 - 10 ngày. Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 25 - 30 ngày. Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 30 - 40 ngày. Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (giữa tháng 9).
TCCS: 05-2014-VA Ẩm độ (Hum): ≥ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 80%

42
HOA PHONG LỬ (VAH.39)
Pelargonium Hortorum (VAH.39)




Cây khỏe, phát triển từ, tán nhều, nhánh phủ đầy mặt chậu. Dáng hoa rất đẹp, đường kính hoa lớn. Ưa nắng, chịu khô hạn, được trồng nhiều để trang trí trong vườn hoặc ban công. Chiều cao cây khoảng 30 - 40cm. Nhiệt độ gieo trồng: 15 - 30°C; Độ sâu gieo hạt: 0.5cm; Thời gian nảy mầm: 7 - 10 ngày. Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 20 - 25 ngày. Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 65 - 70 ngày. Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 05-2014-VA; Ẩm độ (Hum): ≥ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Germ): ≥ 80%

43
HOA MAI ĐỊA THẢO MIX (VAH.54)
Impatiens (VAH.54)



Cây thân thảo, phát triển nhanh, dễ trồng, ưa nóng sợ lạnh. Hoa ra liên tục, màu sắc đa dạng. Thích hợp đất trồng thoáng, giàu dinh dưỡng, ánh sáng tự nhiên, không nên để hoa ra ngoài nắng. Chiều cao cây khoảng 20 - 40cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 35°C; Độ sâu gieo hạt: 0.5cm; Thời gian nảy mầm: 5 - 7 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 25 - 30 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 40 - 45 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 03-2014-VA: Ẩm độ (Hum): ≤ 8%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%

44
HOA MIMULUS MIX (VAH.66)
Mimulus Mystic (VAH.66)



Mimulus là loại hoa bắt mắt, đáng yêu với nhiều màu sắc đa dạng, đôi khi còn được gọi là hoa khỉ. Hoa nở sớm, nhỏ gọn, đan xen vào nhau, thời gian ra hoa kéo dài. Thích hợp trồng chậu hoặc giỏ treo. Chiều cao cây khoảng 20 - 35cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 30°C. Độ sâu gieo hạt: 0.2cm; Thời gian nảy mầm: 5 - 7 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 30 - 35 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 50 - 60 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 05-2014-VA: Ẩm độ (Hum): ≤ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%

45
HOA TÔ LIÊN MIX (VAH.69)
Torenia (VAH.69)



Dòng hoa này có màu sắc đa dạng, đường kính hoa nhỏ, đan xen vào nhau dày đặc. Cây dễ chăm sóc, phù hợp với thời tiết nắng nóng. Thích hợp che vách, trồng thảm, đặc biệt là thảm trộn nhiều màu làm cho không gian rất nổi bật. Chiều cao cây khoảng 20 - 25cm. Nhiệt độ gieo trồng: 20 - 30°C; Độ sâu gieo hạt: 0.2cm; Thời gian nảy mầm: 4 - 7 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 30 - 35 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 50 - 60 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 05-2014-VA: Ẩm độ (Hum): ≤ 8%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%

46
HOA DỪA CẠN RỬ HỒNG (VAH.80)
Vinca Tropic (VAH.80)



Cây khỏe, thân rủ, có nhiều hoa, hoa nở liên tục, cánh hoa mỏng, mượt, màu hồng rực rỡ rất đẹp. Phù hợp khi hầu nhiệt đới, nắng nhiều, cảnh cho trồng chậu, giỏ hoặc trồng thảm. Chiều cao cây khoảng 30 - 35cm. Nhiệt độ gieo trồng: 20 - 35°C; Độ sâu gieo hạt: 0.1 - 0.2cm; Thời gian nảy mầm: 5 - 10 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 25 - 35 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 30 - 35 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 05-2014-VA: Ẩm độ (Hum): ≤ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%

47
HOA MŨM SỐI MIX (VAH.04)
Antirrhinum Majus (VAH.04)



Cây dễ trồng, phát triển đồng đều. Hoa nở dài theo nhánh, có mùi thơm nhẹ, đường kính hoa từ 1,5 - 2cm. Thích hợp với thời tiết mát, thời gian chiếu sáng kéo dài. Chiều cao cây khoảng 50cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 35°C; Độ sâu gieo hạt: 0.2 - 0.4cm; Thời gian nảy mầm: 4 - 6 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 25 - 30 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 65 - 75 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (đầu tháng 8).
TCCS: 05-2014-VA: Ẩm độ (Hum): ≤ 8%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%

48
HOA XÁC PHÁO ĐỎ (VAH.18)
Salvia Splendens (VAH.18)



là giống xác pháo cao, cây đồng đều, hoa có màu đỏ tươi, lá màu xanh thẫm, thích hợp với thời tiết mát, nắng vừa. Cây phát triển tốt khi trồng ngoài trời. Chiều cao cây khoảng 40 - 50cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 35°C. Độ sâu gieo hạt: 0.1 - 0.3cm; Thời gian nảy mầm: 3 - 5 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 20 - 25 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 65 - 70 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).
TCCS: 04-2014-VA: Ẩm độ (Hum): ≤ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%

49

HOA HỒNG RI MIX (VAH.33)
Gleome Spinosa (VAH.33)



Hồng ri rất dễ trồng, bông hoa chia thành nhiều thủy hình ống dài, màu sắc đa dạng, cánh hoa mỏng và nhỏ xinh như những cánh bướm đập rộn trong gió. Cây có nhiều cành và gai nhỏ, ưa sáng, thích hợp trồng hoa thảm. Chiều cao cây khoảng 80 - 120cm. Nhiệt độ gieo trồng: 15 - 32°C. Độ sâu gieo hạt: 0.2cm, Màu sắc: hỗn hợp nhiều màu, Thời gian nảy mầm: 10 - 12 ngày, Thời gian cây ra hoa: 80 - 90 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3), Mùa Thu (cuối tháng 8).

TCCS: 03-2014-VA Ẩm độ (Hum): ≤ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%

50

HOA ĐÀU LUPIN MIX (VAH.40)
Lupinus (VAH.40)



Hoa thuộc họ đậu, dễ chăm sóc, cho nhiều hoa với nhiều màu sắc khác nhau. Cây ưa nắng, không cần đất, phù hợp trồng trong chậu, hoa thơm, có thể cắt cành. Chiều cao cây khoảng 60 - 80cm. Nhiệt độ gieo trồng: 15 - 33°C, Độ sâu gieo hạt: 0.3cm, Thời gian nảy mầm: 7 - 10 ngày, Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 45 - 50 ngày, Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 50 - 55 ngày, Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).

TCCS: 05-2014-VA; Ẩm độ (Hum): ≤ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%

51

HOA PHI YẾN MIX (VAH.57)
Delphinium (VAH.57)




Cây thân thảo một năm, có hình dáng giống chân chim phi yến. Hoa có cuống dài, thanh thanh, màu phân phớt hồng, hoặc tím, hoặc trắng, nở thành cụm dài, ưa khô ráo, kỵ úng, ưa đất giàu dinh dưỡng, đủ nắng. Chiều cao cây khoảng 60 - 80cm. Nhiệt độ gieo trồng: 15 - 25°C; Độ sâu gieo hạt: 0.3cm; Thời gian nảy mầm: 7 - 15 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 30 - 35 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 50 - 55 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3), Mùa Thu (cuối tháng 8).

TCCS: 04-2014-VA Ẩm độ (Hum): ≤ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%

52

HOA DƯƠNG ĐẠ HOÀNG MIX (VAH.58)
Digitalis Purpurea (VAH.58)



Cây thân thảo lâu năm, thân có lông trắng và mềm, mọc thành những cụm cây nhỏ cao. Lá rộng hình lưỡi mác, hoa hình chuông, màu sắc đa dạng, nở thành cụm dài, bản trong trắng hoa có những đốm nhỏ tạo nên vẻ đẹp thu hút kỳ lạ. Chiều cao cây khoảng 100 - 150cm. Nhiệt độ gieo trồng: 16 - 30°C; Độ sâu gieo hạt: 0.1cm; Thời gian nảy mầm: 5 - 7 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 20 - 25 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 90 - 95 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3), Mùa Thu (cuối tháng 8).

TCCS: 04-2014-VA; Ẩm độ (Hum): ≤ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%

53

TRƯỜNG ANH HẠNH PHÚC MIX (VAH.60)
Limonium (Sinuatum) (VAH.60)



Cây thân thảo nhiều năm, thân dài, kháng bệnh tốt, dễ chăm sóc. Hoa nhỏ, ra theo chùm, màu sắc: đa dạng, tươi sáng, lâu tàn. Khi hoa héo không bị mất màu, có thể cắt cắm làm hoa khô để được 2 - 3 năm. Chiều cao cây khoảng 40 - 50cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 35°C; Độ sâu gieo hạt: 0.5cm. Thời gian nảy mầm: 7 - 15 ngày, Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 30 - 35 ngày, Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 60 - 65 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).

TCCS: 05-2014-VA Ẩm độ (Hum): ≤ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%

54

HOA VIOLET (VAH.67)
Delphinium (VAH.67)



Cây nhỏ, thường mọc thành bụi. Hoa nhỏ, đan xen vào nhau dày đặc, sắc tím thủy chung ngọt ngào. Lá nặng, chịu lạnh tốt, đất giàu dinh dưỡng, thoát nước tốt. Chiều cao cây khoảng 80 - 150cm. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 30°C, Độ sâu gieo hạt: 0.3cm, Thời gian nảy mầm: 7 - 15 ngày, Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 20 - 35 ngày, Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 50 - 60 ngày, Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).

TCCS: 05-2014-VA; Ẩm độ (Hum): ≤ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%

55

HOA OẢI HƯƠNG (VAH.68)
Lanvendula Angustifolia (VAH.68)



Cây bụi thường niên, có mùi thơm nồng, được nhiều người ưa chuộng. Thân cây khô, cho nhiều nhánh giúp hoa được phủ kín nhanh hơn, có khả năng chịu được mùa đông khắc nghiệt, kháng bệnh tốt. Chiều cao cây khoảng 30 - 40cm. Nhiệt độ gieo trồng: 15 - 30°C, Độ sâu gieo hạt: 0.3cm, Thời gian nảy mầm: 7 - 15 ngày, Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 25 - 30 ngày, Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 89 - 90 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).

TCCS: 05-2014-VA: Ẩm độ (Hum): ≤ 8%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%

56

HOA ĐỒNG TIỀN MIX (VAH.73)
Gerbera Gigante (VAH.73)



Cây thân thảo một năm, khó chịu lạnh và khô ráo, kỵ úng, thích hợp đất giàu dinh dưỡng, năng nhiều. Tán cây lớn, đường kính hoa từ 4 - 6cm. Phù hợp trồng trong chậu. Chiều cao cây khoảng 30cm. Nhiệt độ gieo trồng: 20 - 35°C, Độ sâu gieo hạt: 0.3cm, Thời gian nảy mầm: 5 - 7 ngày, Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 25 - 30 ngày, Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 60 - 70 ngày, Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).

TCCS: 04-2014-VA: Ẩm độ (Hum): ≤ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%

57

HOA MÃ ĐÌNH HỒNG MIX (VAH.74)
Alcea Rosea Double Chaters (VAH.74)



Cây khỏe, sức sống mãnh liệt, có nhiều màu sắc rực rỡ, hoa to đẹp rất đáng yêu. Phù hợp trồng với mục đích cắt cành hoặc trang trí thềm: lila nắng, thích hợp đất pha cát giàu dinh dưỡng. Chiều cao cây khoảng 1.7 - 2.5m. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 35°C; Độ sâu gieo hạt: 0.5cm; Thời gian nảy mầm: 10 - 15 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 30 - 35 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 100 - 110 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).

TCCS: 05-2014-VA: Ẩm độ (Hum): ≤ 8%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%

58

HOA MẪU ĐƠN MIX (VAH.85)
Peony (VAH.85)



Là loài cây bụi, thân gỗ lá phức, rễ thủy sâu. Hoa lớn, thường có mùi thơm, hoa có nhiều màu rất đẹp, hoa nở vào cuối mùa xuân hay đầu mùa hè. Lila sáng, sơ úng, chịu hạn, chịu rét tốt, đất màu mỡ, thoáng nước tốt. Chiều cao cây khoảng 1.5 - 2m. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 35°C; Độ sâu gieo hạt: 0.2 - 0.3cm. Thời gian nảy mầm: 7 - 13 ngày; Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 35 - 40 ngày; Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 50 - 60 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).

TCCS: 04-2014-VA: Ẩm độ (Hum): ≤ 9%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%

59

HOA HỒNG LEO PHÁP MIX (VAH.86)
Glimbing Rose (VAH.86)



Dạng cây leo, thường được trồng để trang trí trong các sân vườn biệt thự, hoặc các khuôn viên cây xanh. Hoa có nhiều màu sắc rực rỡ, thường nở vào cuối tháng 4, đầu tháng 5. Là thược, khí hậu mát mẻ, độ ẩm thấp nên cần có giàn để cây bám vào và leo lên. Chiều cao cây khoảng 2 - 3m. Nhiệt độ gieo trồng: 18 - 35°C; Độ sâu gieo hạt: 0.5cm, Thời gian nảy mầm: 10 - 15 ngày, Sang chậu (từ ngày gieo hạt): 35 - 40 ngày, Ra hoa đầu tiên (từ ngày sang chậu): 60 - 70 ngày; Thời vụ trồng: Mùa Xuân (giữa và cuối tháng 3); Mùa Thu (cuối tháng 8).

TCCS: 04-2014-VA: Ẩm độ (Hum): ≤ 8%; Độ sạch (Pur): ≥ 96%; Tỷ lệ nảy mầm (Ger): ≥ 80%









CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VIỆT Á **VIET A SEEDS CO.,LTD**

ĐC: BT48A Lâm Viên, KĐT Đặng Xá, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội.
ĐT/Fax: 024.38760284 / 0988286997 - Email: vietaseed@gmail.com
Fanpage: www.facebook.com/DongBaySeeds/



www.vietaseeds.com.vn
www.vietaseeds.com